

TỈNH ỦY QUẢNG NINH
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC
TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ - TÂM GƯƠNG SÁNG MÃI

Quảng Ninh, tháng 7-2022

TT	MỤC LỤC	TRANG
1	Báo cáo đề dẫn hội thảo “Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - Tấm gương sáng mãi” Ths. Phạm Hữu Kiên	1
2	Vai trò của đồng chí Nguyễn Văn Cừ trong việc xây dựng tổ chức đảng ở Quảng Ninh Trương Công Ngàn-Phó trưởng Ban tuyên giáo tỉnh ủy	4
3	Những đóng góp to lớn của đồng chí Bí thư Nguyễn Văn Cừ đối với cách mạng Việt Nam Th.s. Đặng Thị Kiều Liên	12
4	Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ với vùng mỏ Quảng Ninh Th.s. Trần Thị Thu Trang	15
5	Đồng chí Nguyễn Văn Cừ với việc thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của vùng mỏ Quảng Ninh Ths. Phạm Hữu Kiên	18
6	Những đóng góp của Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ đối với vùng mỏ Quảng Ninh Th.s. Nguyễn Thị Nhị	24
7	Tác phẩm “ Tự chỉ trích” của Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ- giá trị thực tiễn và ý nghĩa thời sự trong xây dựng , chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn hiện nay Ths. Trần Thế Khoa	27
8	Các vấn đề lý luận với góc nhìn từ thực tiễn trong tác phẩm “Tự chỉ trích” Ths. Nguyễn Thế Vinh	32
9	Những quan điểm, nguyên tắc, phương pháp khi thực hiện “Tự chỉ trích” trong Đảng của đồng chí Nguyễn Văn Cừ Ths. Ngô Thị Ninh Dung	35
10	Đồng chí Nguyễn Văn Cừ tấm gương tiêu biểu cho thanh niên	37

	học tập và noi theo Th.s. Đàm Thị Thu	
11	Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ- Tấm gương sáng ngời của thế hệ trẻ Việt Nam Ths. Hoàng Thị Thu Hiền	41
12	Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ- Tấm gương sáng về tinh thần tự học Ths. Phạm Thị Vân Anh	45
13	Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ - Người lãnh đạo phong trào công nhân vùng mỏ Quảng Ninh Ths. Nguyễn Thị Thu Hiền	49
14	Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ - Tấm gương tiêu biểu cho tinh thần tự học của thanh niên Ths. Nguyễn Đức Phương	54
15	Tác phẩm “Tự chỉ trích”- Ý nghĩa đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay Ths. Ngô Thị Tâm	60
16	Những giá trị của tác phẩm “Tự chỉ trích” đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay Ths. Chu Lữ Hồng Trang	63
17	Ý nghĩa thực tiễn của tác phẩm “Tự chỉ trích” trong việc thực hiện tự phê bình và phê bình tại Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ Ths. Nguyễn Thị Hương Giang	66
18	Nhìn lại tác phẩm “Tự chỉ trích” của đồng chí Nguyễn Văn Cừ trong thực hiện tự phê bình và phê bình Ths. Hà Ngọc Hoàn	70
19	Đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ đạo Báo Than Nhà báo Nguyễn Văn Trường	73
20	Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ với cuộc đấu tranh chống Tò rôt kít Ths. Đặng Thành Dương	76

21	Giá trị lý luận và giá trị thực tiễn từ tác phẩm “Tự chỉ trích” của Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ Ths. Đào Thị Mai Hương Ths. Nguyễn Thị Nhị	80
22	Đoàn thanh niên Than Quảng Ninh với việc noi gương tinh thần tự học tập, rèn luyện của đồng chí Nguyễn Văn Cừ Hoàng Việt Phương- Phó Bí thư Đoàn thanh niên Than Quảng Ninh	84
23	Tự phê bình và phê bình trong Đảng theo tác phẩm “Tự chỉ trích” của đồng chí Nguyễn Văn Cừ Ths. Đào Thị Mai Hương	89
24	Vận dụng tác phẩm “Tự chỉ trích” vào giảng dạy một số học phần trong chương trình Trung cấp Lý luận chính trị tại Khoa xây dựng Đảng Ths. Nguyễn Thị Nhị	94
25	Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thông qua tác phẩm “Tự chỉ trích” Ts. Phạm Thị Lệ Ngọc	97
26	Vận dụng nguyên tắc “tự phê bình và phê bình” trong sinh hoạt chi bộ Đảng tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ Ths. Phan Thị Hải Yến	102
27	Xứng danh ngôi trường mang tên Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ Ths. Nguyễn Thị Hải Ninh	106
28	Những cống hiến to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đối với Đảng, cách mạng Việt Nam Vương Thị Hiền	109
29	Vận dụng tinh thần “Tự chỉ trích” của cố Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ trong công tác chỉnh đốn Đảng hiện nay Ths. Nguyễn Thị Thu Hiền	116
30	Đảng bộ công ty Than Mạo Khê học tập quan điểm tự phê bình và phê bình của đồng chí Nguyễn Văn Cừ trong tác phẩm “Tự chỉ trích” để thực hiện tốt kết luận 21-LK/TW khóa XIII gắn với việc	122

	thực hiện chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ chính trị Trần Quang Minh- Phó Giám đốc Công ty Than Mạo Khê	
31	Học tập, noi gương Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ trong việc xây dựng hình ảnh người giảng viên lý luận chính trị trong sáng, mẫu mực Ths. Nguyễn Đức Phương	

BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO

“Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - Tấm gương sáng mãi”

Th.S Phạm Hữu Kiên

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9-7-1912, trong một gia đình nhà nho nghèo, yêu nước ở xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; là hậu duệ đời thứ 17 của đại thi hào - danh nhân văn hoá thế giới Nguyễn Trãi. Kế thừa truyền thống yêu nước, hiếu học của dòng họ và quê hương, với phẩm chất thông minh, trí tuệ đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã sớm hình thành phẩm chất anh hùng, bất khuất, có nhiều đóng góp cho cách mạng nước ta, và là Tổng bí thư trẻ nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1927, khi mới 15 tuổi đồng chí đã tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Cuối năm 1928, đồng chí tham gia phong trào “vô sản hóa”, hoạt động tại mỏ Vàng Danh và Mỏ than Mạo Khê.

Tháng 6/1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, đồng chí trở thành đảng viên của Đảng và được phân công phụ trách các chi bộ ở Cẩm Phả, Cửa Ông.

Cuối tháng 2/1930, đồng chí cùng với đồng chí Nguyễn Đức Cảnh chủ trì hội nghị thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở khu mỏ Quảng Ninh.

Với vai trò là Bí thư Đặc khu Hòn Gai – Uông Bí, đồng chí đã trực tiếp tổ chức và chỉ đạo, đưa phong trào công nhân toàn vùng mỏ phát triển mạnh mẽ.

Tháng 02/1931, trên đường đi công tác từ Cẩm Phả về Hòn Gai, đồng chí bị thực dân Pháp bắt, đưa về giam ở nhà tù Hỏa Lò; bị kết án tù khổ sai và bị đày đi Côn Đảo.

Năm 1936, trước áp lực của các cuộc đấu tranh mạnh mẽ của Nhân dân ta và phong trào Mặt trận nhân dân Pháp, đồng chí Nguyễn Văn Cừ và một số tù chính trị Côn Đảo được trả tự do. Đồng chí về Hà Nội, tìm bắt liên lạc với tổ chức Đảng, lập ra Ủy ban sáng kiến, có vai trò như Xứ ủy lâm thời Bắc Kỳ. Tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 9/1937, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 3/1938, Đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng; tháng 7/1939, Đồng chí viết tác phẩm “Tự chỉ trích” để đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng, chấn chỉnh những tư tưởng lệch lạc, sai trái, thực hiện đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đồng chí đã chỉ đạo đưa Đảng rút vào hoạt động bí mật và tích cực chuẩn bị cho việc chuyển hướng chỉ đạo cách mạng.

Tháng 11/1939, trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, Đồng chí triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 6 tại Bà Điểm (Gia Định), quyết định việc thay đổi chiến lược cách mạng và thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ thống nhất Đông Dương.

Giữa lúc phong trào cách mạng của dân tộc đang bước vào thời kỳ mới, ngày 18/1/1940, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị địch bắt tại đường Nguyễn Tấn Nghiêm, thành phố Sài Gòn.

Ngày 23/11/1940, sau khi khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ, thực dân Pháp khép đồng chí Nguyễn Văn Cừ vào tội đã thảo ra “Nghị quyết thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương”, “Chủ trương bạo động”, là người có trách nhiệm tinh thần trong cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ và kết án tử hình Đồng chí. Ngày 28/8/1941, Đồng chí anh dũng hy sinh tại trường bắn Ngã Ba Giồng, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Sài Gòn.

Với 29 tuổi đời, hơn 13 năm tham gia cách mạng, 7 năm bị giam cầm trong nhà tù đế quốc, hơn hai năm làm Tổng Bí thư của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta.

Đồng chí đã chỉ đạo thay đổi chiến lược, tạo ra bước ngoặt quan trọng của cách mạng Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (họp tại Bà Điểm- Hóc Môn - Gia Định ngày 06/11/1939, tạo bước phát triển mới mạnh mẽ của phong trào cách mạng, tiến tới giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945.

Đã thể hiện tư duy lý luận sắc bén, uyên bác trong lãnh đạo phong trào cách mạng, có sáng kiến thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn được giải quyết một cách sáng tạo, nhuần nhuyễn, phù hợp với quy luật vận động khách quan. Đặc biệt tác phẩm “Tự chỉ trích” của đồng chí Tổng Bí thư với bút danh Trí Cường xuất bản tháng 6/1939 đã thể hiện tính minh triết trong tư duy chính trị của một lãnh tụ trẻ tuổi có chiều sâu trong tư duy; phản ánh sự sáng suốt của một tài năng lỗi lạc, góp phần làm giàu thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Quá trình hoạt động cách mạng, với 23 tháng trên cương vị Lãnh đạo cao nhất của Đảng ta, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tỏ rõ là một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng cho các thế hệ cán bộ đảng viên noi theo. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng và Nhân dân ta. Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Đồng chí là một tấm gương mẫu mực về phẩm chất cao quý của người cộng sản. Phẩm chất cao quý ấy thể hiện ở tinh thần say sưa học tập, rèn luyện và vươn lên không ngừng; không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, thông qua thực tiễn đấu tranh để rèn luyện trong thực tiễn.

Đã thể hiện hình ảnh tiêu biểu, mẫu mực của người cán bộ cách mạng liên hệ, gần bó máu thịt với quần chúng. Bất kỳ ở đâu, sống giữa những người phu mỏ, hay bà con nông dân vùng miệt vườn Nam Bộ, khi đi “vô sản hóa”, khi mới là đảng viên, hay lúc đã giữ cương vị Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ luôn

gương mẫu trong cuộc sống; gần gũi, tin tưởng ở quần chúng; có khả năng tập hợp, đoàn kết, động viên quần chúng tham gia cách mạng.

Kính thưa các đồng chí!

Hiện nay chúng ta đang triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thể hiện tinh thần nỗ lực lớn, quyết tâm cao, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Cho nên Hội thảo của chúng ta ngày hôm nay có nhiệm vụ làm sâu sắc thêm những giá trị về lý luận và thực tiễn của tư tưởng, quan điểm trong lãnh đạo phong trào cách mạng; làm rõ những phẩm chất đạo đức sáng ngời của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Đặc biệt, là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta nâng cao nhận thức chính trị, bồi đắp tinh thần nhiệt huyết cách mạng, học tập, noi theo tấm gương đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Qua đó, không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, bồi đắp niềm tin, lý tưởng cách mạng cao đẹp, đề từ đó nỗ lực, cố gắng vượt qua mọi khó khăn thử thách; nêu cao tinh thần học tập, rèn luyện, tinh thần bảo vệ Đảng, bảo vệ khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, phát huy vai trò tiên phong của Đảng.

Với tinh thần đó, rất mong các đồng chí đại biểu cùng toàn thể các đồng chí cán bộ, đảng viên, học viên, nhân viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tập trung cao độ để cùng nhau trao đổi, thảo luận, chia sẻ kết quả nghiên cứu, vận dụng một cách cụ thể, thiết thực, hiệu quả, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tổ chức và cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

NHỮNG ĐÓNG GÓP TO LỚN CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Th.S Đặng Thị Kiều Liên

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 09/7/1912, trong một gia đình nhà Nho nghèo ở làng Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được kết nạp vào Đảng năm 1929, là người tiêu biểu cho thế hệ cán bộ rèn luyện, trưởng thành trong phong trào đấu tranh cách mạng và trong lao tù đế quốc. Đồng chí được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương V (tháng 3/1938) bầu làm Tổng Bí thư khi mới 26 tuổi. Đồng chí là đảng viên lớp đầu của Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng thời cũng là một trong những cán bộ đầu tiên của Đảng tham gia thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, rèn luyện trong thực tiễn đấu tranh của phong trào công nhân mỏ vùng Đông Bắc.

Thực tiễn và phong trào cách mạng đã tôi luyện người thanh niên yêu nước Nguyễn Văn Cừ trong thời gian đi “vô sản hoá” ở vùng mỏ Vàng Danh, Mạo Khê... (Quảng Ninh) trở thành người chiến sĩ cộng sản, nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp. Đồng chí đã nhận thức được khả năng to lớn của giai cấp công nhân Việt Nam, đã giác ngộ, vận động họ đứng lên làm cách mạng. Với tinh thần vừa làm vừa học, năng động, sáng tạo trong lý luận và thực tiễn, đồng chí tổ chức nhiều cuộc mít tinh, kêu gọi công nhân đấu tranh. Tờ báo Than do đồng chí Nguyễn Văn Cừ trực tiếp chỉ đạo và là người biên tập chính, đã được phát hành rộng rãi trong vùng, có tác dụng rất lớn trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, cổ vũ và hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Sau hai năm “vô sản hoá”, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã trở thành một cán bộ lãnh đạo chủ chốt của phong trào công nhân vùng mỏ.

Khi bị địch bắt, bị giam cầm, tra tấn tại nhà tù Côn Đảo, Nguyễn Văn Cừ đã cùng với các đồng chí của mình “biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng”. Chính tại nơi “địa ngục trần gian” này, Nguyễn Văn Cừ được tiếp cận các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin; được các đồng chí lớn tuổi hơn có nhiều kinh nghiệm và trình độ lý luận giúp đỡ. Đồng chí đã nắm bắt được nhiều vấn đề lý luận, tiếp thu được những quan điểm, nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ đó nghiền ngẫm, đúc rút các bài học soi rọi cho quá trình hoạt động thực tiễn của mình. Dù chưa có điều kiện nghiên cứu một cách hệ thống về phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhưng Nguyễn Văn Cừ đã sớm có những nhận thức sâu sắc về chủ nghĩa quốc tế vô sản, có nhiều bài viết nhiệt thành ủng hộ cách mạng Trung Quốc, chỉ đạo những cuộc vận động quyên góp tiền ủng hộ các chiến sĩ cách mạng Trung Quốc; viết một số bài báo bày tỏ sự ủng hộ Liên Xô vào Hội quốc liên...

Tháng 03/1938, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ V, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Đồng chí đã đưa ra sáng kiến thành lập Mặt trận Dân chủ và chỉ đạo thực hiện từ ý tưởng trở thành hiện thực, đồng thời cùng với Đảng ta đã tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng trên những hình thức mới, sắc thái mới. Điều đó làm cho phong trào cách mạng dưới sự chỉ đạo của Đảng đã có bước phát triển nhảy vọt, hướng sự chỉ đạo của Đảng tới thống nhất, chặt chẽ cả về chủ trương và tổ chức thực hiện, tạo nên một phong trào hoạt động rất sôi nổi, làm cho thế lực và ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng không ngừng tăng lên. Đây là những hình thức tổ chức và các hình thức đấu tranh chưa từng có ở giai đoạn trước. Những vấn đề đó được tổng kết và thể hiện trong bản báo cáo về phong trào các tổ chức quần chúng của Đảng của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (năm 1937) thông qua và trở thành nghị quyết của Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ khẳng định, trong các cuộc tranh đấu, phải tùy theo tình thần và lực lượng quần chúng, dò xét thái độ của địch nhân và liệu cơ tiến thoái... nhiều khi phải biết lợi dụng các điều thắng lợi từng phần mà kết liễu cuộc tranh đấu để giữ lấy ảnh hưởng, cần thiết phải chuyển hướng phương pháp và hình thức đấu tranh, phải có tư duy uyển chuyển trong chỉ đạo chiến lược, sách lược để giành lấy thắng lợi, đó là đóng góp to lớn về mặt vận dụng lý luận và thực tiễn Việt Nam.

Năm 1939, trước nguy cơ phát xít và Chiến tranh thế giới lần thứ hai, thực dân Pháp trở mặt đàn áp phong trào dân chủ, những phần tử tởrốtkit giả danh cách mạng cũng ra mặt chống phá đảng cộng sản. Trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã chỉ đạo và tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết, sâu rộng trên mặt trận tư tưởng, lý luận, nhằm chống bọn tởrốtkit và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng. Với bút danh Trí Cường, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã viết tác phẩm Tự chỉ trích. Đây là một đóng góp quan trọng về lý luận vào công tác xây dựng Đảng cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Tác phẩm ra đời đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình mới, khi Đảng ta vừa hoạt động bí mật, vừa hoạt động công khai; vừa chống "tả", vừa chống "hữu" nhằm đi đến sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Tác phẩm thể hiện tư duy sắc sảo của một lãnh tụ già dặn về chính trị; vừa tranh luận, vừa thuyết trình một cách sáng tỏ đường lối, chính sách của Đảng - những khía cạnh biện chứng giữa cái trước mắt và cái lâu dài, giữa sách lược và chiến lược, đánh tan mọi sự mơ hồ, lẫn lộn lúc bấy giờ.

Trên phương diện đấu tranh lý luận, nhằm củng cố đoàn kết trong nội bộ Đảng, tháng 6/1939, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã hoàn thành cuốn "Tự chỉ trích" - một tác phẩm lý luận tiêu biểu, một đóng góp rất quan trọng vào công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị và mang tính thời sự.

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Chỉ hai tháng sau, tháng 11/1939, đồng chí Nguyễn Văn Cừ triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ VI. Hội nghị đã phân tích một cách sâu sắc và toàn diện về tình hình thế giới cũng như trong nước, về thái độ của các tầng lớp, giai cấp trong xã hội, đồng thời đưa ra những nhận định chính xác, làm cơ sở để Đảng ta đi đến thống nhất

quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng. Nhận định của Đảng về tình hình mới, đòi hỏi Đảng ta phải có chính sách mới, tổ chức mới. Mặt trận Dân chủ nay không còn thích hợp nữa mà phải lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế; tạm gác khẩu hiệu “Cách mệnh điền địa”, thay khẩu hiệu lập “Chính phủ xô viết công nông binh”, bằng khẩu hiệu “Chính phủ cộng hòa dân chủ”.

Quyết định của Hội nghị Trung ương 6 chuyển hướng chiến lược và thay đổi khẩu hiệu cách mạng trước tình hình mới là hết sức sáng suốt, thể hiện sự nhạy bén chính trị, năng lực sáng tạo của Ban Chấp hành Trung Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Hội nghị đã giải quyết đúng mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, dân tộc và giai cấp trong điều kiện cụ thể nhằm tập hợp lực lượng, giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, chuẩn bị bước tới cao trào cách mạng, tiến lên giành chính quyền về tay nhân dân. Do có chủ trương chuyển hướng chiến lược đúng đắn và sự chỉ đạo kịp thời mà phong trào cách mạng Việt Nam tiếp tục phát triển, lực lượng cách mạng tránh được tổn thất khi kẻ thù trở mặt đàn áp, khủng bố. Đáng tiếc là, giữa lúc phong trào vận động giải phóng dân tộc mới bắt đầu tiến triển thì đầu năm 1940, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt khác của Đảng bị bắt. Tuy nhiên, những chủ trương và quyết định đúng đắn do Hội nghị Trung ương 6 vạch ra tiếp tục được các Hội nghị Trung ương tiếp theo kế thừa, phát triển, đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

Dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, những chủ trương nhạy bén, kịp thời và sáng tạo do Hội nghị Trung ương VI vạch ra đã tạo ra bước ngoặt quan trọng cho cách mạng Việt Nam. Những quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VI, được các Hội nghị Trung ương VII (1940) và nhất là Hội nghị Trung ương VIII (5/1941) kế thừa, bổ sung và phát triển lên một bước mới, đưa tới thắng lợi lịch sử của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là một người cộng sản mẫu mực, là niềm tự hào của Đảng và dân tộc ta. Quá trình hoạt động nhiệt huyết, cống hiến và hy sinh cao cả quên mình của cô Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta mãi mãi là tấm gương ngời sáng, để mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam học tập, noi theo./.

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ VỚI VÙNG MỎ QUẢNG NINH

Th.S Trần Thị Thu Trang

Vùng mỏ Quảng Ninh đi vào lịch sử hơn 90 năm vẻ vang của Đảng với vai trò là “cái nôi” của phong trào công nhân Việt Nam, là trường học đấu tranh cách mạng, nơi đào tạo, rèn luyện nhiều cán bộ Đảng qua các thời kỳ. Nhiều chiến sĩ cách mạng đã đến đây, đi vào nhà máy, hầm mỏ để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, vận động quần chúng, công nhân giác ngộ cách mạng, tham gia Công hội đỏ... và trở thành những nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, như Nguyễn Văn Cừ, Vũ Văn Hiếu, Nguyễn Đức Cảnh, Ngô Gia Tự, Hoàng Quốc Việt... Trong cuộc đời những chiến sĩ kiên trung của Đảng ấy, tên tuổi của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã gắn liền với lịch sử vùng mỏ.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9/7/1912 trong một gia đình nhà nho nghèo, có truyền thống khoa bảng tại xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sớm trưởng thành trong phong trào yêu nước quật cường của nhân dân ta đầu thế kỷ XX, đồng chí trở thành người có tuổi đời trẻ nhất khi giữ trọng trách Tổng Bí thư của Đảng - một nhà lãnh đạo tài năng, kiên định và sáng tạo, đã hiến trọn đời mình cho độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Với 29 tuổi đời, hơn 13 năm hoạt động cách mạng, 7 năm bị giam cầm trong nhà tù đế quốc, 2 năm làm Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Năm 1927, lúc 15 tuổi học ở trường Bưởi, đồng chí đã hăng hái tham gia các hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Năm 1928, mới 16 tuổi, Nguyễn Văn Cừ đã sớm giác ngộ và trở thành hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập. Với nhiệt huyết cách mạng của tuổi trẻ, thông qua phong trào “vô sản hoá”, đồng chí đã trưởng thành nhanh chóng trong phong trào của giai cấp công nhân Việt Nam ở vùng mỏ Quảng Ninh. Cuối năm 1928, đồng chí được tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên giới thiệu về hoạt động “vô sản hóa” ở mỏ than Vàng Danh. Đây là lần đầu tiên Nguyễn Văn Cừ sống ba cùng với giai cấp công nhân (cùng ăn, cùng ở và cùng làm), để rồi suốt đời phấn đấu hi sinh vì lý tưởng của giai cấp đó, trở thành người lãnh đạo cao nhất trong phong trào cách mạng vùng mỏ Đông Bắc của Tổ quốc. Năm 1929, ở tuổi 17, đồng chí đã trở thành người trực tiếp chỉ đạo phong trào công nhân ở vùng mỏ lớn nhất đất nước. Tháng 6-1929, khi Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, đồng chí là một trong những đảng viên đầu tiên thành lập chi bộ của Đảng ở mỏ Vàng Danh, bao gồm một số thợ lò, thợ máy và hội viên của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Đó là kết tinh sự chuyển biến về chất của phong trào dân tộc và phong trào công nhân sôi động ở Quảng Ninh khi chủ nghĩa Mác-Lênin đã thấm sâu vào tư tưởng và tình cảm của đông đảo quần

chúng cách mạng. Từ đây, lịch sử Quảng Ninh bước vào giai đoạn mới: Giai đoạn do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Trên cương vị là Bí thư Đặc uỷ khu mỏ, với phẩm chất kiên trì, không quản khó khăn và nguy hiểm, đồng chí Nguyễn Văn Cừ hòa mình vào cuộc sống lao động vất vả, luôn bám sát, gắn bó và cùng sinh hoạt với công nhân nơi đây, chỉ đạo việc thành lập các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở vùng mỏ, đưa phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ nhất cả nước. Và với vai trò của mình đồng chí đã trở thành người chỉ đạo trực tiếp phong trào công nhân, phong trào cộng sản ở khu mỏ có lực lượng công nhân đông đảo nhất lúc bấy giờ. Dưới sự dẫn dắt của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, hàng loạt cuộc đình công, bãi khóa yêu cầu tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập của thợ mỏ vùng Đông Bắc đã diễn ra; trực tiếp tổ chức và chỉ đạo công nhân toàn vùng mỏ đấu tranh nhân ngày Quốc tế lao động 1/5/1930, cờ đỏ búa liềm được cắm trên đỉnh núi Bài Thơ (Hòn Gai), thị trấn Cẩm Phả và nhiều nơi khác. Với tinh thần quyết tâm cách mạng, đồng chí đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh kêu gọi công nhân lao động mỏ đứng lên làm cách mạng để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Tờ báo Than do đồng chí Nguyễn Văn Cừ trực tiếp chỉ đạo và là người biên tập chính, với nội dung tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin đã được phát hành rộng rãi ở Mạo Khê và vùng mỏ Đông Bắc.

Ngày 15-2-1931, trên đường đi công tác tại Cẩm Phả, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị mật thám Pháp bắt, đưa về Sở Mật thám Hòn Gai. Bọn chúng đã dùng đủ mọi thủ đoạn nhà nghề, từ dụ dỗ đến cực hình tra tấn dã man nhưng không khuất phục được ý chí kiên cường, tinh thần kiên định của người cộng sản trẻ tuổi Nguyễn Văn Cừ. Sau đó, chúng đưa Nguyễn Văn Cừ về Nhà lao Hải Phòng rồi Hỏa Lò (Hà Nội).

Trong thời gian hoạt động tại khu mỏ Quảng Ninh, đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một trong những người đảng viên thuộc thế hệ những chiến sĩ cộng sản đầu tiên của Đảng ta, một người cộng sản kiên trung, một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phẩm chất bất khuất, kiên trung và những cống hiến lớn lao của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ mãi mãi được Đảng và nhân dân ta ghi nhớ và tôn vinh, là tấm gương bất diệt cho những người cộng sản, cho nhân dân và các thế hệ trẻ Việt Nam học tập, noi theo. Người bí thư đặc Khu mỏ Quảng Ninh đã hiến dâng trọn cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; là tấm gương sáng ngời về lòng trung thành vô hạn với lý tưởng cộng sản. Lễ sống và phẩm chất cách mạng của đồng chí đã trở thành biểu tượng “Sống vì Đảng, mà chết cũng không rời Đảng” để chúng ta học tập, noi theo. Những địa danh Hòn Gai - Cẩm Phả, Uông Bí - Vàng Danh và Đông Triều đã đi vào lịch sử với vai trò là những “cái nôi” của phong trào công nhân, phong trào cách mạng cả nước. Đồng thời, cũng là trường học đấu tranh cách mạng, đào tạo rèn luyện nhiều nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng thông qua phong trào vô sản hóa gắn liền với tên tuổi đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Chính những năm tháng là công nhân mỏ, hoạt động trong phong trào công nhân đã phần nào giúp đồng chí tự học hỏi, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn từ những bài học thành công và thất bại; từ

đó tổng kết, khái quát thành lý luận; lấy lý luận soi rọi vào thực tiễn; tạo nên phương pháp cách mạng rất sát hợp với cách mạng Việt Nam, góp phần vào thắng lợi của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945./.

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ VỚI VIỆC THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN Ở VÙNG MỎ QUẢNG NINH

Thạc sỹ Phạm Hữu Kiên¹

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng ta và của cách mạng Việt Nam. Những cống hiến của đồng chí được Giáo sư Nguyễn Đức Bình ví “như một ánh sao băng trên bầu trời cách mạng Việt Nam ở một thời đoạn lịch sử mang tính bước ngoặt lớn, phức tạp”². Trong những năm tháng hoạt động cách mạng tại Vùng Mỏ Quảng Ninh, mặc dù tuổi đời còn rất trẻ, nhưng đồng chí đã tỏ rõ khí tiết cách mạng, hoạt động kiên cường, sâu sát thực tiễn đời sống công nhân và có những đóng góp hết sức quan trọng cho việc ra đời Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Vùng Mỏ Quảng Ninh.

BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Giữa thế kỷ thứ XIX, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi tiến hành điều tra, thăm dò khoáng sản tại Quảng Ninh, đến năm 1888 thực dân Pháp thành lập Công ty Mỏ than Bắc Kỳ. Từ đây Quảng Ninh trở thành vùng đất nhượng của thực dân Pháp. Quá trình khai thác mỏ ở Quảng Ninh của thực dân Pháp cũng là quá trình tạo nên mảnh đất tươi tốt ươm mầm ra đời giai cấp công nhân ở Việt Nam.

Đội ngũ công nhân ở Vùng mỏ Quảng Ninh cũng như giai cấp công nhân Việt Nam đều xuất thân từ những người nông dân mất nước, bị bọn chủ mỏ đàn áp, bóc lột nặng nề; bị đẩy vào “*Tình cảnh điêu đứng, cơ cực của người thợ mỏ*”³, nên luôn nung nấu trong mình một tinh thần cách mạng, sẵn sàng vùng lên đấu tranh chống lại sự áp bức, bóc lột. Từ năm 1902 đến những năm 20 của TKXX, đã có hàng chục cuộc đấu tranh của công nhân chống lại chủ mỏ, tư bản thực dân và bè lũ tay sai. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh của: Công nhân Nhà sàng mỏ than Kế Bào (Vân Đồn) với một lực lượng lớn nữ công nhân đã cùng nhau nghỉ việc đòi tăng lương, giảm giờ làm; hơn 700 công nhân ở khu vực Hà Tu, Cẩm Phả cùng với thợ lái tàu hỏa kéo đến đốt nhà tên Bang Sâm vì tên này thường hống hách, dọa nạt công nhân; hơn 500 công nhân lò Lộ Trí (Cẩm Phả) phản đối chủ và tay sai trả thiếu gạo của

¹ Phó Hiệu trưởng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh.

² Nguyễn Văn Cừ, Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam. Nxb CTQG. H.2002. Tr 37

³ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ninh. Tập I (1928-1945)*. Quảng Ninh. 2011. Tr40.

họ...Các cuộc khởi nghĩa này tuy cuối cùng bị đều bị đàn áp, đi đến thất bại. Nguyên nhân là do thiếu đường lối, phương pháp đấu tranh cách mạng đúng đắn, còn mang tính tự phát, chưa có sự liên kết, tạo được lực lượng đông đảo, rộng lớn, thiếu một tổ chức chung để chỉ đạo. Tuy nhiên, các cuộc đấu tranh đó đã thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, khát khao được giải phóng của nhân dân các dân tộc, đội ngũ công nhân vùng Mỏ Quảng Ninh. Qua đó, nhận thức tư tưởng trong phong trào công nhân đã dần chuyển biến từ ý thức dân tộc, sang ý thức giai cấp, “từ tự phát đến tự giác”.

TRỰC TIẾP TRUYỀN BÁ CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN Ở KHU MỎ

Trước phong trào đấu tranh của công nhân mỏ diễn ra sôi nổi, nhưng vẫn bế tắc, không đi được đến thắng lợi cuối cùng, “từ năm 1928 đến đầu năm 1929, Hội⁴ phái nhiều hội viên là những thanh niên trí thức, tiểu tư sản đến Khu mỏ để tham gia phong trào “vô sản hóa” và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Cừ hoạt động ở khu vực Uông Bí, Vàng Danh, Mạo Khê”⁽⁵⁾. Tháng 6 năm 1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, đã có sự quan tâm đến phong trào đấu tranh ở khu mỏ, cử nhiều cán bộ về cùng ăn, cùng ở, cùng làm với anh em công nhân mỏ để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, tập hợp lực lượng, xây dựng phong trào. Tháng 9 năm 1929, được đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Ủy viên Trung ương Đông Dương Cộng sản Đảng phái về Mạo Khê trực tiếp xây dựng cơ sở cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đi vào từng tầng than, làm những công việc cực nhọc, chia sẻ khó khăn cùng với anh em công nhân. Thời gian này, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị cái đói, cái rét và căn bệnh sốt rét hành hạ, nhưng vẫn kiên cường hoạt động. Thông qua hình thức tuyên truyền linh hoạt, tùy từng trường hợp, bối cảnh cụ thể, có khi việc tuyên truyền được tiến hành ngay trong xưởng máy, tầng lò lúc làm việc, có khi tổ chức những cuộc gặp gỡ kín đáo... Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cùng với các hội viên Thanh niên đem những điều mà mình hiểu được về chủ nghĩa Mác -Lênin do đồng chí Nguyễn Ái Quốc vạch ra trong cuốn Đường cách mệnh để truyền lại cho công nhân mỏ. Qua đó đã giác ngộ cho anh em công nhân về ý thức giai cấp, tinh thần đoàn kết; giúp cho công nhân hiểu rõ những tội ác của thực dân Pháp và bọn chủ mỏ. Trên cơ sở đó, đã gây dựng được phong trào và kết nạp được những người thực sự giác ngộ vào tổ chức (Công hội đỏ)...

Để tăng cường ảnh hưởng của Đảng đối với đông đảo quần chúng, đồng thời để tỏ lòng ngưỡng mộ đối với Cách mạng tháng Mười Nga, biểu lộ tinh thần đoàn kết quốc tế, Đông Dương Cộng sản Đảng đã quyết định tổ chức kỷ niệm ngày Cách mạng tháng Mười Nga vào đầu tháng 11 năm 1929. Tại Khu mỏ Quảng Ninh, hoạt động kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga đã được tổ chức rất rầm rộ, thu hút được sự quan tâm của rất đông đảo các tầng lớp lao động. Từ Mạo Khê,

⁴ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội

⁵ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ninh. Tập I (1928-1945)*. Quảng Ninh. 2011. Tr. 53.

Uông Bí cho đến Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông, cờ đỏ búa liềm, truyền đơn, biểu ngữ chào mừng Cách mạng tháng Mười Nga được treo, dải khắp nơi.

Trong dịp này, với tư cách là đặc phái viên Trung ương Đảng Cộng sản Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đi kiểm tra công tác chuẩn bị kỷ niệm cũng như công tác xây dựng tổ chức đến từng lán thợ, từng tầng than và đưa ra những ý kiến chỉ đạo cụ thể ở khu vực Cẩm Phả - Cửa Ông. Với sự thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lênin và kinh nghiệm thực tiễn của bản thân sau thời gian hoạt động ở khu mỏ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã bổ khuyết nhiều ý kiến quan trọng. Về phong trào công nhân, đồng chí nhấn mạnh: *Tình hình nước ta khác các nước có nền kỹ nghệ lớn, công nhân khu mỏ có đặc điểm riêng. Hàng vạn anh chị em làm khu mỏ khổ cực, mặc dù nhiều người làm theo mùa, đến vụ gặt họ trở về nông thôn, nhưng nếu chúng ta chưa chú ý đến họ là ta chưa nắm được toàn bộ phong trào công nhân. Đi vào thợ cơ khí là đúng, nhưng nếu có thêm lực lượng công nhân tầng thì mỗi khi đấu tranh sẽ lôi cuốn được toàn bộ công nhân tham gia*⁶. Đồng chí nhấn mạnh: *cứ tổ chức những người “phu áo nâu” vì nếu được giác ngộ thì khi về quê, họ sẽ có ảnh hưởng lớn đến phong trào ở nông thôn, điều đó có nghĩa là sẽ làm cho phong trào cách mạng được lan rộng*⁷.

Từ sự chỉ đạo trên, Chi bộ Cẩm Phả - Cửa Ông cùng các chi bộ khác đã tiếp thu ý kiến của đồng chí Nguyễn Văn Cừ bổ sung vào phương châm hoạt động của mình; và thực tế từ đó trở đi, phong trào công nhân khu mỏ Quảng Ninh căn bản tránh được những sai lầm mà trước đó mắc phải⁸. Những ý kiến bổ khuyết và uốn nắn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã góp phần làm tăng thêm sức mạnh, mở rộng ảnh hưởng cho các phong trào đấu tranh ở khu mỏ. Các hoạt động kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga đã làm cho ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Đảng thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm của các tầng lớp lao động; tác động mạnh mẽ đến ý chí, nguyện vọng, giác ngộ cách mạng cho công nhân, lao động ở khu mỏ và đã gây cho thực dân Pháp một nỗi kinh hoàng.

Sau ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga, thực dân Pháp điên cuồng lùng bắt các chiến sỹ cách mạng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng với một số đồng chí khác bị lộ, nên phải về Hải Phòng hoạt động. Nhưng đồng chí Nguyễn Văn Cừ vẫn giữ liên lạc với phong trào cách mạng khu mỏ, thường xuyên chỉ đạo các hoạt động ở Mạo Khê, Uông Bí, Vàng Danh... Đến đầu năm 1930, đồng chí Nguyễn Văn Cừ lại trở về Mạo Khê hoạt động. Đồng chí chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho đồng chí Đặng Châu Tuệ phụ trách Chi bộ Mạo Khê, tiếp tục tuyên truyền, rèn luyện, thử thách để kết nạp những người giác ngộ vào Công hội đỏ, sau đó tổ chức vào Đảng Cộng sản Đảng, đồng thời tiếp tục xuất bản tờ báo *Than* để tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin trong công nhân.

HỘI NGHỊ THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN Ở KHU MỎ

⁶ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ninh. Tập I (1928-1945)*. Quảng Ninh. 2011. Tr 61

⁷ Nguyễn Văn Cừ, Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam. Nxb CTQG. H.2002. Tr268

⁸ Lịch sử phong trào công nhân Mỏ Quảng Ninh, Thi Sách, 1974, trang 297-301.

Ngày 03 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngày 18 tháng 2 năm 1930, đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhận được chỉ thị chuẩn bị thành lập tổ chức Đảng Cộng sản đầu tiên tại khu mỏ. Chỉ sau đó ít ngày, ngày 23 tháng 02 năm 1930, tại căn nhà nhỏ đơn sơ hẻo lánh, cạnh xóm thợ phía Nam của Mỏ Mạo Khê đã diễn ra lễ kết nạp đảng viên và thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tại khu mỏ Quảng Ninh. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ giới thiệu đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, thay mặt Đảng công nhận 5 đồng chí: Đặng Châu Tuệ, Vũ Thị Mai, Nguyễn Huy Sán, Bùi Đức Giao, Bùi Văn Mạo vào Đảng, đồng chí Đặng Châu Tuệ được bầu làm Bí thư Chi bộ. Tại hội nghị, Chi bộ cũng đã quyết định ngay những vấn đề cần kíp là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động quần chúng, gây cơ sở ở nơi yết hầu của địch; phát động phong trào đấu tranh để mở rộng ảnh hưởng và nhanh chóng phát triển tổ chức của Đảng.

Từ tháng 3 đến tháng 4 năm 1930 các chi bộ Đảng Cộng sản ở Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông, Uông Bí - Vàng Danh đã lần lượt được thành lập. Chỉ sau một thời gian ngắn, ở khu vực Hòn Gai đã có 30 đồng chí đảng viên. Chi bộ Đảng đã phát triển thành một mạng lưới tổ Đảng rộng khắp trong các xí nghiệp lớn và hầu hết các cơ sở sản xuất quan trọng như: Mỏ Hà Lâm, Hà Tu, Cái Đá, Nhà máy điện Cột 5, Nhà máy cơ khí Hòn Gai, Nhà máy sàng, xưởng than luyện... Có nơi, như ở Nhà máy cơ khí Hòn Gai hầu khắp các phân xưởng đều có đảng viên hoạt động. Chi bộ còn thành lập ra các tổ kinh tế, giao thông, ấn loát... Ở khu vực Cẩm Phả - Cửa Ông, sau khi Chi bộ được thành lập đã nhanh chóng phát triển lực lượng ở các vị trí trọng yếu, then chốt của mỏ như nhà sàng, bến cảng, tầng, lò, nhà máy cơ khí...sau một thời gian ngắn, số lượng đảng viên đã lên đến 35 đồng chí. Ở Vàng Danh - Uông Bí: Chi bộ được thành lập gồm các đồng chí: Bùi Khắc Thanh (Bí thư), Đỗ Huy Liêm...Số đảng viên sau đó đã nhanh chóng được phát triển lên đến 23 đồng chí. Đến cuối tháng 4/1930, hầu hết các vị trí trọng yếu, then chốt của mỏ như nhà sàng, bến cảng, tầng, lò, nhà máy cơ khí đều có tổ chức đảng, hoặc đảng viên hoạt động. Sự ra đời của các Chi bộ Đảng Cộng sản ở khu mỏ đã chứng tỏ sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh, mở ra một bước ngoặt quan trọng cho phong trào công nhân, đưa toàn khu Mỏ bước vào thời kỳ đấu tranh mới, hòa nhịp với cao trào cách mạng đang dâng lên trong cả nước.

Có thể thấy, mặc dù thời gian hoạt động của đồng chí Nguyễn Văn Cừ ở khu mỏ Quảng Ninh không dài, nhưng những cống hiến của đồng chí đã có vai trò quyết định quan trọng đến phong trào cách mạng khu mỏ, đặc biệt là vai trò chỉ đạo hình thành tổ chức cơ sở đảng đầu tiên ở khu mỏ Quảng Ninh cuối năm 1929, đầu năm 1930, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh nay nay.

NOI GƯƠNG ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ, QUẢNG NINH KHÔNG NGỪNG VƯỜN LÊN THỰC HIỆN KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN

Ngay sau khi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên vào cuối tháng 2 năm 1930, các tổ chức của Đảng ở khu mỏ đã phát triển nhanh chóng. Tháng 10 năm 1930, Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định thành lập ở Khu Mỏ một khu đặc biệt lấy tên là Đặc khu Đông Triều - Hòn Gai - Cẩm phả. Đảng bộ Đặc khu Mỏ

cũng đã được thành lập để trực tiếp lãnh đạo công nhân Mỏ. Các phong trào đấu tranh của công nhân mỏ được củng cố, bắt nhịp cùng phong trào cách mạng của cả nước. Tiêu biểu là cuộc tổng bãi công của hơn 3 vạn công nhân mỏ từ ngày 12 đến ngày 24 tháng 11 năm 1936. Từ phong trào này, đã để lại cho Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh tài sản tinh thần vô giá “Kỷ luật và Đồng tâm”. Đến ngày 30 tháng 10 năm 1963, sau nhiều lần tách, nhập, tỉnh Quảng Ninh đã được chính thức thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hải Ninh với Khu Hồng Quảng. Ngày 18 tháng 11 năm 1963, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ tỉnh Hải Ninh và Đảng bộ khu Hồng Quảng. Ngày 05 tháng 8 năm 1964, quân và dân Quảng Ninh đã ra quân đánh thắng ngày từ trận đầu đế quốc Mỹ đưa không quân ra bắn phá miền Bắc, bắn rơi 03 máy bay, bắt sống tên giặc lái đầu tiên trên miền Bắc. Ngày 05 tháng 8 đã trở thành Ngày truyền thống của lực lượng Hải quân Nhân dân Việt Nam.

Trải qua hơn 90 năm, cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh rất đỗi tự hào được là nơi Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã từng hoạt động, gây dựng phong trào ngày từ những ngày đầu ra đời các tổ chức Cộng sản. Học tập và noi theo tấm gương Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - Một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng, các thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân Quảng Ninh đã không ngừng nỗ lực, cố gắng, với tinh thần quyết tâm cao, thể hiện khát vọng phát triển trở thành tỉnh giàu mạnh. Đến nay Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh có 105.700 đảng viên sinh hoạt tại 695 tổ chức cơ sở đảng thuộc 20 đảng bộ cấp trên cơ sở. Trải qua các giai đoạn phát triển, các thế hệ cán bộ, đảng viên luôn thể hiện ý chí tự lực, tự cường, tinh thần năng động, sáng tạo, trên nền tảng các giá trị tốt đẹp và những nền tảng được tạo dựng qua nhiều thế hệ đã giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương được khơi dậy và phát huy. Tỉnh tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”, thực hiện thành công ba đột phá chiến lược, đưa Quảng Ninh phát triển nhanh, bền vững, trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp theo hướng hiện đại, trung tâm du lịch quốc tế, một cực tăng trưởng kinh tế toàn diện của phía Bắc với nhiều dấu ấn nổi bật. Kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định, tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2011 - 2015 là 9,2%, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 10,7%. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện đáng kể, năng suất lao động bình quân tăng từ 85,6 triệu đồng/người năm 2010 lên 165,5 triệu đồng/người năm 2015 và 292,9 triệu đồng/người năm 2020. Quy mô, tiềm lực của nền kinh tế tăng lên rõ rệt; năm 2020 đạt 219.378 tỷ đồng (gấp 4,3 lần năm 2010, gấp 1,9 lần năm 2015). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng bền vững. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được chăm lo. Toàn tỉnh có 09/13 địa phương cấp huyện, 98/98 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 62 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu). Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo tiêu chí đa chiều bền vững đến hết năm 2021 chỉ còn 0,1%. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng, an ninh, phòng tuyến hợp tác và cạnh tranh; xây dựng biên giới hoà bình,

hữu nghị, hợp tác và phát triển. ông tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm tích cực, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Những kết quả trên đây đã và đang tạo tiền đề để tỉnh Quảng Ninh vững bước trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển, góp phần cùng cả nước phấn đấu thực hiện thành công mục tiêu trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 như Đại hội XIII của Đảng đã xác định./.

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ VỚI VÙNG MỎ QUẢNG NINH

Ths. Nguyễn Thị Nhị

Vùng mỏ Quảng Ninh là một trong những trọng điểm quan trọng trong chính sách bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp. Tại đây, cùng với sự tăng cường khai thác thuộc địa của chính quyền thực dân, giai cấp công nhân đã từng bước hình thành và trưởng thành thông qua các phong trào chống đàn áp, bóc lột của giới chủ. Đồng thời, đây cũng là trọng điểm chú ý của những chiến sỹ cách mạng, trong đó phải kể đến Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9/7/1912 trong một gia đình trí thức nghèo thuộc dòng họ Nguyễn Trãi, tại làng Phù Khê, tổng Nghĩa Lập, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Phù Khê, xã Phù Khê, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Với 29 tuổi đời, hơn 13 năm hoạt động cách mạng, 7 năm bị giam cầm trong nhà tù đế quốc, 2 năm làm Tổng Bí thư, hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta nói chung, cho vùng mỏ Quảng Ninh nói riêng.

Một là, “vô sản hóa” cho công nhân vùng mỏ Quảng Ninh.

Cuối năm 1928, với bí danh là Phùng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được cử đi “vô sản hóa” ở mỏ Vàng Danh – nơi nổi tiếng rừng thiêng nước độc và cũng là nơi phong trào công nhân hầu như chưa được tổ chức tập hợp giác ngộ, tuyên truyền. Những ngày lao động ở mỏ đã giúp đồng chí Nguyễn Văn Cừ thấy rõ hơn sự áp bức, bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân mà trực tiếp là bọn chủ mỏ, thông cảm và cùng chia sẻ với cuộc sống cực nhọc của người công nhân mỏ, anh càng thấm thía hơn nỗi cực khổ của người dân mất nước. Đồng chí đã nhanh chóng hòa nhập vào cuộc sống của những người lao động cực khổ, được anh em công nhân tin cậy và yêu mến.

Thông qua câu chuyện hằng ngày, từ chuyện gia đình đến chuyện xã hội, từ chuyện làm ăn sinh sống đến đấu tranh với giới chủ để đòi quyền lợi, từ chuyện các anh hùng yêu nước, đến chuyện con đường đấu tranh cứu nước, cứu nhà... đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã khéo léo đưa chủ nghĩa Mác – Lênin vào cuộc sống của công nhân mỏ.

Nhờ vậy, đã góp phần giáo dục, giác ngộ, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, nâng cao ý thức chính trị của giai cấp công nhân, thúc đẩy phong trào công nhân phát triển mạnh, trở thành nòng cốt của phong trào đấu tranh trong cả nước.

Hai là, thành lập các tổ chức đảng ở vùng mỏ Quảng Ninh.

Giữa lúc phong trào cách mạng vùng mỏ Quảng Ninh nói riêng và phong trào cách mạng của cả nước đang lên cao thì Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhân sự kiện thành lập Đảng, được sự chỉ đạo của Trung ương, đồng chí Nguyễn Văn Cừ và một số cán bộ cốt cán ở Mạo Khê đã tổ chức thành lập chi bộ. Cuối tháng 2/1930, tại một căn nhà nhỏ cạnh xóm thợ phía nam mỏ (nay thuộc khu Dân Chủ, phường Mạo Khê) đã

diễn ra Hội nghị thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam của khu mỏ Mạo Khê. Chi bộ gồm có năm đồng chí: Đặng Châu Tuệ, Vũ Thị Mai, Nguyễn Huy Sán, Bùi Văn Mạo, Bùi Đức Giao. Đồng chí Đặng Châu Tuệ được chỉ định làm Bí thư chi bộ. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên được thành lập tại Khu mỏ Quảng Ninh. Sự ra đời của chi bộ đã mở ra một bước ngoặt quan trọng trong phong trào công nhân vùng mỏ Quảng Ninh.

Thành lập xong chi bộ Mạo Khê, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được tổ chức phân công đi nhận nhiệm vụ mới. Trong vai trò phái viên của Đảng tại vùng mỏ, đồng chí đến hoạt động tại nhiều nơi: khi thì về Uông Bí, khi ra Hòn Gai, Hà Tu, Cẩm Phả, Cửa Ông..., hầu như các mỏ than vùng Đông Bắc chỗ nào cũng in dấu chân đồng chí. Tuy bận nhiều công việc, nhưng đồng chí vẫn dành thời gian về Mạo Khê giúp đỡ công tác của chi bộ, thường là duyệt bài cho tờ báo *Than* do chi bộ Mạo Khê xuất bản.

Với sự hoạt động tích cực, năng nổ và sự giúp đỡ có hiệu quả của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, từ cuối tháng 2 đến tháng 4/1930, các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở các mỏ Uông Bí, Vàng Danh, Cẩm Phả, Cửa Ông lần lượt ra đời.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng và các tổ chức cơ sở đảng, để thực hiện sự chỉ đạo thống nhất đối với phong trào, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đề xuất với cấp trên cơ cấu lại tổ chức đảng ở khu mỏ Quảng Ninh, thành lập cấp bộ Đặc khu ủy mỏ. Ý kiến của đồng chí rất phù hợp với chủ trương của Đảng nên đã được chuẩn y kịp thời. Sau Hội nghị Trung ương tháng 10/1930, Xứ ủy Bắc Kỳ đã triệu tập hội nghị, quyết định thành lập Đặc khu ủy mỏ và chỉ định đồng chí Vũ Văn Hiếu làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ được cử làm đại diện của Xứ ủy tại Đặc khu ủy mỏ, trực tiếp truyền đạt các chỉ thị của Xứ ủy đến Đặc khu mỏ và giúp đỡ Đặc khu ủy mỏ chỉ đạo phong trào cách mạng.

Ba là, góp phần thúc đẩy phong trào công nhân vùng mỏ Quảng Ninh.

Nhờ được giác ngộ cách mạng thông qua chủ trương “vô sản hóa” nên những người công nhân đã liên tiếp nổi dậy đấu tranh. Điển hình, nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga (7/11/1929), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, mỏ Mạo Khê tổ chức rất chu đáo, rầm rộ và gây được tiếng vang lớn. Trong khi một số đồng chí đi treo cờ đỏ búa liềm trên cột điện giữa phố, đồng chí Bùi Văn Mạo – công nhân lái tàu đã lái chiếc đầu tàu số 4 có cắm cờ đỏ chạy đi chạy lại từ nhà ga ra tận cảng Bến Cấn trước sự chứng kiến của thợ mỏ lúc tan tầm. Ở một khu vực khác, khi anh em thợ lò Hạ Chiều bắt đầu đi làm qua phố Mạo Khê, hai đồng chí Đinh Tiến Toán và đồng chí Khoáng đóng giả phu cuốc lò đem truyền đơn rải trước cổng nhà máy cơ khí, cửa lò và những nơi thợ hay ngồi nghỉ.

Sau khi thành lập các chi bộ đảng và Đặc khu ủy mỏ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, phong trào đấu tranh của công nhân vùng mỏ bước vào thời kỳ mới, sôi nổi, rộng khắp với nhiều hình thức phong phú, hòa nhịp với cao trào đấu tranh cách mạng của cả nước. Hàng loạt cuộc bãi công liên tiếp nổ ra trên đất mỏ, mở đầu là cuộc đấu tranh của nhà sàng Cửa Ông (ngày 8/4/1930). Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đi cùng với hàng trăm công nhân nhà máy sàng Cửa

Ông kéo đến văn phòng của viên đốc công, uy hiếp và đưa yêu sách, đòi viên đốc công phải kiến nghị với chủ mỏ: phải gọi các thợ bị đuổi vô cớ quay trở lại làm việc; giảm 3 giờ làm việc cho ca đêm; không được đánh đập thợ, tăng tiền lương 20%. Lúc đầu, viên đốc công và chủ mỏ ngoan cố không chịu nhận yêu sách và còn dọa nạt công nhân, nhưng thấy anh em công nhân kiên quyết không lùi bước, chủ mỏ đành phải nhượng bộ, thực hiện theo yêu sách của công nhân. Cuộc đấu tranh giành thắng lợi.

Cũng trong tháng 4/1930, chi bộ Cẩm Phả – Cửa Ông còn cho rải truyền đơn ở nhiều nơi trong nhà máy, trên tầng than và các đường phố đông người để phản đối thực dân Pháp tàn sát các chiến sĩ yêu nước tham gia vụ bạo động Yên Bái. Tại Hòn Gai, chị em tiểu thương bãi thị giảm thuế môn bài, công nhân ở nhiều mỏ khác cũng nhất loạt đấu tranh đòi tăng lương, chống đánh đập, giảm giờ làm...

Nhân ngày Quốc tế lao động (1/5/1930) ở Hòn Gai, nhiều hoạt động đã được tổ chức. Cờ đỏ búa liềm pháp phới bay trên đỉnh núi Bài Thơ; tại mỏ Hà Tu băng rôn, khẩu hiệu được công nhân treo trên các tầng lò, truyền đơn rải đầy trên đường phố; ở Cẩm Phả công nhân còn phá cả một đoạn đường sắt từ mỏ ra bến Cửa Ông và cắm cờ đỏ búa liềm ở các đồng than trên tầng.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là nhà lý luận xuất sắc, nhà chính trị tài năng, một tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học tập rèn luyện và trưởng thành qua đấu tranh cách mạng. Đồng chí đã có những cống hiến to lớn cho đất nước nói chung, cho vùng mỏ Quảng Ninh nói riêng./.

TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH”
CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ - GIÁ TRỊ THỰC TIỄN
VÀ Ý NGHĨA THỜI SỰ TRONG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG
VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. Trần Thế Khoa

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là Tổng Bí thư thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tác phẩm **“Tự chỉ trích”** ra đời vào tháng 7 năm 1939 là một tài liệu giáo dục chính trị, tư tưởng giá trị, là vũ khí sắc bén trong tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống lại chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân dưới mọi màu sắc. Tác phẩm đó vẫn còn nguyên giá trị trong mọi thời đại, nhất là trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn hiện nay.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo, yêu nước. Đồng chí sinh ngày 09/7/1912 tại xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đồng chí là hậu duệ đời thứ 17 của Anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi. Kế thừa truyền thống cách mạng, yêu nước, thương dân, hiếu học của dòng họ, lớn lên trên mảnh đất “địa linh nhân kiệt” của xứ Kinh Bắc, phẩm chất cách mạng anh dũng, kiên cường, sự thông minh, trí tuệ đã hình thành rất sớm khi đồng chí Nguyễn Văn Cừ còn ở tuổi thiếu niên. Đồng chí trở thành một nhà hoạt động cách mạng từ khi 17 tuổi. Trong thời gian tại các nhà tù Côn Đảo, Hỏa Lò, đồng chí đã cùng với các chiến sĩ cộng sản biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, tự trang bị cho mình lý luận cách mạng Mác-Lênin, trưởng thành về phẩm chất chính trị, bản lĩnh và trí tuệ của người hoạt động cách mạng, giữ trọng trách Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3/1938) ở tuổi 26. Trong lúc Đảng ta cần người lãnh đạo giỏi để chèo lái con thuyền cách mạng đến bến bờ vinh quang thì đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị địch bắt. Đồng chí bị tra tấn nhưng kẻ thù không thể nào lay chuyển khí tiết cách mạng của người chiến sĩ cộng sản kiên trung Nguyễn Văn Cừ. Đồng chí đã anh dũng hi sinh vào sáng ngày 28/8/1941 tại Hóc Môn, Gia Định, hưởng dương 29 tuổi.

Tác phẩm **“Tự chỉ trích”** chỉ dẫn cho chúng ta về tính đảng, tính nguyên tắc, tính kiên định cách mạng, cũng như về đạo đức trong tự phê bình và phê bình, nhất là tự soi, tự sửa đổi với cán bộ, đảng viên. Tác phẩm đã góp phần quan trọng vào việc giáo dục lý tưởng cách mạng, giác ngộ chính trị cho cán bộ, đảng viên, bồi đắp tinh thần yêu nước, thương dân, ý chí tự lực, tự cường, khả năng tập hợp lực lượng quần chúng chống lại kẻ địch và khắc phục tình trạng không đồng thuận trong quan điểm xuất hiện trong Đảng lúc đó. Cuộc bút chiến do chính đồng chí Nguyễn Văn Cừ trực tiếp tham gia với nội dung phê phán những sai lầm về quan điểm chính trị, những hạn chế về phương pháp lãnh đạo, nguyên tắc tổ chức, về tự phê bình và phê bình, về đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đồng thời xác định rõ những vấn đề chiến lược, sách lược và phương pháp lãnh đạo của Đảng. Đây là một tác phẩm có ý nghĩa sâu sắc, mang tính đảng cao, tính chiến đấu rõ nét, đồng thời góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung kho tàng lý luận của Đảng ta.

Theo đồng chí Nguyễn Văn Cừ, nội dung đấu tranh tự phê bình và phê bình nhằm: (1) Uốn nắn những lệch lạc trong phong trào dân chủ như chủ quan, tả khuynh, hữu khuynh, nội bộ mất đoàn kết; sai lầm trong phương thức vận động quần chúng... Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cho rằng *“Đảng có bốn phận phải phân tích xác thực hoàn cảnh, không bi quan, hoảng hốt mà cũng không đặc chí tự mãn để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa chữa và tiến thủ”*¹. (2) Thấy rõ khuyết điểm, sai lầm để sửa chữa và phải chiến thắng những xu hướng sai lầm trong hàng ngũ Đảng như xu hướng “tả khuynh”, cô độc nó muốn làm Đảng co bé, rút hẹp bởi biệt phái, cách xa quần chúng và xu hướng thỏa hiệp, hữu khuynh, lung lay trước tình hình nghiêm trọng, sao nhãng, hoặc che lấp sự tuyên truyền của Chủ nghĩa Mác - Lênin, lăm le rời bỏ những nguyên tắc cách mệnh.

Về phương pháp tự phê bình và phê bình: Tác phẩm **“Tự chỉ trích”** yêu cầu: *“Phê bình và tự phê bình phải tôn trọng sự thật, công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những lỗi lầm của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu, thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ. Làm như thế không sợ bị địch lợi dụng, chửi rủa, vu cáo cho Đảng, không sợ nói giáo cho giặc...”*². Đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ rõ: *“Mỗi đảng viên có quyền tự do thảo luận, tự do chỉ trích, miễn là sự thảo luận luôn luôn mang tinh thần Bôn-sê-vich, không làm giảm uy tín của Đảng, nhằm làm cho kẻ thù không thể hí hửng tìm ở đây một sự chia rẽ hay mầm mống phá vỡ giữa những người cộng sản. Vì trong thảo luận, thiếu số phục tùng đa số, chỉ có một ý chí duy nhất là ý chí của Đảng, nghìn người như một để thực hành ý chí ấy”*³. Trong tự phê bình và phê bình, phương pháp và cách làm đóng vai trò cực kỳ quan trọng để bảo đảm thành công. Bản thân mỗi đảng viên phải tự soi lại chính mình trên tinh thần cộng sản để tìm thấy những tồn tại, hạn chế, phải tự sửa những khuyết điểm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, về ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, tác phong công tác... Do đó, xây dựng ý thức, trách nhiệm, thái độ và phương pháp đúng trong tự phê bình và phê bình là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng mà đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã nhấn mạnh trong **“Tự chỉ trích”**.

Mục đích, phương pháp luận, tính đảng, tính chiến đấu của tự phê bình và phê bình trong tác phẩm **“Tự chỉ trích”** là những bài học quý giá, có giá trị lịch sử và có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn mang tính thời sự ngày nay, cần được học tập và vận dụng trực tiếp vào đổi mới, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Tự phê bình và phê bình theo tinh thần **“Tự chỉ trích”** là hướng tới xây dựng Đảng và hệ thống chính trị toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Điều này có ý nghĩa đặc biệt khi Đảng ta đã và đang triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* và Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*.

Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI đề cập đến bốn nhóm giải pháp, trong đó nhóm giải pháp thứ nhất là nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, nêu cao tính

tiền phong, gương mẫu của cấp trên. Trong quá trình kiểm điểm cần liên hệ, gắn với xem xét việc thực hiện các quy chế, quy định; việc giải quyết những vấn đề về tổ chức, cán bộ; về giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương. Trước khi kiểm điểm, cần có hình thức phù hợp lấy ý kiến góp ý, gợi ý kiểm điểm. Các hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI đã được tiến hành bài bản, nghiêm túc và chất lượng. Sau kiểm điểm là sự kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm và chính cách làm mới này đã mang lại hiệu quả cao trong nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII đã thẳng thắn chỉ ra một cách có hệ thống, với 09 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, 09 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống và 09 biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc đưa ra hệ thống những biểu hiện suy thoái đó tạo cơ sở cho mỗi cán bộ, đảng viên suy ngẫm và hành động; tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình, kiểm điểm đánh giá cá nhân, góp ý cho người khác. Đảng cũng kiên quyết xử lý những tập thể, cán bộ, đảng viên vi phạm. Nghị quyết đã đề ra các nhóm giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình; về cơ chế, chính sách; về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; về phát huy vai trò của Nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Trong đó, có một số giải pháp mới rất quan trọng, như: đổi mới và bắt buộc học tập lý luận chính trị, khắc phục bệnh “lười học lý luận chính trị”; cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đề cao pháp luật của Nhà nước, công khai kết quả xử lý vi phạm... Như vậy, một số nội dung cơ bản của tác phẩm **“Tự chỉ trích”** đã hiện hữu trong các nghị quyết của Đảng, có ý nghĩa thực tiễn và tính thời sự.

Ban Chấp hành Trung ương, khóa XIII ban hành Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 về *“Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*” gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Theo đó, Kết luận số 21-KL/TW yêu cầu các cấp ủy đảng tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là cấp ủy, thường vụ cấp ủy, đề cao và thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ; khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, “dĩ hòa vi quý”. Kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện nghiêm Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương *“về những điều đảng viên không được làm”*, cán bộ giữ cương vị càng cao càng phải tiên phong, gương mẫu.

Chuyên đề toàn khóa và năm 2021 về *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”* được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân với mục đích cần phải nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và

tinh thần dân tộc với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Cùng với đó, Đảng và Nhà nước đặc biệt chú trọng phát huy vai trò của Nhân dân, phát huy sức mạnh nội sinh vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chuyên đề năm 2022 về *“Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”* cũng được triển khai sâu rộng nhằm mục đích xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị trong sáng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, chân thành, có tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thường xuyên tự soi, tự sửa để hoàn thiện bản thân, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, *“là đạo đức, là văn minh”*.

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị với mục đích tiếp tục tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc hơn trong nhận thức và hành động, nâng cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, chi bộ các khoa, phòng, trung tâm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa *“hồng”*, vừa *“chuyên”*. Đề thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng Nhà trường, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tập trung chỉ đạo các nội dung cơ bản trong năm 2022 như sau:

Một là, Đảng ủy Nhà trường chỉ đạo các chi bộ nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chính trị, trong đó quan tâm đến công tác tư tưởng, tinh thần tự phê bình và phê bình. Cùng với đó, Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 16-KH/ĐU, ngày 01/3/2022 về việc tổ chức đợt sinh hoạt chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Theo đó, đợt sinh hoạt chính trị quan trọng này được triển khai trong toàn Đảng bộ với chủ đề ***“Tự soi, tự sửa”***, tập trung vào các nội dung như: quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, nhất là những nội dung mới của Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XIII, Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 26/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW... Cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động tham gia ý kiến và thể hiện sự quyết tâm thực hiện hiệu quả nhất nhiệm vụ được giao. Dịp sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, chi bộ các khoa, phòng, trung tâm, Công đoàn và Chi đoàn Thanh niên kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tự soi những mặt tích cực để phát huy và lan tỏa, đồng thời nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, yếu kém, những việc chưa làm được hoặc làm qua loa, không hiệu quả, qua đó tự sửa bằng cam kết rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm và đề xuất các giải pháp khắc phục.

Hai là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học. Theo đó, Chi đoàn Thanh niên được giao nhiệm vụ tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu tổ chức Hội thảo khoa học ***“Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ trong tình hình mới”*** nhân dịp kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cùng với đó, Khoa Xây dựng Đảng cũng được giao nhiệm vụ tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu phối hợp với các đảng bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức Hội thảo khoa học ***“Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng”***, theo phân công của Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 132-KH/TU, ngày 15/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tham mưu tổ chức Hội thảo khoa học cấp trường “Tổng Bí thư Nguyễn

Văn Cừ - tấm gương sáng mãi”. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường **“Vận dụng tác phẩm “Tự chỉ trích” vào giảng dạy một số học phần của Khoa Xây dựng Đảng, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ”** cũng sẽ được triển khai nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh của đồng chí cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Nội dung của tác phẩm được tích hợp với nội dung quan trọng của các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, góp phần nâng cao chất lượng bài giảng lý luận chính trị.

Ba là, Đảng bộ Nhà trường tập trung triển khai hiệu quả Cuộc vận động **“Xây dựng phong cách cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2021 - 2025”**. Cuộc vận động được triển khai thực hiện tới 100% cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động Nhà trường với tinh thần rèn luyện, phấn đấu để đạt các tiêu chí theo phương châm **“1 trung thành, 3 sáng tạo, 5 cống hiến”**. Cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động thường xuyên tự soi, tự sửa; đổi mới trong công tác quản lý, giảng dạy; sáng tạo trong nghiên cứu khoa học; chủ động trong tham mưu công tác hành chính, quản trị, đồng thời tích cực học tập nâng cao trình độ, bảo đảm đạt các tiêu chí và được công nhận là trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2023.

Tác phẩm **“Tự chỉ trích”** của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là một tài liệu giáo dục chính trị, tư tưởng có giá trị thực tiễn và ý nghĩa thời sự. Cùng với các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng, tác phẩm có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong đó có tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên. Tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị trong mọi thời đại, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thể hiện quyết tâm chính trị cao trong công tác xây dựng Đảng, trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học nhằm xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển, xứng đáng với vị thế của ngôi trường được vinh dự mang tên đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

¹ Tự chỉ trích, Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, tr.620.

² Tự chỉ trích, Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, tr.624.

³ Tự chỉ trích, Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, tr.625.

CÁC VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỚI GÓC NHÌN TỪ THỰC TIỄN TRONG TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH”

ThS. Nguyễn Thế Vinh

Phó Trưởng Phòng QLĐT&NCKH

Trước khi vào Nam chỉ đạo và chuẩn bị Hội nghị Trung ương tháng 11-1939, đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tổng Bí thư của Đảng tạm lánh ở gác xếp trên sân thượng của Nhà băng Đông Dương (nay là Trụ sở của Ngân hàng quốc gia Việt Nam).

Tại đây, đồng chí viết cuốn *Tự chỉ trích*. Nhà xuất bản Dân chúng phát hành cuốn sách này vào ngày 20-7-1939 tại Hà Nội.

Tác phẩm *Tự chỉ trích* gồm các phần:

1. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng.
2. Bài học về cuộc tuyên cử Hội đồng Quản hạt Nam K.
3. Đấu tranh về bảo vệ đường lối Mặt trận Dân chủ của Đảng chống tả khuynh và hữu khuynh.
4. Tóm tắt đường lối chiến lược và sách lược của Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

“*Tự chỉ trích* có ý nghĩa và tác dụng quan trọng trong cuộc đấu tranh tư tưởng trong Đảng; tác phẩm chỉ rõ những nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân ta trong cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, hoà bình. Đây thực sự là một công cụ sắc bén trong cuộc đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng, làm cho Đảng ngày càng thống nhất về tư tưởng và hành động, quần chúng nhân dân càng tin tưởng vào đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng” - Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2, tr.653-655, NXB. Chính trị Quốc gia, 2008.

Trong tác phẩm, xuất phát từ việc phê phán các quan điểm, các nhận thức sai lầm của đảng viên nói chung và tác giả T.B nói riêng, có rất nhiều những vấn đề lý luận đã được cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đưa ra với góc nhìn của thực tiễn. Trong bài viết này tác giả đề cập đến hai vấn đề:

Thứ nhất, Tự phê bình và phê bình - Nguyên tắc cốt lõi làm Đảng trong sạch. Mục đích của tự phê bình và phê bình là “để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiên thủ”. Việc tự chỉ trích “thành thật và mạnh dạn” nhằm “thống nhất tư tưởng, một sự thống nhất thật sự, mạnh mẽ, dựa trên sự giác ngộ và trung thành của mọi người”. Trong giai đoạn lịch sử cụ thể này, Đảng mới thành lập còn ít kinh nghiệm, lại hoạt động trong điều kiện bất hợp pháp (với luật pháp đương thời), bị kẻ thù đàn áp, nên khó tránh khỏi khiếm khuyết, sai lầm, nhưng “Mỗi cuộc thất bại là một dịp cho ta kinh nghiệm, coi những khẩu hiệu ta đề ra có được quảng đại quần chúng hiểu, công nhận và thực hành không”. Phê bình không phải là làm yếu Đảng, mà làm cho Đảng mạnh lên, đáp ứng sự phát triển của phong trào cách mạng trong tình hình mới. Muốn vậy, trước hết những người cộng sản phải hiểu thế nào là “tự chỉ trích Bôêvích”, phải xuất phát từ động cơ

xây dựng Đảng, đồng thời, phải có trình độ lý luận và năng lực thực tiễn dày dặn để “biết phân tích tình hình theo mácxít, phải biết những điều kiện đặc biệt của Đông Dương”, không để kẻ thù lợi dụng hạ thấp uy tín và phá hoại Đảng.

Tự chỉ trích - không phải là công kích Đảng, mạt sát Đảng, đặt danh dự cá nhân lên trên tất cả quyền lợi của Đảng, của cách mệnh. Điều này có nghĩa là có phê bình, góp ý thì phải trên nguyên tắc tôn trọng tính kỷ luật, bảo đảm tính tập trung dân chủ, lấy lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Phê bình là để cho Đảng mạnh hơn, tốt hơn, phục vụ nhân dân hiệu quả hơn. Vì vậy, trong *Tự chỉ trích*, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã viết: “Đối với uy tín của Đảng, thì danh dự cá nhân mình không có nghĩa lý gì, hay nói đúng ra không có nữa, vì một người đảng viên cộng sản chỉ biết lấy uy tín lấy danh dự chung của toàn Đảng làm danh dự của mình thôi”.

Trên cơ sở phê bình và tự phê bình - công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu thỏa hiệp... Điều này hoàn toàn phù hợp với tinh thần “tự soi tự sửa” của Đảng ta hiện nay, đồng thời đề cao sự tự phê bình trong nội bộ Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhấn mạnh: “Làm như thế không sợ địch nhân lợi dụng, chửi rửa vu cáo cho Đảng, không sợ “nổi giáo cho giặc”. Trái lại, nếu “đóng kín cửa bảo nhau”, giữ cái vỏ thống nhất mà bề trong thì hồ lớn một cục, đầy rẫy bọn hoạt đầu, đó mới chính là để cho quân thù chửi rửa; hơn nữa, đó tỏ ra không phải một đảng tiên phong cách mạng, mà là một đảng hoạt đầu cải lương”. Trên thực tế, thời gian qua, Đảng ta đã đẩy mạnh việc phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tham nhũng, tiêu cực và đưa ra khỏi Đảng nhiều trường hợp có vi phạm nghiêm trọng. Tinh thần thẳng thắn, quyết liệt đó đã và đang tạo được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thứ hai, Vấn đề về lực lượng và phương pháp.

Điều này được thể hiện trong tác phẩm với các tiêu đề: “Mặt trận dân chủ chưa hẳn hơi được thành lập là vì ta chưa được mạnh” “những khuyết điểm về cách tuyên truyền và ứng dụng chính sách Đảng” và “không thể liên hiệp với các đảng phản động”. Cố Tổng Bí thư đã viết: Ta còn phải làm nhiều việc nữa, làm việc không ngớt để lan rộng ảnh hưởng Đảng trong những tầng lớp dân chúng rất đông đúc chưa giác ngộ, để lôi kéo những đám quần chúng lớn lao xưa nay vẫn nằm yên hay lãnh đạm, rụt rè, tham gia vào sinh hoạt chính trị, để kéo họ ra trường đấu tranh, để cho lực lượng tổ chức của ta theo kịp ảnh hưởng lan rộng ấy, để gây cơ sở vững chắc trong quảng đại quần chúng, làm cho Đảng thành một đảng chân chính của quần chúng... Ông khẳng định: “Người cách mệnh mà không biết đi quanh co, không biết đi tìm kiếm đồng minh, lại xua đuổi trước những kẻ có thể đồng minh thì thật không phải kẻ lãnh đạo phong trào”. Như vậy có thể thấy vấn đề lực lượng cách mạng đã được đề cập đến một cách vô cùng thực tế, xuất phát ngay từ chính những yêu cầu của thực tiễn. Ông chỉ rõ, để xây dựng lực lượng vấn đề liên hiệp là hết sức quan trọng, nhưng không phải bất kỳ lực lượng nào Đảng cũng có thể liên hiệp, việc liên hiệp phải là những Đảng cách mạng có cùng chung

tôn chỉ hoạt động, cùng chung mục đích, cùng chung trí hướng. “Không thể liên hiệp với các đảng phản động”.

Trong tác phẩm “Tự chỉ trích” - cố Tổng bí thư chỉ rõ những sai lầm về phương pháp sẽ làm hiệu quả hoạt động cách mệnh không cao, thậm chí phản tác dụng. Ông chỉ ra những khuyết điểm về cách tuyên truyền và ứng dụng chính sách Đảng với góc nhìn xuất phát hoàn toàn từ bối cảnh thực tiễn, Ông viết: “Nói chung, sự tuyên truyền vận động của ta từ trước đến giờ vẫn còn nhiều tình chất trừu tượng, nhiều di tích cô độc. Ví dụ như ta hô hào chống phát xít, và chiến tranh mà ít chú ý đến những thủ đoạn tàn bạo của phát xít, những cảnh thảm khốc của chiến tranh phô bày trước mắt quần chúng...” phương pháp đúng sẽ mang lại hiệu quả cao cho hoạt động.

Để xây dựng được phương pháp đấu tranh phù hợp, Cố Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ đã chỉ ra, cần nhận thức, phân biệt rõ nhưng đối tượng khác nhau của cách mạng để từ đó có những cách thức đấu tranh cho hiệu quả. Cần phân biệt rõ: bọn phản động với bọn cô độc hèn nhát để kéo kẻ có thể đồng minh, **cần** phân biệt thái độ bọn cải lương lòng khùng hèn nhát với chủ trương thống nhất hành động để kéo quần chúng đấu tranh, cần phân biệt kẻ nguy hiểm nhiều và kẻ nguy hiểm ít để chuẩn bị lực lượng cách mạng.

Có thể khẳng định rằng “Tự chỉ trích” - một tác phẩm không chỉ thể hiện sự sắc sảo về chính trị, lý luận và thực tiễn để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiến thủ, mà còn chỉ dẫn cho chúng ta về tính đảng, tính nguyên tắc, tính kiên định cách mạng, cũng như về đạo đức trong phê bình và tự phê bình.

“Tự chỉ trích” là một văn kiện lịch sử của Đảng, đã uốn nắn kịp thời những lệch lạc trong phong trào dân chủ, tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng. Tác phẩm là một văn kiện tổng kết thực tiễn những kinh nghiệm của Đảng trong thời kỳ Mặt trận dân chủ, là một đóng góp có giá trị vào kho tàng lý luận và chính sách về Mặt trận dân tộc thống nhất; về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng của Đảng ta.

NHỮNG QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP KHI THỰC HIỆN “TỰ CHỈ TRÍCH” TRONG ĐẢNG CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ

Th.S Ngô Thị Ninh Dung

Tác phẩm *Tự Chỉ trích* ra đời trong bối cảnh cuộc bầu cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ của các ứng cử viên cộng sản và dân chủ thuộc nhóm Dân chúng không giành được thắng lợi (năm 1939) đã làm nảy sinh trong nội bộ Đảng và cả quần chúng những cách đánh giá khác nhau về nguyên nhân dẫn tới thất bại. Chính vì thế, đồng chí Nguyễn Văn Cừ trong *Tự Chỉ trích* đã chủ động đứng ra phân tích rất rành rẽ và đầy sức thuyết phục về nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng dựa trên phương pháp, nguyên tắc khách quan, khoa học.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã nêu rõ những nguyên tắc cần nắm vững khi thực hiện tự phê bình và phê bình trong Đảng. “Tự Chỉ trích Bônsovích không phải là công kích Đảng, mạt sát Đảng, đặt danh dự cá nhân lên trên tất cả quyền lợi của Đảng, của cách mệnh... Đảng Cộng sản Đông Dương có con đường chính trị xác đáng, đã cương quyết tận tụy bênh vực quyền lợi cho dân chúng, điều ấy đã hẳn và được chứng tỏ. Nhưng cũng chắc rằng Đảng vì còn trẻ tuổi nên còn phạm nhiều khuyết điểm, nhiều sự sai lầm; điều ấy Đảng luôn luôn tự chỉ trích thành thật và mạnh dạn công nhận để sửa đổi. Mỗi đảng viên có quyền tự do thảo luận và chỉ trích, nhưng phải có nguyên tắc như đã nói trên”⁹ Tự phê bình và phê bình trong Đảng phải tuân theo nguyên tắc của Đảng, xuất phát từ lợi ích của Đảng, của cách mạng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ rõ: “bao giờ sự chỉ trích cũng là tự chỉ trích bônsovích, nghĩa là để huấn luyện quần chúng và giúp đảng viên tự huấn luyện, để làm tăng uy tín và ảnh hưởng của Đảng, để cho Đảng được càng thống nhất và củng cố, để đưa phong trào phát triển lên, đưa cách mạng tới thắng lợi”.¹⁰ Chỉ trên cơ sở đó, với động cơ đó, tự phê bình và phê bình mới có tác dụng thiết thực đối với sự phát triển của Đảng, làm cho Đảng mạnh lên. Tự phê bình và phê bình phải nhằm đi tới sự thống nhất đội ngũ của Đảng. Tất cả mọi đảng viên có quyền tự do thảo luận, tự do phê bình, song tuyệt đối chấp hành kỷ luật của Đảng. Khi một vấn đề đã trở thành nghị quyết thì mỗi đảng viên, dù ở cương vị nào cũng phải chấp hành.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cũng nhấn mạnh một nguyên tắc nữa rất cần thiết trong tự phê bình và phê bình: “Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ. Làm như thế không sợ địch nhân lợi dụng, chửi rủa vu cáo cho Đảng, không sợ “nổi giáo cho giặc”. Trái lại, nếu “đóng kín cửa bảo nhau”, giữ cái vỏ thống nhất mà bề trong thì hủ lậu một cục, đầy rẫy bọn hoạt đầu, đó mới chính là

⁹ *Tự Chỉ trích*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr11,12

¹⁰ *Tự Chỉ trích*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr13

để cho quân thù chửi rủa; hơn nữa, đó tỏ ra không phải một đảng tiên phong cách mạng, mà là một đảng hoạt đầu cải lương”¹¹. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của đồng chí Nguyễn Văn Cừ là phải nhìn thẳng vào sự thật, nhận rõ khuyết điểm và dám nhận những sai lầm của mình. Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những lỗi lầm của mình và tìm phương châm sửa đổi, khắc phục để đi đến thống nhất ý chí và hành động. Đây chính là thể hiện tính dân chủ, công khai, tính xã hội rộng rãi rất cao, không chỉ đối với tổ chức đảng mà còn đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đó là một bước ngoặt quan trọng trong nhận thức của đồng chí Nguyễn Văn Cừ và Đảng ta trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, nhằm củng cố sự thống nhất và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

Những quan điểm, nguyên tắc và phương pháp tự phê bình và phê bình mà đồng chí Nguyễn Văn Cừ nêu ra và thực hành đã thể hiện một tư duy sắc bén, chú trọng xây dựng một Đảng cộng sản mang bản chất cách mạng và khoa học, thể hiện sinh động những nguyên lý xây dựng một đảng cách mạng kiểu mới mà Lênin và Nguyễn Ái Quốc đã đề ra. Quan điểm và hành động của đồng chí Nguyễn Văn Cừ về tự phê bình và phê bình đã có ý nghĩa lớn lao củng cố sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng, làm cho toàn Đảng và từ cán bộ, đảng viên trưởng thành, có thêm kinh nghiệm trong lãnh đạo và tổ chức phong trào cách mạng của quần chúng, củng cố uy tín chính trị của Đảng đối với quần chúng nhân dân.

Những vấn đề về tự phê bình và phê bình đồng chí Nguyễn Văn Cừ đặt ra vẫn giữ nguyên ý nghĩa đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay, nhất là việc toàn Đảng triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCH TƯ Đảng khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*”.

Để giải quyết những vấn đề cấp bách đang đặt ra trong Đảng hiện nay, cả hai hội nghị này đều đưa ra các nhóm giải pháp để thực hiện, trong đó nhóm giải pháp hàng đầu là *tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên*./.

¹¹ Tự Chi trích, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr14

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ - TẤM GƯƠNG TIÊU BIỂU CHO THANH NIÊN HỌC TẬP VÀ NOI THEO

Th.S Đàm Thị Thu

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 26/8/1941) đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tấm gương sáng ngời về những cống hiến to lớn trên phương diện lý luận và thực tiễn trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Đặc biệt, đối với thế hệ trẻ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ là tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học tập, rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn phong trào cách mạng. Đó là tinh thần yêu nước, lòng trung thành vô hạn với Đảng, với nhân dân, không quản ngại gian khổ, hy sinh. Là tấm gương sáng về lý tưởng, đạo đức cách mạng của người cộng sản, đồng chí đã để lại cho thế hệ trẻ hôm nay bài học làm người quý giá, đầy tính nhân văn sâu sắc, cổ vũ lòng nhiệt tình cách mạng, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần.

Thanh niên cần học tập tinh thần tự học, ý chí tự vươn lên trong mọi hoàn cảnh của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Đồng chí sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, yêu nước, có truyền thống khoa bảng ở làng Phù Khê, tổng Nghĩa Lập, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Phù Khê, xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Kế thừa truyền thống cách mạng, hiếu học của gia đình nên ngay từ nhỏ cho đến lúc hy sinh, Nguyễn Văn Cừ luôn tự vun đắp, làm giàu kiến thức cho mình bằng nhiều cách: Học ở trường, tự học, qua sách vở, bạn bè, đồng chí, đồng bào, thực tiễn cách mạng. Trong mọi hoàn cảnh, cho dù nghiệt ngã, gian nan đồng chí cũng tự học. Nguyễn Văn Cừ luôn mang trong mình niềm tin mãnh liệt khi thoát khỏi sự giam cầm đó sẽ có nhiều kiến thức hơn để phục vụ cách mạng và trở thành người cộng sản chân chính.

Khi là học sinh tại Trường Bưởi, Nguyễn Văn Cừ vừa học tập, vừa tìm hiểu về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nên sớm giác ngộ trở thành hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (năm 1928), bí mật đọc khá nhiều tài liệu, sách báo của Hội. Hệ tư tưởng mới đó đã thấm sâu vào trí tuệ, trái tim của Nguyễn Văn Cừ, đồng chí hiểu rằng muốn xóa bỏ bất công không có con đường nào khác là phải vùng lên đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến. Tháng 5 năm 1928, lấy cớ các hoạt động yêu nước của Nguyễn Văn Cừ là “hành vi chống đối”, nhà trường thực dân đã buộc đồng chí phải thôi học. Điều đó không làm Nguyễn Văn Cừ nản chí mà còn lao vào hoạt động cách mạng, từ đây trường học cách mạng, trường đời đã dạy đồng chí nên người. Cuối năm 1929, được phân công hoạt động ở mỏ than Mạo Khê để thực hiện phong trào “vô sản hóa” và xây dựng cơ sở Đảng. Đồng chí luôn giữ thái độ khiêm tốn, giản dị, gần gũi với anh em công nhân nên họ rất tin và yêu mến. Đồng chí liền lấy thực tế đó đúc kết lại, giảng giải cho họ hiểu về tình cảnh chung của giai cấp, của dân tộc và giác ngộ cách mạng cho công nhân. Kết quả phong trào cách mạng vùng mỏ được phát triển. Đó cũng là kết quả của quá trình tự học các tác phẩm chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối và chính sách của Đảng, đồng thời chứng minh được khả năng kết hợp lý thuyết vào thực tiễn cách mạng

một cách nhuần nhuyễn, thể hiện sự linh hoạt, nhạy bén, sáng tạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ.

Khi bị giam cầm, kết án tù khổ sai và đày đi Côn Đảo. Trong nhà tù đế quốc, Nguyễn Văn Cừ cùng với các đồng chí khác biến “nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng”. Nguyễn Văn Cừ ra sức học tập những đồng chí có trình độ lý luận cao hơn, đồng thời tích cực giúp đỡ các đồng chí trình độ yếu hơn mình học tập. Đối với đồng chí, những ngày bị giam cầm trong bốn bức tường là những ngày tranh thủ để học tập, vì vậy đồng chí lao vào học lý luận, chính trị một cách kiên trì và tự giác. Không ngại khó khăn, gian khổ, không có giấy bút, các đồng chí lấy gạch làm phấn, lấy nền xi măng làm giấy hay ngồi nghe rồi nói nhẩm theo. Chính những ngày bị giam cầm ở nhà tù Côn Đảo là thời gian đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tự học tập, tích lũy về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soi rọi vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, rút ra những bài học cách mạng quý báu. Nhà tù đế quốc thật sự là trường học của cách mạng. Trong những năm ở nhà tù, trường học ấy đã đào tạo đồng chí Nguyễn Văn Cừ thành một trong những nhà lý luận trẻ tuổi của Đảng.

Thanh niên cần học tập tinh thần phê bình và tự phê bình trong tác phẩm “Tự chỉ trích” của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Đây là một tác phẩm mẫu mực về tự kiểm điểm, tự chỉ trích, tức là tự phê bình trong Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ nêu rõ quan điểm nhận thức đúng về tự phê bình và phê bình. Theo đó, tự phê bình và phê bình không phải là công kích Đảng, mạt sát Đảng, đặt danh dự cá nhân lên trên quyền lợi của Đảng, của cách mạng, mà phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Con đường chính trị của Đảng là đúng đắn. Tuy nhiên, Đảng mới thành lập, chưa có nhiều kinh nghiệm, nên phạm nhiều khuyết điểm, nhiều sai lầm. Đảng phải thấy điều đó để đề ra biện pháp khắc phục. Theo đồng chí, nhiệm vụ của chúng ta là phải có ý thức xây dựng Đảng, phải cùng với Đảng nhìn ra những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng, như việc chưa tập hợp được những phần tử cấp tiến đi theo Đảng, chưa tập hợp được quần chúng tham gia vào sinh hoạt chính trị của Đảng.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ xem tự phê bình và phê bình là nguyên tắc giáo dục và tự giáo dục của đảng cách mạng chân chính. Trong sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình là phương tiện để khắc phục cái tiêu cực, phát triển cái tích cực, tăng thêm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tự phê bình và phê bình là sinh hoạt chính trị rất quan trọng. Nó động chạm tới các lợi ích khác nhau, cho nên điều quyết định là vấn đề xét xem đứng trên lập trường nào mà tự phê bình và phê bình, phê phán cái gì và để đạt tới cái gì. Phê bình chỉ có thể được tiếp thu khi nó vì lợi ích của Đảng, của nhân dân. Thái độ đối với tự phê bình và phê bình là sự thật thà, thành khẩn trong phê bình và tự phê bình. Vì vậy, tự phê bình và phê bình có ý nghĩa ngày càng to lớn, làm cho Đảng ngày một mạnh lên.

Thanh niên hiện nay cần học tập và noi theo tấm gương về người cán bộ sâu sát thực tế, gần bó máu thịt với nhân dân của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Bất kỳ ở đâu, giữa những người công nhân, phu mỏ hay bà con nông dân tận miệt vườn Nam Bộ, khi đi “vô sản hóa”, khi mới chỉ là đảng viên, hay khi đã trở thành Tổng

Bí thư của Đảng, Đồng chí luôn hòa mình với quần chúng, học hỏi và tổ chức, động viên quần chúng tham gia cách mạng. Đồng chí luôn giữ nghiêm chế độ sinh hoạt và kỷ luật của Đảng; tìm mọi cách bảo vệ Đảng, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; dùng tự phê bình và phê bình để làm trong sạch Đảng, bảo đảm cho Đảng thống nhất về tư tưởng, chính trị, tổ chức, bằng uy tín đạo đức, trí tuệ giữ được vai trò tiên phong; cán bộ, đảng viên không ngừng hoàn thiện về nhân cách, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân.

Hiện nay, thanh niên được xác định là lực lượng xung kích cách mạng, Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, công tác Thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc. Đồng thời, Đảng đã đề ra nhiều chủ trương giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức, xây dựng Thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh thành lực lượng hùng hậu, trung thành, kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Thế hệ thanh niên hiện nay cần tích cực phấn đấu học tập và rèn luyện để xứng đáng là lớp người kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng của Đảng:

Thứ nhất, thanh niên cần ra sức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, tích cực học tập để không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, cần nhận thức và quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các Nghị quyết, kế hoạch của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với học tập và làm theo tinh thần tự phê bình và phê bình theo tác phẩm “Tự chỉ trích” của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Thứ ba, tăng cường đoàn kết thống nhất, nêu cao tính xung kích của thế hệ trẻ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, nhận bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần, xung kích trên các lĩnh vực.

Thứ tư, tăng cường bám sát cơ sở, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của đoàn viên, thanh niên, phát hiện, nhân rộng những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực. Tích cực đấu tranh, phê phán các thói hư tật xấu, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái vì cộng đồng; phê phán thái độ bàng quan, vị kỷ cá nhân, xây dựng tinh thần học tập, nghiên cứu khoa học nghiêm túc; lao động cần cù, sáng tạo, nêu cao ý thức trách nhiệm công dân, nếp sống văn hóa ở công sở cũng như ở khu dân cư.

Thứ năm, tích cực hưởng ứng và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các chương trình hành động, cùng với trí tuệ và sức sáng tạo của tuổi trẻ để thanh niên vững bước đi lên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn tuổi thanh xuân cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng ta. Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ không chỉ mẫu mực về phẩm chất cao quý của người cộng sản mà còn là tấm gương sáng về tinh thần tự học tập, rèn luyện trong thực tiễn. Học tập và noi theo tấm gương của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, thế hệ thanh niên nói chung quyết tâm thực hiện chủ trương của Đảng, xây dựng một xã hội học tập, hướng đến một đất nước văn minh và phát triển; thanh niên nói riêng cần phải nỗ lực, tự giác học tập là chính để xứng đáng là người chủ hiện tại và tương lai của đất nước./.

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ - TÁM GƯƠNG SÁNG NGỒI CỦA THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM

Ths Hoàng Thị Thu Hiền

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9-7-1912, trong một gia đình nhà Nho nghèo có truyền thống khoa bảng ở xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Là người có lòng yêu nước nồng nàn, thông minh, có chí lớn lại ham học hỏi, từ rất sớm đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tham gia tích cực vào các phong trào yêu nước, từng bước giác ngộ lý tưởng cách mạng. Với hai mươi chín tuổi đời trong đó có hơn mười ba năm tham gia cách mạng, bảy năm bị giam cầm trong nhà tù đế quốc, hơn hai năm làm Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có những cống hiến to lớn đối với Đảng và dân tộc ta. Phẩm chất chính trị kiên cường, đức hy sinh cao cả của đồng chí Nguyễn Văn Cừ là tám gương sáng ngời của Đảng ta, dân tộc ta và thế hệ trẻ Việt Nam noi theo.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ - người chiến sĩ cách mạng kiên cường, người cộng sản mẫu mực, suốt đời chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng ta. Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí là một mẫu mực về phẩm chất cao quý của người chiến sĩ cách mạng kiên cường, người cộng sản mẫu mực, suốt đời chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Đồng chí để lại cho cách mạng Việt Nam những bài học vô cùng quý giá về tinh thần cách mạng triệt để. Dù ở bất kỳ đâu, sống và chiến đấu trong hoàn cảnh nào: sống giữa những người bạn phu mỏ vùng Đông Bắc, hay bạn tù Côn Đảo; dù là đảng viên hay lúc đã giữ cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ luôn thể hiện là người cán bộ có đạo đức cách mạng trong sáng, chân thành, giản dị, gương mẫu trong cuộc sống. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ còn là tám gương sáng về sự liên hệ với quần chúng, có tác phong chan hòa, gần gũi, có khả năng tập hợp, đoàn kết cán bộ, đảng viên và nhân dân, được mọi người mến yêu và cảm phục. Trước kẻ thù, mặc dù bị đòn roi, tra tấn dã man nhưng đồng chí vẫn tỏ rõ khí tiết kiên trung. Hình ảnh đồng chí hiên ngang, lẫm liệt bước ra pháp trường đã trở thành tám gương lớn về tinh thần bất khuất trước kẻ thù và khí phách can trường của người cộng sản.

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - Nhà lãnh đạo trẻ tuổi đầy tài năng của cách mạng Việt Nam

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn tuổi thanh xuân cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng ta. Trên thực tế, đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một trong những đại diện tiêu biểu cho thế hệ thanh niên trí thức cấp tiến đầu thế kỷ XX cùng với các đồng chí Lê Hồng Phong, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Trần Phú... đã nhanh chóng gia nhập tổ Tổ chức Việt Nam cách mạng thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập và sau đó là gia nhập Đảng

Cộng sản Việt Nam để thực hiện hoài bão, lý tưởng của mình khi mới mười chín đôi mươi.

Ở độ tuổi 26, với *“trí tuệ lỗi lạc của Đảng, rất sắc sảo và nhạy bén về chính trị, lại có khả năng đoàn kết, thuyết phục anh em... một người cộng sản có phẩm chất đạo đức trong sáng, được mọi người kính phục”*¹², đồng chí Nguyễn Văn Cừ được Hội nghị Trung ương 5 (tháng 3-1938) bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, phong trào cách mạng Việt Nam có bước phát triển mới mạnh mẽ.

Nhận thấy tình hình quốc tế đang có những chuyển biến bất lợi cho cách mạng Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã sớm đặt vấn đề thay đổi chiến lược của Đảng. xác định giải phóng dân tộc khỏi ách đế quốc là nhiệm vụ cấp bách nhất và là mục tiêu chiến lược trước mắt của cách mạng Việt Nam; chuyển từ đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ sang đấu tranh trực tiếp đánh đổ chính quyền của đế quốc và tay sai, từ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật và không hợp pháp, chuẩn bị điều kiện để tiến tới khởi nghĩa vũ trang. Quyết định thay đổi chiến lược và thay đổi phương pháp cách mạng trong tình hình mới của Hội nghị Trung ương 6 là rất đúng đắn, sáng suốt, thể hiện tư duy nhạy bén, năng lực sáng tạo lớn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Nhờ khả năng lý luận sâu sắc và uyên bác. Dưới sự lãnh đạo của Đồng chí, các vấn đề lý luận và thực tiễn được giải quyết một cách sáng tạo, nhuần nhuyễn, phù hợp với quy luật vận động khách quan. Tiêu biểu là Sáng kiến thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương đã góp phần to lớn trong việc đoàn kết giai cấp công nhân, nông dân; thu hút trí thức và các lực lượng theo xu hướng cải cách dân chủ khác.

Tác phẩm “Tự Chỉ trích” viết năm 1939 là một đóng góp quan trọng về lý luận công tác xây dựng Đảng. Tác phẩm thể hiện tính minh triết của một lãnh tụ trẻ tuổi có chiều sâu trong tư duy; phản ánh sự sáng suốt của một tài năng lỗi lạc, dấu ấn đặc biệt của một người cộng sản dù mới chỉ được học tập lý luận chủ yếu trong lao tù đế quốc, nhưng bằng những hoạt động thực tiễn của mình đã khái quát được những vấn đề lý luận cách mạng hết sức sâu sắc, đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình cách mạng lúc bấy giờ và cho đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tấm gương sáng ngời về tinh thần tự học, tự rèn luyện

Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ không chỉ mẫu mực về phẩm chất cao quý của người cộng sản mà còn là tấm gương sáng về tinh thần tự học tập, rèn luyện trong thực tiễn.

Trong lao tù, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tận dụng tối đa thời gian, tập trung vào học tập lý luận, chính trị một cách tự giác và kiên trì. Đồng chí đã tìm mọi cách tuyên truyền, huấn luyện cho các đồng chí của mình và các bạn tù về những tài liệu như: Luận cương chính trị; cộng sản vấn đáp; cách mạng thế giới; điều lệ

¹² Dẫn theo Nguyễn Văn Cừ - Tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 125.

Đảng; cách mạng Nga. Ngoài những giờ lao động khổ sai, đồng chí Nguyễn Văn Cừ lại lao vào việc học tập văn hóa, lý luận, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình tham gia cách mạng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã ra sức học tập các đồng chí có trình độ cao hơn. Đồng chí học rất kiên trì, nhẫn nại và có khả năng tiếp thu nhanh. Đồng chí cũng chịu khó học tiếng Pháp để có thể đọc trực tiếp được các loại sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Từ lúc còn là học sinh bước vào hoạt động cách mạng cho đến khi hi sinh, dù không được đi học ở trường lớp lý luận chính trị nào, nhưng bằng tinh thần say sưa học tập, rèn luyện và vươn lên không ngừng, bằng niềm tin và nghị lực, đồng chí đã biến nhà tù đế quốc thành trường lớp lý luận cách mạng, tự trang bị cho mình những hiểu biết sâu rộng về khoa học chính trị, trở thành Tổng bí thư – cán bộ lãnh đạo cao nhất của Đảng.

Tuổi trẻ Việt Nam học tập, noi gương cổ Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ

Cuộc đời hoạt động cách mạng của cổ Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ là tấm gương sáng để các thế hệ người Việt Nam kính trọng, yêu quý, học tập và noi theo. Kỷ niệm 110 ngày sinh của cổ Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ năm (1912-2022) là dịp để chúng ta khẳng định lại những đóng góp lớn lao của đồng chí đối với Đảng, với cách mạng Việt Nam. Đây cũng là việc làm có ý nghĩa thiết thực nhằm bồi dưỡng truyền thống cách mạng, lý tưởng, đạo đức và lối sống trong sáng, giản dị cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay.

Cổ Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là tấm gương sáng ngời về tinh thần học tập, rèn luyện và bản lĩnh kiên trung của người làm cách mạng để thế hệ trẻ Việt Nam noi theo.

Trước hết, học tập và noi gương cổ Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ, mỗi thanh niên cần phải ra sức phấn đấu rèn luyện toàn diện để trở thành những con người mới xã hội chủ nghĩa, đó là sống có lý tưởng, trau dồi đạo đức cách mạng, khiêm tốn, giản dị, cầu tiến; kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực và luận điệu sai trái của các thế lực thù địch; các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, lối sống thực dụng, ích kỷ; chống tâm lý ngại khó, ngại khổ; dưỡng tâm trong, rèn trí sáng, xây hoài bão lớn để xứng đáng là người chủ hiện tại và tương lai của đất nước

Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, để hội nhập sâu rộng với thế giới, việc không ngừng học tập, rèn luyện để có trình độ chuyên môn cao, năng lực thực tiễn tốt là nhiệm vụ tiên quyết hàng đầu của thanh niên. Mỗi thanh niên cần nhận thức và có thái độ tích cực, chủ động, phải tự mình nỗ lực vươn lên, hăng say trong học tập, chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức, làm chủ khoa học, công nghệ.

Ngoài ra, việc nghiên cứu và học tập một trong những tài sản vô giá mà cổ Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ để lại là tinh thần tự phê bình và phê bình trong tác phẩm “Tự chỉ trích” cũng vô cùng ý nghĩa và thiết thực. Tinh thần đó được đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ rõ *“Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu, thỏa*

hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ”¹³.

Cuộc đời Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ tuy ngắn ngủi nhưng rực rỡ của đồng chí đã, đang và sẽ tiếp tục truyền cảm hứng mạnh mẽ cho mỗi thanh niên, đảng viên trẻ cống hiến hết mình vì lý tưởng cách mạng cao đẹp. Hình ảnh của đồng chí Nguyễn Văn Cừ - cố Tổng bí thư trẻ tuổi, chí lớn, tài cao, tận trung với nước, tận hiếu với dân sẽ luôn sống mãi với non sông, đất nước, sống mãi trong lòng nhân dân, và lớp lớp thế hệ trẻ Việt Nam./.

¹³Tác phẩm Tự chỉ trích của Nguyễn Văn Cừ

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ - TẤM GƯƠNG SÁNG VỀ TINH THẦN TỰ HỌC

ThS. Phạm Thị Vân Anh

“Mang bóng hình anh, quê hương đó phủ Từ Sơn đã sinh ra người con cách mạng, còn mãi tên anh.

Dâng hiến tuổi xuân đem chí lớn tìm đường ra đi cứu non sông khỏi vòng nô lệ, còn mãi tên anh – Nguyễn Văn Cừ”

Những câu hát về người chiến sĩ cách mạng kiên trung, người cộng sản mẫu mực, nhà lãnh đạo tuổi trẻ tài ba, người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh – đồng chí Nguyễn Văn Cừ (Tổng Bí thư của Đảng ta thời kỳ 1938-1941) vang vọng cất lên trong những ngày gần đây, nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh của đồng chí (9/7/1912- 9/7/2022). Là giảng viên công tác tại trường Đào tạo cán bộ mang tên đồng chí Tổng Bí thư trẻ tuổi của Việt Nam – Nguyễn Văn Cừ, được tìm hiểu, nghiên cứu người cuộc đời của đồng chí tôi càng thêm tự hào về những cống hiến to lớn của Đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc cả cuộc đời hy sinh gắn bó vì độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân.

Là người thông minh, có chí lớn ngay từ khi còn đi học, Đồng chí tham gia hoạt động cách mạng khi mới 16 tuổi, được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng khi 26 tuổi (năm 1938) và bị thực dân Pháp giết hại lúc 29 tuổi (năm 1941). Cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng trong sáng và cao đẹp, những cống hiến lớn lao, sự hy sinh oanh liệt của Đồng chí đã góp phần làm rạng danh Tổ quốc ta, dân tộc ta; tô thắm thêm lịch sử và truyền thống vẻ vang của Đảng ta, và là tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học tập, rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn hoạt động cách mạng của mình.

Bắc Ninh - vùng quê Kinh Bắc địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng đã sinh ra đồng chí Nguyễn Văn Cừ (9-7-1912), trong một gia đình nhà Nho nghèo, thuộc dòng tộc Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi, tại một vùng quê văn hiến, làng Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Từ bé, sống trong gia đình có truyền thống hiếu học, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được đánh giá là cậu bé nhanh nhẹn, rất thông minh và chăm chỉ học hành, khi lên sáu tuổi, đồng chí được ông ngoại là cụ Nguyễn Thực (còn gọi là cụ Tú Ba) dạy chữ nho. Không giống như nhiều bạn học cùng trang lứa còn mãi chơi, đồng chí hay tìm tòi, học hỏi, thường hay hỏi thầy giáo về những vấn đề khó, và là người luôn phát biểu ý kiến riêng của mình trong học tập, và cuộc sống...

Khi được tám tuổi, Nguyễn Văn Cừ được cụ Tú Ba cho đi học chữ quốc ngữ ở Trường Tiểu học Từ Sơn, dù nhỏ tuổi nhất lớp nhưng cậu bé ngày càng thể hiện sự thông minh, học đâu biết đấy điểm học tập bao giờ cũng đứng đầu lớp. Nhưng điều đáng chú ý hơn cả, cậu bé Nguyễn Văn Cừ khi đó còn nổi trội ở thái độ chăm chỉ, nghiêm túc trong học tập, ngoài ra là sự tự tin, và tài ăn nói dứt khoát, mạch

lạc, chứng chắc hơn các bạn trong lớp. Hai năm sau, đồng chí thi đỗ bậc tiểu học với tám bằng loại ưu ở Trường Sơ học Pháp - Việt (thị xã Bắc Ninh).

Do gia đình kinh tế còn nhiều khó khăn, đồng chí đã sớm tự lập, vừa dạy học kiếm sống, vừa ôn thi vào trường trung học năm 13 tuổi. Đến năm 1927, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã thi đỗ vào trường “Bảo hộ” ở Hà Nội còn gọi là trường Bưởi (hiện nay là Trường THPT Chu Văn An) là trường trung học lớn nhất Miền Bắc lúc bấy giờ với số điểm đạt loại giỏi, được nhà trường cấp học bổng. Trong suốt quá trình học tập của thời học sinh trung học, cậu học trò quê Từ Sơn, Bắc Ninh vẫn luôn là chăm chỉ, cầu thị học hỏi, sáng tạo, và ngoan ngoãn, luôn là học sinh xuất sắc của lớp ở nhiều phương diện.

Với lòng yêu nước, thương dân, và bất bình trước cảnh đất nước bị thực dân đô hộ và chế độ phong kiến, người học trò khi ấy đã sớm nung nấu, bí mật tìm hiểu tài liệu về Nguyễn Ái Quốc, đã sớm giác ngộ con đường cách mạng, con đường giải phóng dân tộc, năm 1928, Người đã trở thành hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, có nhiều hoạt động đấu tranh cùng với học sinh trường Bưởi khi ấy. Tháng 5 năm 1928, lấy cớ các hoạt động yêu nước của Nguyễn Văn Cừ là “hành vi chống đối”, nhà trường thực dân đã buộc đồng chí phải thôi học. Cũng từ đây, cuộc đời người thanh niên trẻ bước vào con đường mới, con đường hoạt động cách mạng, chính con đường gian khổ, khó khăn nhiều chông gai, tinh thần tự học tập, tự nghiên cứu, rèn giũa và hun đúc trí tuệ, phẩm chất thành tám gương sáng của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, người thanh niên tài trí hơn người.

Cuối năm 1928, thực hiện chủ trương “vô sản hóa” của Kỳ bộ Thanh niên Bắc Kỳ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ (lúc này lấy tên là Phùng) ra mỏ Vàng Danh làm phu cuốc than để vừa rèn luyện, vừa thâm nhập trong phong trào công nhân, giác ngộ công nhân. Tháng 6/1929, Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, Đồng chí trở thành đảng viên của Đảng và được phân công phụ trách các chi bộ ở Cẩm Phả, Cửa Ông. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (tháng 2/1930), Đồng chí được cử là Bí thư đặc khu Hòn Gai - Uông Bí. Cùng với thực tiễn trải qua trong quá trình hoạt động của mình, đồng chí đúc kết lại, từ cuộc sống khó khăn vất vả của anh em công nhân, từ lý luận và sự hiểu biết của đồng chí, đã tuyên truyền giác ngộ cách mạng, tư tưởng giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, nâng cao tinh thần và phương pháp đấu tranh cho người công nhân. Kết quả phong trào cách mạng vùng mỏ được phát triển. Đồng chí đã lãnh đạo phong trào cách mạng ở vùng mỏ phát triển mạnh mẽ; trực tiếp tổ chức và chỉ đạo công nhân toàn vùng mỏ đấu tranh nhân ngày Quốc tế lao động 1/5/1930, cờ đỏ búa liềm được cắm trên đỉnh núi Bài Thơ (Hòn Gai), thị trấn Cẩm Phả và nhiều nơi khác. Đó cũng là kết quả của quá trình tự học các tác phẩm chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối và chính sách của Đảng, đồng thời chứng minh được khả năng kết hợp lý thuyết vào thực tiễn cách mạng một cách nhuần nhuyễn, thể hiện sự linh hoạt, nhạy bén, sáng tạo của Nguyễn Văn Cừ.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị bắt giam ở nhà tù Hỏa Lò, chính trong thời gian này, Người đã tận dụng tối đa thời gian, tập trung vào học tập lý luận, chính trị một cách tự giác và kiên trì đồng thời đã tìm mọi cách tuyên truyền, huấn luyện

cho các đồng chí của mình và các bạn tù về những tài liệu như: Luận cương chính trị; cộng sản vấn đáp; cách mạng thế giới; điều lệ Đảng; cách mạng Nga. Tài liệu học tập, tuyên truyền do đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhớ và chép lại. Ngày 13 tháng 5 năm 1931, thực dân Pháp đưa đồng chí Nguyễn Văn Cừ ra tòa Đại hình xét xử, kết tội đồng chí Nguyễn Văn Cừ mức án khổ sai chung thân và đày đi Côn Đảo. Tại nhà tù Côn Đảo, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị thực dân Pháp giam ở Banh 2, nơi chuyên giam giữ những tù chính trị bị liệt vào tội nặng nhất. Ngoài những giờ lao động khổ sai, đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ nghỉ ngơi ít phút để lấy lại sức, rồi lao vào việc học tập văn hóa, lý luận, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình tham gia cách mạng. Đồng chí học rất kiên trì, nhẫn nại và có khả năng tiếp thu nhanh. Đồng chí cũng chịu khó học tiếng Pháp để có thể đọc trực tiếp được các loại sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nguyễn Văn Cừ cùng với các đồng chí khác biến “nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng”. Không ngại khó khăn, gian khổ, không có giấy bút, các đồng chí lấy gạch làm phấn, lấy nền xi măng làm giấy hay ngồi nghe rồi nói nhẩm theo. Nhờ có trí nhớ tốt, đồng chí đã thuộc lòng bản “Luận cương chính trị” do đồng chí Trần Phú khởi thảo. Trong tù đồng chí đã viết lại cho các đồng chí khác học tập. Chính những ngày bị giam cầm ở nhà tù Côn Đảo là thời gian đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tự học tập, tích lũy về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soi rọi vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, rút ra những bài học cách mạng quý báu.

Tháng 4 năm 1939, sau cuộc bầu cử “Hội đồng quản hạt Nam kỳ”, nội bộ Đảng ta có sự mâu thuẫn, rạn nứt giữa một số cá nhân có nhận thức sai lầm về chủ trương, đường lối của Đảng. Chính tại thời điểm đó, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã viết tác phẩm “Tự chỉ trích” với bút danh Trí Cường. Tác phẩm “Tự Chỉ trích” là một đóng góp quan trọng về lý luận vào công tác xây dựng Đảng cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức, thể hiện tư duy sắc sảo của một lãnh tụ già dặn về chính trị; vừa tranh luận, vừa thuyết trình một cách sáng tỏ đường lối, chính sách của Đảng - những khía cạnh biện chứng giữa cái trước mắt và cái lâu dài, giữa sách lược và chiến lược, đánh tan mọi mơ hồ, lẫn lộn của một bộ phận Đảng viên lúc bấy giờ. Tác phẩm ra đời đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình mới, khi Đảng ta vừa hoạt động bí mật, vừa hoạt động công khai; vừa chống “tả”, vừa chống “hữu” nhằm đi đến sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tác phẩm

Ngày 28 tháng 8 năm 1941, đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương đã bị thực dân Pháp đem đi xử bắn ở Ngã ba Giồng thuộc xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, giữa lúc cách mạng đang ở bước ngoặt lịch sử, đầy cam go, thử thách.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng và nhân dân; toàn bộ cuộc đời Đồng chí là một mẫu mực về phẩm chất cao quý của người cộng sản.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một tấm gương sáng về quá trình tự rèn luyện và tinh thần tự học, ngay từ nhỏ cho đến cả cuộc đời cách mạng, luôn tự vun đắp, làm giàu kiến thức cho mình bằng nhiều cách: Học ở trường, tự học, qua sách vở, bạn bè, đồng chí, đồng bào, thực tiễn cách mạng trong mọi hoàn cảnh, cho dù

nghiệt ngã, gian nan, chịu cảnh tù đầy, khi mang án tù khổ sai đồng chí cũng chăm chỉ khắc phục khó khăn, kiên trì tự học, không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, luôn biết kết hợp giữa thực tiễn sinh động với lý luận khoa học, giải quyết đúng đắn những vấn đề cơ bản mà cách mạng đặt ra, nhất là trong những hoàn cảnh gay go, phức tạp. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã miệt mài học tập, rèn luyện trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, từng bước trang bị cho mình những hiểu biết về lý luận chính trị, trở thành người lãnh đạo cao nhất của Đảng. Trong các tập hồi ký của mình, các lãnh tụ Cách mạng như đồng chí Trường Chinh hay Lê Duẩn đều có ghi rằng “đồng chí Nguyễn Văn Cừ trẻ hơn chúng tôi từ 5-10 tuổi, nhưng lý luận, lập luận của đồng chí là vô cùng sắc bén mà không học ở một trường lớp nào cả. Đồng chí là một con người lỗi lạc”. Những bút tích đó hiện giờ vẫn còn, ở nhà cụ và ở trong cuốn “Tự chỉ trích”.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một nhà lãnh đạo tài ba, là tấm gương đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh kiên cường và tấm gương sáng về tinh thần tự học, tự rèn luyện, tiếp thêm sức mạnh, niềm tin trong quá trình học tập, rèn luyện mỗi đảng viên, người dân Việt Nam. Bản thân tôi là một giảng viên chính trị được công tác trong ngôi trường mang tên người Tổng Bí Thư trẻ tuổi của Đảng ta, sẽ luôn cố gắng học tập và phát huy tinh thần đó, nêu cao tinh thần học hỏi, tự giác phấn đấu, kiên trì học tập, trau dồi kiến thức, nâng cao nhận thức, trình độ mọi mặt, kết hợp lý luận với thực tiễn,... góp phần nhỏ bé của mình bằng từng việc làm cụ thể để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển, góp phần vào thực hiện mục tiêu cao nhất của chúng ta là đào tạo ra lớp lớp các thế hệ học viên yêu Đảng, yêu nhân dân, hết lòng phụng sự đất nước, có bản lĩnh và hiểu biết chính trị vững vàng./.

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ

NGƯỜI LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÙNG MỎ QUẢNG NINH

Ths Nguyễn Thị Thu Hiền

Hai mươi chín tuổi đời, hơn mười ba năm hoạt động cách mạng, vào Đảng lúc mới 17 tuổi, hai lần bị tù với bảy năm giam cầm trong nhà lao đế quốc, hơn hai năm làm Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã để lại cho Đảng và dân tộc ta một tấm gương vĩ đại về đạo đức cách mạng. Đồng chí đã có những đóng góp to lớn trong việc truyền bá chủ nghĩa Mac-Lênin ở Quảng Ninh và đưa phong trào đấu tranh của công nhân khu mỏ trở thành một trong những ngọn cờ đầu.

1. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ - một tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học tập, rèn luyện

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9/7/1912 trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước ở thôn Phù Khê Thượng, xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn Hà Bắc, nay là tỉnh Bắc Ninh. Phù Khê là một vùng quê có bề dày lịch sử, văn hiến, yêu nước và cách mạng. Kế thừa truyền thống của gia đình, quê hương, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã sớm trở thành một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, tổ chức, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống ách áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến và đã trở thành Tổng Bí thư của Đảng ta khi tuổi đời còn rất trẻ. Được sinh ra trong một gia đình có truyền thống khoa bảng nổi tiếng xứ Kinh Bắc, đồng chí Nguyễn Văn Cừ là hậu duệ đời thứ 17 của danh nhân Nguyễn Trãi. Thân phụ của đồng chí là cụ Nguyễn Văn Quán, nhà nho nghèo yêu nước, thân mẫu là cụ Nguyễn Thị Khuyến, người phụ nữ hiền thực đảm đang.

Sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Văn Cừ được bắt đầu từ rất sớm. Năm 1925, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tốt nghiệp trường sơ học và thi đỗ vào trường Bưởi ở Hà Nội. Thời kỳ học tại trường Bưởi, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã nhanh nhạy tiếp xúc với nhiều tài liệu sách báo cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ nước ngoài gửi về như: Người cùng khổ, Bản án chế độ thực dân Pháp, Đường cách mệnh và đã hăng hái tham gia vào các phong trào yêu nước của sinh viên chống thực dân Pháp. Đầu năm 1928, tại trường Bưởi, đồng chí được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đang học năm thứ hai của trường Bưởi, thì đồng chí bị bọn mật thám Pháp phát hiện có tham gia vào các hoạt động yêu nước cách mạng và bị đuổi học khỏi trường. Tháng 5/1928, sau khi rời khỏi trường Bưởi, đồng chí Nguyễn Văn Cừ trở về làng Hà Lỗ (Đông Anh-Hà Nội), ở nhà cụ Dương Tuấn Duy, một nhà nho nghèo yêu nước. Tại đây, đồng chí đã mở các lớp dạy học nhằm tuyên truyền giác ngộ cách mạng đối với đông đảo thanh niên.

2. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ lãnh đạo phong trào công nhân khu mỏ Quảng Ninh

Đầu thế kỷ XX, trước chính sách bóc lột, đàn áp tàn bạo của thực dân Pháp, nhân dân Việt Nam nói chung, công nhân khu mỏ nói riêng đã đứng dậy đấu tranh

quyết liệt chống lại bọn chủ mỏ thực dân Pháp và bè lũ tay sai. Nhằm đưa phong trào công nhân phát triển lên một tầm cao mới, cuối năm 1928, Kỳ bộ Bắc kỳ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã họp và đưa ra chủ trương “vô sản hóa” nhằm đưa các hội viên của mình vào các nhà máy, đồn điền, hầm mỏ để tự rèn luyện lập trường giai cấp và tuyên truyền giác ngộ trong công nhân. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã được đồng chí Ngô Gia Tự, là Bí thư Tỉnh hội Việt Nam cách mạng thanh niên Bắc Ninh, giới thiệu với đồng chí Nguyễn Đức Cảnh là Bí thư Tỉnh hội Việt Nam cách mạng thanh niên Hải Phòng đưa đi “vô sản hóa” ở vùng mỏ Vàng Danh, nơi nổi tiếng là rừng thiêng, nước độc và cũng là nơi phong trào công nhân hầu như chưa được tổ chức tập hợp, giác ngộ, tuyên truyền. Cũng từ đây, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bước vào con đường hoạt động cách mạng chuyên nghiệp.

Cuối năm 1928 với bí danh là Phùng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đến mỏ Vàng Danh, sống với anh chị em ở xóm thợ Nam Khê và lao động như một người công nhân thực thụ. Hàng ngày xuống lò làm phu cuốc than trong hầm sâu, luôn thiếu không khí đến nghẹt thở, tối tăm, nặng nhọc...tai nạn thường xuyên đe dọa. Cũng như tất cả công nhân, cuộc sống sinh hoạt của công nhân Vàng Danh hết sức cực khổ. Hàng ngày chỉ có hai bữa cơm gạo hầm cảm hơi, với ít rau và dăm ba con cá khô mặt chát. Quanh năm suốt tháng, dù cho mùa đông giá buốt thấu xương, người thợ cũng chỉ có một chiếc quần vá chằng vá đụp, chiếc áo không lành và một mảnh chiếu vừa nằm vừa đắp. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cùng ăn, cùng ở với anh em thợ trong cái lều lụp xụp bằng tre nứa. Những ngày tháng đó đã giúp đồng chí thấy rõ sự áp bức, bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân mà trực tiếp là bọn chủ mỏ. Thông cảm và cùng chia sẻ với cuộc sống cực nhọc của người công nhân mỏ, đồng chí càng thấm thía hơn nỗi đau của người dân mất nước. Đồng chí đã nhanh chóng hoà nhập vào cuộc sống của những người lao động cực khổ, được anh em công nhân tin cậy và yêu mến. Thông qua những câu chuyện hàng ngày, từ chuyện gia đình đến chuyện xã hội, từ chuyện làm ăn sinh sống đến đấu tranh với giới chủ để đòi quyền lợi, từ chuyện các anh hùng yêu nước đến chuyện con đường đấu tranh cứu nước, cứu nhà...Nguyễn Văn Cừ đã khéo léo đưa chủ nghĩa Mác Lênin vào cuộc sống của công nhân mỏ, giáo dục, giác ngộ, bồi dưỡng tinh thần yêu nước và trang bị bước đầu cho công nhân ý thức đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản.

Đến Vàng Danh được một thời gian, qua quá trình vận động, tuyên truyền, giáo dục và thử thách, Nguyễn Văn Cừ đã lựa chọn được một số công nhân mỏ hăng hái, nhiệt tình để thành lập chi bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và tổ chức được một số quần chúng tích cực tham gia vào Công hội. Với nhiều thành tích trong hoạt động cách mạng, tháng 6/1929, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã được kết nạp vào Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng và trở thành cán bộ Đảng cốt cán đầu tiên ở vùng than Đông Bắc. Tháng 9/1929, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được cấp trên phân công làm cán bộ Đảng chuyên trách phụ trách công tác kiểm tra hoạt động của các tổ chức Đảng ở vùng than Đông Bắc. Trên cương vị cán bộ Đảng chuyên trách, với sự am hiểu sâu rộng chủ nghĩa Mác – Lênin, cùng với kinh nghiệm của bản thân sau một thời gian hoạt động ở khu mỏ, đồng chí đã giúp đỡ, chỉ đạo các cơ sở Đảng hoạt động ở nhiều nơi như: Cẩm Phả, Cửa Ông, Uông Bí...

Đến cuối năm 1929, đồng chí được cử về công tác tại mỏ Mạo Khê, nơi có truyền thống đấu tranh của công nhân, nhưng đang bị địch tăng cường khủng bố đàn áp, trực tiếp chỉ đạo gây dựng lại cơ sở và phong trào cách mạng ở đây. Với bí danh Phùng Ngọc Tường đồng chí đã sống và làm việc cùng anh em thợ lò tại một căn lều tranh ẩn mình giữa đồi sán rộng. Cũng chính tại túp lều này Nguyễn Văn Cừ đã tập hợp, giác ngộ đội cán bộ cốt cán của khu mỏ Mạo Khê. Ngoài ra đồng chí còn thiết lập hộp thư bí mật ở chù Non Đông, một ngôi chùa toạ lạc giáp chân núi, các nhà sư trong chùa được Nguyễn Văn Cừ giác ngộ cách mạng. Nhà Chùa trở thành nơi nuôi giấu cán bộ mỗi khi địch lùng sục.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, phong trào cách mạng ở Mạo Khê từng bước được củng cố và phát triển vững chắc. Đặc biệt, trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1929, mỏ Mạo Khê tổ chức chu đáo, rầm rộ và gây được tiếng vang lớn. “Không những làm cho ảnh hưởng của Đông Dương Cộng sản Đảng thấm sâu vào các tầng lớp nhân dân lao động, mà còn là một dịp làm cho công nhân mỏ và quần chúng lao động hiểu hơn nữa về Cách mạng Tháng Mười”¹⁴

Giữa lúc phong trào cách mạng vùng than nói riêng và phong trào cách mạng của cả nước lên cao, tin vui bay về làm náo nức lòng công nhân mỏ, một sự kiện có ý nghĩa lịch sử trọng đại Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Được sự chỉ đạo của Trung ương, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Đức Cảnh đồng chí Nguyễn Văn Cừ và một số cán bộ cốt cán ở Mạo Khê đã tổ chức thành lập chi bộ. Cuối tháng 2/1930 tại căn lều tranh trên đồi sán (nay thuộc xóm Dân Chủ, thị trấn Mạo Khê) đã diễn ra Hội nghị thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam của khu mỏ Mạo Khê. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ giới thiệu đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, thay mặt Đảng công nhận 5 đồng chí: Đặng Châu Tuệ, Vũ Thị Mai, Nguyễn Huy Sán, Bùi Đức Giao, Bùi Văn Mạo vào Đảng, đồng chí Đặng Châu Tuệ được bầu làm bí thư chi bộ.

Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ở khu mỏ được thành lập đã mở ra bước ngoặt quan trọng cho phong trào đấu tranh của công nhân vùng than Đông Bắc. Ngay sau thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản ở Mạo Khê trong vai trò là phái viên của Đảng tại vùng mỏ, đồng chí đã tích cực hoạt động thực tiễn tại nhiều địa bàn như: Uông Bí, Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông... hầu như các mỏ than vùng Đông Bắc đều ghi dấu chân người chiến sỹ cộng sản kiên trung. Nhằm tiếp lửa cho phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân vùng mỏ đồng chí trực tiếp phụ trách tờ báo “Than” và phát hành rộng rãi trong quần chúng lao động nhằm tuyên truyền sâu rộng chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng để cổ vũ động viên quần chúng đấu tranh.

Với sự hoạt động tích cực, năng nổ và sự giúp đỡ hiệu quả của đồng chí Nguyễn Văn Cừ từ cuối tháng 2 đến tháng 4 năm 1930, các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở các khu mỏ Uông Bí, Vàng Danh, Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông lần lượt ra đời. Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ đảng, phong trào đấu tranh của công

¹⁴ Nguyễn Văn Cừ - Tiểu sử, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 125.

nhân mở bước vào thời kỳ mới, sôi nổi, rộng khắp với nhiều hình thức phong phú, hoà nhịp với phong trào đấu tranh cách mạng của cả nước. Hàng loạt các cuộc bãi công liên tiếp nổ ra trên đất mỏ. Mở đầu là cuộc đấu tranh của công nhân nhà Sàng Cửa Ông nổ ra ngày 8/4/1930, tiếp đó là chi bộ Cẩm Phả - Cửa Ông rải truyền đơn nhiều nơi trong nhà máy, trên tầng than và các đường phố đông người để phản đối thực dân Pháp tàn sát các chiến sỹ yêu nước tham gia vụ bạo động Yên Bái. Tại Hòn Gai chị, em tiêu thương bãi thị đòi giảm thuế môn bài, công nhân đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập.v.v... Các cuộc đấu tranh đã làm cho bọn chủ mỏ bàng hoàng kinh sợ.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, ngày 1/5/1930, ở Hòn Gai nhiều hoạt động đã được tổ chức. Cờ đỏ búa liềm phát phới bay trên núi Bài Thơ, tại mỏ Hà Tu khẩu hiệu của công nhân được treo trên cả các tầng lò, truyền đơn rải đầy trên đường phố, ở Cẩm Phả công nhân còn phá cả một đoạn đường sắt từ mỏ ra bến Cửa Ông và cấm cờ đỏ búa liềm ở trên tầng than.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng và các tổ chức cơ sở đảng, để thực hiện sự chỉ đạo thống nhất đối với phong trào cách mạng, Nguyễn Văn Cừ đã đề xuất thành lập Đặc khu mỏ. Ý kiến của đồng chí rất phù hợp với chủ trương của Đảng nên đã được chuẩn y kịp thời. Sau Hội nghị Trung ương tháng 10/1930, Xứ uỷ Bắc Kỳ đã triệu tập hội nghị, quyết định thành lập Đặc khu uỷ mỏ và chỉ định đồng chí Vũ Văn Hiếu làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ được cử làm đại diện của Xứ uỷ bên cạnh Đặc khu mỏ để truyền đạt các chỉ thị của Xứ uỷ và giúp đỡ Đặc khu uỷ chỉ đạo phong trào cách mạng, kiện toàn và phát triển các tổ chức cơ sở đảng khu mỏ. Thực hiện chỉ thị Trung ương về việc phát động phong trào đấu tranh ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh, kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga... hàng loạt các vụ rải truyền đơn, treo cờ đỏ, dán áp phích, khẩu hiệu, biểu tình đòi chủ phải trả lương đúng thời hạn ... diễn ra liên tục và kéo dài từ cuối 1930 đến đầu 1931.

Giữa lúc phong trào cách mạng vùng mỏ đang phát triển mạnh mẽ thì ngày 15/2/1931, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị mật thám Pháp bắt trên đường đi công tác tại Cẩm Phả-Hòn Gai. Biết đồng chí là cán bộ Đảng phụ trách vùng mỏ, thực dân Pháp đã đưa đồng chí về Sở Mật thám Hải Phòng, dùng mọi thủ đoạn tra tấn dã man hòng moi tin tức nhưng chúng đều thất bại. Mặc dù không đủ bằng chứng, nhưng Tòa Đền hình Hà Nội vẫn xử đồng chí án tù chung thân và đưa đi đày ở nhà tù Côn Đảo. Tại đây, mặc dù dưới chế độ khắc nghiệt của thực dân Pháp nhằm tiêu diệt ý chí cách mạng của những chiến sỹ cộng sản, nhưng đồng chí Nguyễn Văn Cừ cùng với các đồng chí của ta đã biến nhà tù đế quốc thành “Trường học Cộng sản”. Từ trong ngục tối, các đồng chí cộng sản đã cùng nhau trau dồi chủ nghĩa Mác-Lênin, thắp sáng niềm tin vào tiền đồ thắng lợi của cách mạng.

Nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ cùng nhìn lại những cống hiến to lớn của đồng chí với Đảng và cách mạng. Những hoạt động tích cực của đồng chí Nguyễn Văn Cừ trong thời gian ở khu mỏ Quảng Ninh đã thắp sáng truyền thống kỷ luật, đồng tâm tạo nên sức mạnh của hơn 3 vạn thợ mỏ ngày 12/11/1936 đưa phong trào công nhân mỏ than Quảng Ninh trở thành

một trong những ngọn cờ đầu và cũng từ đây phong trào đấu tranh ở vùng mỏ bùng lên với một khí thế mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Cừ - *Tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
2. Nguyễn Văn Cừ - Nhà lãnh đạo xuất sắc, một tấm gương cộng sản mẫu mực, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.

ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ - TẤM GƯƠNG TIÊU BIỂU CHO TINH THẦN TỰ HỌC CỦA THANH NIÊN

Th.S Nguyễn Đức Phương

Đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ (09/7/1912 - 26/8/1941), sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, yêu nước, có truyền thống khoa bảng ở làng Phù Khê, tổng Nghĩa Lập, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Phù Khê, xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Kế thừa truyền thống cách mạng, hiếu học của gia đình nên ngay từ nhỏ cho đến lúc hy sinh, đồng chí Nguyễn Văn Cừ luôn tự vun đắp, làm giàu kiến thức cho mình bằng nhiều cách: Học ở trường, tự học, qua sách vở, bạn bè, đồng chí, đồng bào, thực tiễn cách mạng. Trong mọi hoàn cảnh, cho dù nghiệt ngã, gian nan đồng chí cũng tự học. Khi đi vào phong trào công nhân mỏ than ở vùng Đông Bắc, khi chịu cảnh tù đầy, khi mang án tù khổ sai ở Côn Đảo, Khám Lớn Sài Gòn,... đồng chí luôn mang trong mình niềm tin mãnh liệt khi thoát khỏi sự giam cầm đó sẽ có nhiều kiến thức hơn để phục vụ cách mạng và trở thành người cộng sản chân chính.

1. TINH THẦN TỰ HỌC, TỰ RÈN LUYỆN, PHẤN ĐÁU VƯƠN LÊN CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ

Khi lên sáu tuổi, đồng chí được ông ngoại là cụ Nguyễn Thực (còn gọi là cụ Tú Ba) dạy chữ nho. Vốn thông minh, tiếp thu bài học rất nhanh nhưng đồng chí vẫn chăm chỉ học hành. Khi học ở lớp, khác với các bạn học cùng tuổi, đồng chí thường hay hỏi thầy giáo về những vấn đề khó, đồng thời hay phát biểu ý kiến riêng của mình trong học tập, sinh hoạt... Ngoài giờ học, đồng chí còn hỏi thêm ông ngoại rất nhiều nhằm hiểu sâu thêm, hiểu rộng hơn bài học.

Lên tám tuổi, thấy cháu ngoại thông minh, nhanh nhẹn, học đâu biết đấy, cụ Tú Ba quyết định cho đi học chữ quốc ngữ ở Trường Tiểu học Từ Sơn. Tuy là học trò nhỏ nhất lớp nhưng bao giờ điểm học tập và hạnh kiểm cũng đứng đầu lớp. Nguyễn Văn Cừ luôn được thầy yêu quý không chỉ vì học giỏi mà còn ở thái độ đúng mực, nghiêm túc trong học tập, nói năng dứt khoát, mạch lạc, lưu loát, suốt ba năm học Trường tiểu học Từ Sơn luôn giành điểm cao trong học tập. Hai năm sau, đồng chí thi đỗ bậc tiểu học với tám bằng loại ưu ở Trường Sơ học Pháp - Việt (thị xã Bắc Ninh).

Năm 13 tuổi, do khó khăn về kinh tế nên đồng chí phải vừa dạy học để kiếm sống, vừa ôn thi vào trường trung học khi có điều kiện. Năm 1927, thi vào trường “Bảo hộ” ở Hà Nội còn gọi là trường Bưởi (hiện nay là Trường THPT Chu Văn An) là trường trung học lớn nhất Miền Bắc lúc bấy giờ. Tuy nhà nghèo nhưng Nguyễn Văn Cừ vẫn thi đỗ loại giỏi, được nhà trường cấp học bổng và ở ký túc xá. Không ngại khó khăn, gian khổ Nguyễn Văn Cừ luôn nghiên cứu, tìm tòi kiến thức mới nên đồng chí luôn được xếp loại học sinh xuất sắc của lớp.

Trường Bưởi là một trong những nơi đầu tiên bùng nổ phong trào yêu nước của học sinh, nhạy cảm với thời cuộc, Nguyễn Văn Cừ vừa học tập, vừa tìm hiểu về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nên sớm giác ngộ trở thành hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (năm 1928), bí mật đọc khá nhiều tài liệu, sách báo của Hội. Hệ tư tưởng mới đó đã thấm sâu vào trí tuệ, trái tim của Nguyễn Văn Cừ, đồng chí hiểu rằng muốn xóa bỏ bất công không có con đường nào khác là phải vùng lên đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến. Tháng 5 năm 1928, lấy cớ các hoạt động yêu nước của Nguyễn Văn Cừ là “hành vi chống đối”, nhà trường thực dân đã buộc đồng chí phải thôi học. Điều đó không làm Nguyễn Văn Cừ nản chí mà còn lao vào hoạt động cách mạng, từ đây trường học cách mạng, trường đời đã dạy đồng chí nên người.

Cuối năm 1929, được phân công hoạt động ở mỏ than Mạo Khê để thực hiện phong trào “vô sản hóa” và xây dựng cơ sở Đảng. Đồng chí luôn giữ thái độ khiêm tốn, giản dị, gần gũi với anh em công nhân nên họ rất tin và yêu mến. Họ đem nỗi cực khổ của mình kể cho đồng chí nghe. Đồng chí liền lấy thực tế đó đúc kết lại, giảng giải cho họ hiểu về tình cảnh chung của giai cấp, của dân tộc và giác ngộ cách mạng cho công nhân. Kết quả phong trào cách mạng vùng mỏ được phát triển. Đó cũng là kết quả của quá trình tự học các tác phẩm chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối và chính sách của Đảng, đồng thời chứng minh được khả năng kết hợp lý thuyết vào thực tiễn cách mạng một cách nhuần nhuyễn, thể hiện sự linh hoạt, nhạy bén, sáng tạo của Nguyễn Văn Cừ.

Khi bị giam bắt, kết án tù khổ sai và đày đi Côn Đảo. Trong nhà tù đế quốc, Nguyễn Văn Cừ cùng với các đồng chí khác biến “nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng”. Nguyễn Văn Cừ ra sức học tập những đồng chí có trình độ lý luận cao hơn, đồng thời tích cực giúp đỡ các đồng chí trình độ yếu hơn mình học tập. Đối với đồng chí, những ngày bị giam cầm trong bốn bức tường là những ngày tranh thủ để học tập, vì vậy đồng chí lao vào học lý luận, chính trị một cách kiên trì và tự giác. Không ngại khó khăn, gian khổ, không có giấy bút, các đồng chí lấy gạch làm phấn, lấy nền xi măng làm giấy hay ngồi nghe rồi nói nhẩm theo. Nhờ có trí nhớ tốt, đồng chí đã thuộc lòng bản “Luận cương chính trị” do đồng chí Trần Phú khởi thảo. Trong tù đồng chí đã viết lại cho các đồng chí khác học tập. Chính những ngày bị giam cầm ở nhà tù Côn Đảo là thời gian đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tự học tập, tích lũy về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soi rọi vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, rút ra những bài học cách mạng quý báu.

Trong giảng dạy, đồng chí thường gắn lý luận với thực tiễn cách mạng nước ta nên được rất nhiều đồng chí thích và hăng hái học tập. Nhà tù đế quốc thật sự là trường học của cách mạng. Trong những năm ở nhà tù, trường học ấy đã đào tạo đồng chí Nguyễn Văn Cừ thành một trong những nhà lý luận trẻ tuổi của Đảng.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ tuy chưa từng ra nước ngoài học tập, nghiên cứu về phong trào công sản và công nhân thế giới nhưng đã có những bài viết sâu sắc về vấn đề này. Những bài viết này thể hiện tầm nhìn, tư duy độc lập và biện chứng về mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam, cách mạng Đông Dương và thế giới, khẳng định tài năng và tư duy chính trị của một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và dân tộc ta với vai trò là: Xứ ủy viên Bắc Kỳ (đầu năm 1937), Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng (9/1937), Tổng Bí thư Đảng (3/1938) khi đồng chí 26 tuổi.

Giữa lúc cách mạng đang ở bước ngoặt lịch sử, đầy cam go, thử thách, Đảng cần những cán bộ tài trí, kiên định để đưa phong trào cách mạng vượt qua khó khăn thì đồng chí bị địch bắt tại Sài Gòn. Không lay chuyển được ý chí cách mạng của người công sản, thực dân Pháp đã kết án tử hình với tội danh “chủ trương bạo động” chống lại chính quyền thuộc địa. Ngày 26/8/1941, cùng với một số đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nguyễn Văn Cừ đã bị thực dân Pháp xử bắn tại Hóc Môn - Gia Định (hiện nay là huyện ngoại thành của thành phố Hồ Chí Minh).

2. BÀI HỌC VỀ TINH THẦN TỰ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRẺ CỦA TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

Cuộc đời của đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một tấm gương sáng ngời về tinh thần tự học tập, học tập suốt đời, vừa học tập vừa hoạt động cách mạng. Học tập để hoạt động cách mạng, đạt được mục đích, lý tưởng của mình; qua hoạt động cách mạng, không ngừng học tập, hoàn thiện tri thức và nhân cách của bản thân.

Tấm gương tự học, học tập suốt đời của đồng chí đã để lại nhiều bài học và những chỉ dẫn quý báu, trong đó có những nội dung rất cơ bản mà chúng ta cần học tập và noi theo. Mỗi đoàn viên, thanh niên của Chi đoàn trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ phải không ngừng tự học tập, tự rèn luyện để nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt và coi tự học là nhu cầu, thói quen, hành vi hằng ngày, là một tiêu chuẩn, một giá trị tự thân cần đạt. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra yêu cầu, đòi hỏi mỗi đoàn viên, thanh niên phải tự nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, năng lực số để chủ động tham gia, nắm bắt và tận dụng tối đa cơ hội của chuyển đổi số, hình thành những công dân toàn cầu, tạo nền tảng vững chắc cho những bước phát triển nhảy vọt của đất nước. Để tiếp tục phát huy tinh thần tự học tập, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên trẻ, thiết nghĩ cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, xác định động cơ, mục đích học tập đúng đắn.

Động cơ chính là động lực từ bên trong thúc đẩy mỗi con người thực hiện hành động, vì vậy chỉ khi xác định được động cơ học tập đúng đắn thì chủ thể mới có được thái độ cũng như phương pháp tự học tập, tự nghiên cứu một cách đúng

đắn, khoa học. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Học để sửa chữa tư tưởng, học để tu dưỡng đạo đức cách mạng, học để tin vào đoàn thể, vào nhân dân, vào tương lai của dân tộc và tương lai của cách mạng, học để hành”⁽¹⁵⁾, cho nên “tất cả những động cơ học tập không đúng đắn đều phải tẩy trừ cho sạch”⁽¹⁶⁾. Vì vậy, trước tiên, mỗi giảng viên trẻ cần xác định động cơ tự học tập, nghiên cứu của mình nhằm trau dồi kiến thức, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Nhà trường, đồng thời cũng là quá trình tự hoàn thiện và khẳng định bản thân; học tập phải trở thành nhu cầu, thói quen, hành vi hàng ngày.

Thứ hai, xác định môi trường tự học, tự nghiên cứu phù hợp.

Quá trình học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ và hoàn thiện đạo đức nghề nghiệp của mỗi giảng viên trẻ không chỉ gói gọn trong những trang sách hay bài học trên giảng đường mà còn cần tự học mọi lúc, mọi nơi, học tập kinh nghiệm của đồng chí, đồng nghiệp; quan sát, nghiên cứu thực tế từ những chuyến công tác; tìm hiểu thực tiễn cơ sở từ học viên các lớp, các hệ đến từ khắp các địa phương trong tỉnh...

Thứ ba, xác định nội dung tự học tập, tự nghiên cứu một cách toàn diện.

Với vị thế và vai trò chủ động trong quá trình tổ chức quản lý đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, giảng viên không chỉ là người định hướng, tổ chức, dẫn dắt, hỗ trợ học viên trong quá trình học tập, tiếp thu hệ thống kiến thức về lý luận chính trị, khoa học quản lý, kỹ năng nghiệp vụ... mà còn định hướng về quá trình tự học, tự nghiên cứu để phát triển tư duy, tầm nhìn, phương pháp luận khoa học xử lý các vấn đề thực tiễn. Đặc biệt, với trách nhiệm là chủ thể quản trị Nhà trường, đội ngũ cán bộ, giảng viên còn có sứ mệnh xây dựng môi trường giáo dục giàu tính Đảng, thể hiện được văn hóa trường Đảng với các đặc trưng: Trong sáng, mẫu mực, tiêu biểu và lan tỏa. Theo đó, để hoàn thành xuất sắc vai trò, chức trách, nhiệm vụ đòi hỏi mỗi cán bộ, giảng viên không chỉ có đủ phẩm chất, tố chất của một nhà giáo mà còn có đủ phẩm chất, năng lực của nhà khoa học, nhà lãnh đạo, quản lý...

Như vậy, giảng viên, nhất là giảng viên trẻ phải tự học tập, tự nghiên cứu một cách toàn diện cả đạo đức cách mạng, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tế... trong đó, lấy tu dưỡng đạo đức làm gốc.

Thứ tư, về nguyên tắc và phương pháp tự học hiệu quả.

Tự học là quá trình lâu dài, tự học suốt đời, đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ, nỗ lực của người học. Để tự học thành công phải có kế hoạch, đồng thời phải kiên trì thực hiện kế hoạch đến cùng, không lùi bước trước mọi trở ngại. Căn cứ kế hoạch chung của tập thể, mỗi giảng viên cần xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu một cách khoa học, phù hợp với điều kiện, trình độ, năng lực của bản thân; trong đó bao gồm cả kế hoạch ngắn hạn và kế hoạch lâu dài. Phải có thái độ học tập đúng đắn, nghiêm túc, cầu thị; tự học mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi phương tiện, mọi hình thức.

¹⁵ Hồ Chí Minh về vấn đề giáo dục, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1997, tr. 76

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H.2011, t.8, tr.497

Đặc biệt, cần khắc phục tâm lý ngại khó, ngại khổ, ngại nghiên cứu cái mới. Thực hiện học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn một cách kiên trì, bền bỉ, sáng tạo. Quá trình thực hiện kế hoạch tự học cần thường xuyên đối chiếu với mục tiêu đề ra, tự giám sát, đánh giá kết quả của bản thân để có sự điều chỉnh kịp thời.

Thứ năm, ngoài những giải pháp đối với cá nhân các giảng viên trẻ, không thể không đề cập tới vai trò của tổ chức - của nhà trường trong việc định hướng, tạo điều kiện cho giảng viên trẻ có môi trường tự học thuận lợi, nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên “vững vàng về bản lĩnh chính trị, giỏi về chuyên môn, am hiểu thực tiễn”. Song hành với việc quan tâm nâng cao trình độ, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã chú trọng bồi dưỡng đội ngũ thông qua các hoạt động thực hành - trải nghiệm thực tiễn như: giao chủ trì các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp trường, các hoạt động lãnh đạo, quản lý...; quan tâm tạo động lực và áp lực trong công tác tổng kết thực tiễn, biên tập tài liệu, sách chuyên khảo, tham khảo, các hoạt động thao giảng, dự giờ, hội thi giảng viên giỏi; kịp thời biểu dương, khen thưởng cán bộ quản lý tiêu biểu, các danh hiệu giảng viên, các công trình khoa học tiêu biểu, vinh danh các tập thể kiểu mẫu, giảng viên gương mẫu. Đồng thời, tấm gương tự học, tự nghiên cứu của các thành viên Ban Giám hiệu, của lãnh đạo các khoa phòng và những giảng viên lâu năm chính là động lực thúc đẩy sự vươn lên của thế hệ trẻ.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn tuổi thanh xuân cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng ta. Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí không chỉ mẫu mực về phẩm chất cao quý của người cộng sản mà còn là tấm gương sáng về tinh thần tự học tập, rèn luyện trong thực tiễn. Học tập và noi theo tấm gương của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, toàn dân ta nói chung là quyết tâm thực hiện chủ trương của Đảng, xây dựng một xã hội học tập, hướng đến một đất nước văn minh và phát triển; thanh niên nói riêng cần phải nỗ lực, tự giác học tập là chính để xứng đáng là người chủ hiện tại và tương lai của đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 25 hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X: *“Thanh niên luôn chủ động và không ngừng học tập, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, tay nghề; cần cù, chịu khó, sáng tạo, có tác phong công nghiệp trong lao động; vươn lên lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng”*./.

TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH”- Ý NGHĨA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

Th.S Ngô Thị Tâm

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là nhà lý luận xuất sắc, nhà chính trị tài năng, một tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học tập rèn luyện và trưởng thành qua đấu tranh cách mạng. Nguyễn Văn Cừ đã viết đăng nhiều bài báo, xuất bản sách Các quyền tự do dân chủ của nhân dân Đông Dương... trong đó có tác phẩm “Tự chỉ trích”.

Ngày 20/7/1939, với bút danh Trí Cường, Nguyễn Văn Cừ đã công bố tác phẩm “Tự chỉ trích” tại Nhà sách Dân chúng. “Tự chỉ trích” là một cuốn sách mỏng, hơn 40 trang, nhưng nội dung lại rất dày về tư tưởng lý luận và rất lớn về ý nghĩa thực tiễn, có giá trị to lớn đối với Đảng ta.

Tác phẩm chỉ rõ quan điểm, thái độ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Một là: Tự phê bình và phê bình là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Đảng Cộng sản Đông Dương là Đảng cách mạng có đường lối chính trị đúng đắn luôn bênh vực quyền lợi cho dân chúng. Đảng ta còn trẻ tuổi, còn phạm nhiều sai lầm khuyết điểm, sai lầm nhưng luôn tự phê bình và phê bình thành thật, mạnh dạn nhận ra khuyết điểm để sửa chữa, do đó Đảng lãnh đạo được quần chúng. Khi Đảng hoạt động bí mật, kẻ thù luôn đàn áp, chia rẽ, tiêu diệt Đảng, do đó mỗi đảng viên của Đảng có quyền tự do thảo luận và tự chỉ trích. Có như vậy Đảng mới mạnh, mới thống nhất ý chí và hành động. “Chúng ta phải biết nhìn nhận những khuyết điểm về chủ quan mà chính ta gây ra, chính ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm”¹⁷.

Hai là: Đảng phải làm cho đảng viên giác ngộ rõ ràng và đầy đủ trách nhiệm của mình, biết đề ra sáng kiến và hoạt động theo sáng kiến, đồng thời cũng tăng cường công tác kiểm tra mọi hoạt động của đảng viên. Làm như vậy để: Phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo trong hoạt động lãnh đạo. Biết ứng phó với mọi khó khăn, kể cả những lúc khó khăn nghiêm trọng.

Ba là: Bao giờ sự chỉ trích cũng là chỉ trích Bôn sê vích (nguyên tắc Đảng). Tức là, Trên cơ sở đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng để chỉ trích. Chỉ trích trên nguyên tắc tập trung dân chủ, không lấy ý kiến cá nhân làm ý kiến của Đảng để công kích, đối phó với Đảng. Không lấy danh dự cá nhân đặt trên danh dự của Đảng, gieo mìn hoài nghi lộn xộn trong quần chúng, gây mìn mìn bè phái trong Đảng. “... Chứ không phải đặt cá nhân mình lên trên Đảng, đem ý kiến riêng dù cho đúng đối chọi với Đảng, vin vào 1 vài khuyết điểm mà mìn sất Đảng, phá hoại ảnh hưởng của Đảng, gieo mìn hoài nghi lộn xộn trong quần chúng ...”¹⁸. Tác

¹⁷ Nguyễn Văn Cừ: *Tự chỉ trích*, NXB. Chính trị Quốc gia sự thật, H.2017, Tr15.

¹⁸ Nguyễn Văn Cừ: *Tự chỉ trích*, NXB. Chính trị Quốc gia sự thật, H.2017, Tr25.

giả chỉ rõ “Trước hết phải nói ngay rằng: chủ trương “không đánh đổ 1 giai cấp nào, 1 đảng phái nào của người bản xứ” là ý kiến riêng của anh TB chứ không phải chủ trương của ĐCS Đông Dương”¹⁹... vì chủ trương của Đảng Cộng sản tuy không phân biệt giai cấp, đảng phái nhưng vẫn có giới hạn, có nguyên tắc rõ ràng ...

Bốn là: Tự phê bình và phê bình nhằm tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong Đảng, mỗi đảng viên trưởng thành và tiến bộ, tăng thêm uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng, đưa cách mạng tiến lên.

Năm là: Thái độ của người cộng sản trong tự phê bình và phê bình phải công khai, mạnh dạn, trung thực nhận rõ khuyết điểm, tìm ra phương hướng sửa chữa sai lầm. Thái độ của 1 chính đảng trước những sai lầm của mình là 1 trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất và chắc chắn nhất để xem xét đảng ấy có nghiêm chỉnh không và có thực sự làm tròn nghĩa vụ của mình đối với giai cấp và đối với quần chúng lao động không. Công khai thừa nhận sai lầm của mình, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh để ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp để sửa chữa sai lầm ấy đó là dấu hiệu của 1 đảng nghiêm chỉnh, đường lối đảng đó như thế gọi là làm tròn nghĩa vụ của mình là giáo dục và huấn luyện giai cấp rồi đến quần chúng :“Người thông minh không phải là không có sai lầm, nhưng trước sai lầm mà biết sửa chữa thì đó mới là người thông minh....Mỗi đảng viên có quyền tự do thảo luận và chỉ trích, nhưng phải có nguyên tắc ... phải cần làm cho đảng viên giác ngộ, rõ ràng và đầy đủ trách nhiệm của mình, biết xoay phương hướng trong những hoàn cảnh khó khăn, nghiêm trọng, biết chỉ trích đúng và kịp thời những khuyết điểm, sai lầm”²⁰.

Sáu là: Phải phòng, chống các khuynh hướng tư tưởng: Sợ khuyết điểm, sợ địch lợi dụng không dám đấu tranh công khai. Tự chỉ trích chỉ rõ cần chống sai lầm tả khuynh trong quan điểm chính trị, sai lầm về nguyên tắc tổ chức, về phê bình và tự phê bình, sai lầm về đường lối của Đảng, sai lầm trong đề cao danh dự cá nhân.

Tác phẩm không chỉ có giá trị lịch sử mà còn có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn mang tính thời sự ngày nay, “Tự chỉ trích” chỉ ra cho Đảng ta hiện nay phải thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tổ chức Mác-xít trong xây dựng Đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác – Lênin, chống các khuynh hướng tả khuynh cô độc hay hữu khuynh thỏa hiệp, chủ nghĩa biệt phái, có giá trị chiến lược, sách lược trong công tác mặt trận và thực hiện đoàn kết toàn dân hiện nay. Những nội dung này cần được học tập và vận dụng trực tiếp vào công tác đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nhất là khi toàn Đảng ta đang triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI ngày 16/01/2012 của BCHTW Đảng về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII ngày 30/10/2016 của BCHTW Đảng về “*Tăng cường xây dựng chính đản đảng, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự*

¹⁹ Nguyễn Văn Cừ: *Tự chỉ trích*, NXB. Chính trị Quốc gia sự thật, H.2017, Tr21.

²⁰ Nguyễn Văn Cừ: *Tự chỉ trích*, NXB. Chính trị Quốc gia sự thật, H.2017, Tr40.

diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCHTW Đảng về “Đẩy mạnh xây dựng chính đồn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Tác phẩm đòi hỏi Đảng ta hiện nay phải quan tâm đến công tác bồi dưỡng, tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, coi đó là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của Đảng, khẳng định vai trò quan trọng trong công tác giáo dục lý luận chính trị. Tác phẩm “Tự chỉ trích” còn là tài liệu quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, đồng thời là tài liệu giáo dục bồi dưỡng lý luận chính trị không thể thiếu cho mỗi cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay.

Mỗi đảng viên phải tự rèn luyện mình trong thực tiễn cách mạng, thấm nhuần chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối chính sách của Đảng, sử dụng vũ khí lý luận cùng với nhiệt tình cách mạng, tích cực tự phê bình và phê bình, bảo vệ nguyên tắc, mục tiêu lý tưởng của Đảng, chống “tả”, “hữu” khuynh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình cùng với đó mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên vận dụng nội dung tác phẩm “Tự chỉ trích” trong thực hiện vai trò, trách nhiệm đảng viên, trong công tác thực tiễn hiện nay./.

NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH” ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY

Th.S Chu Lữ Hồng Trang

Cô Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9-7-1912 trong một gia đình nhà nho yêu nước ở xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Năm 1927, đồng chí bắt đầu tham gia các hoạt động yêu nước. Đầu năm 1928 đã trở thành hội viên Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên - Tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Sau đó, đồng chí đi “vô sản hóa” ở vùng mỏ Đông Bắc và tháng 6-1929, được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng. Năm 1930, đồng chí thành lập chi bộ đảng đầu tiên ở Vùng mỏ Quảng Ninh, rồi được cử làm Bí thư đặc khu Hồng Gai - Uông Bí, sau đó vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1938, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng khi mới 26 tuổi.

Tác phẩm “Tự chỉ trích”, một trong những tác phẩm để lại dấu ấn đậm nét về những đóng góp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giúp cho Đảng giữ được ngọn cờ tiên phong trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc thời bấy giờ.

Tác phẩm ra đời trong một hoàn cảnh rất đặc biệt. Trước khi vào Nam chỉ đạo và chuẩn bị Hội nghị Trung ương tháng 11-1939, đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tổng Bí thư của Đảng tạm lánh ở gác xép trên sân thượng của Nhà băng Đông Dương (nay là Trụ sở của Ngân hàng quốc gia Việt Nam). Tại đây, đồng chí viết cuốn *Tự chỉ trích*. Nhà xuất bản Dân chúng phát hành cuốn sách này vào ngày 20/7/1939 tại Hà Nội. Tác phẩm ra đời đã kịp thời lãnh đạo và giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân lao động đang tranh luận và bàn tán về nguyên nhân thất bại của Mặt trận Dân chủ trong việc tranh cử vào Hội đồng Quản hạt ở Nam Kỳ.

Tác phẩm này bao gồm các nội dung cơ bản sau:

1. Về mục tiêu của “tự chỉ trích”: Theo đồng chí Nguyễn Văn Cừ, mục tiêu trực tiếp của “tự chỉ trích Bônsovích” là thống nhất về tư tưởng. Ông tin và thấy: “Những cuộc thảo luận điều khiển một cách đúng đắn là cần thiết để thống nhất tư tưởng, một sự thống nhất thật sự, mạnh mẽ, dựa trên sự giác ngộ và trung thành của mọi người”. Và sự thống nhất càng trở nên vững chắc khi Đảng có nguyên tắc tập trung dân chủ, là “thiểu số cũng phải phục tùng đa số..., ngàn người sẽ như một để thực hành ý chí ấy”. Nhờ có tự chỉ trích mà Đảng ta đã khắc phục được cả hai khuynh hướng rất nguy hại trong thời điểm đó. Đó là: “xu hướng “tả khuynh”, cô độc, nó muốn làm cho Đảng co bé, rút hẹp bởi biệt phái, cách xa quần chúng và xu hướng thỏa hiệp hữu khuynh, lung lay trước những tình hình nghiêm trọng, nhãng quên hoặc che lấp sự tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, lăm le rời bỏ những nguyên tắc cách mệnh”. Tự chỉ trích nhằm làm cho Đảng mạnh hơn, nhưng không dừng lại, mà phải đạt tới mục tiêu tối cao, là: “chúng ta đứng về lợi ích về công cuộc của dân chúng mà chỉ trích những khuyết điểm, những chỗ lừng chừng hoặc hèn nhát để đẩy phong trào phát triển mạnh mẽ rộng rãi hơn”. Với

quan điểm biện chứng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã nhấn mạnh tới mối quan hệ nhân - quả của mục tiêu trực tiếp và mục tiêu tối cao của tự chỉ trích. Theo đồng chí, *“Tự chỉ trích Bônsovích, nghĩa là để huấn luyện quần chúng và giúp đảng viên tự huấn luyện... để cho Đảng được càng thống nhất và củng cố, để đưa phong trào phát triển lên, đưa cách mạng tới thắng lợi”*. Như vậy, mục tiêu của “tự chỉ trích Bônsovích” có hai cấp độ với mục tiêu trực tiếp là làm cho Đảng ngày càng vững mạnh.

2. Về thái độ và phương pháp “tự chỉ trích”: đồng chí Nguyễn Văn Cừ có yêu cầu rất cao, trước hết là cần vượt qua những điều “cãi vã những chuyện nhỏ nhen”. Từ đó, khắt khe hơn, đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ ra: *“Tự chỉ trích Bônsovích không phải là công kích Đảng, mạt sát Đảng, đặt danh dự cá nhân lên trên tất cả quyền lợi của Đảng, của cách mệnh”*. Trong “Tự chỉ trích”, đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhấn mạnh và có so sánh, tới các phương pháp rất căn bản, như: “Người cộng sản có bốn phận nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng chớ không phải theo đuôi hay phỉnh họ. Những chủ trương chính trị mà lấy ý kiến của mình làm ý muốn của quần chúng như anh T.B. là rất sai lầm và nguy hiểm; nó làm cho Đảng xa quần chúng và có thể dẫn tới những thất bại nặng nề đau đớn”. Thật cao cả và chí lý khi đồng chí Nguyễn Văn Cừ phân tích về những phương pháp “tự chỉ trích”, rằng: *“Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch ra những nhầm lẫn của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ. Làm như thế không bị địch nhân lợi dụng, chửi rửa vu cáo cho Đảng, không sợ “nói giáo cho giặc”*. Trái lại, nếu *“đóng kín cửa bảo nhau, giữ cái vỏ thống nhất mà bề trong thì hổ lốn một cục, đầy rẫy bọn hoạt đầu, đó mới chính là để cho quân thù chửi rửa; hơn nữa, đó tỏ ra không phải một đảng tiên phong cách mạng, mà là một đảng hoạt đầu cải lương”*.

Như vậy, tác phẩm “tự chỉ trích Bônsovích” là một phương thức phát triển không chỉ của Đảng, mà còn là của lực lượng, phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo. Tư tưởng Nguyễn Văn Cừ về thái độ và phương pháp tự chỉ trích có giá trị lớn từ phương diện vận dụng phép biện chứng duy vật vào việc giải quyết các vấn đề, các mâu thuẫn chính trị - xã hội đương đại.

3. Những năng lực của người cộng sản cần có để tham gia vào quá trình “tự chỉ trích Bôn-sơ-vích”: Yêu cầu đối với những người cộng sản tham gia tự chỉ trích, là họ nhất định phải có trình độ lý luận và phải có năng lực thực tiễn dày dặn. Trong Tự chỉ trích, đồng chí Nguyễn Văn Cừ viết: *“Người cộng sản chẳng bao giờ hô hào những chuyện cao xa viễn vông cho sừng miêng, nhưng căn cứ vào sự thực, đồng thời nắm lấy sự đi tới (le devenir) của sự vật, hiểu thấu luật tiến hóa của xã hội”*. Người tham gia “tự chỉ trích” phải có kiến thức lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đó là tốt nhưng chưa đủ, mà quan trọng hơn, họ phải biết vận dụng phù hợp lý luận.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng rất coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng với nội dung quan trọng hàng đầu là đẩy mạnh tự phê bình và phê bình. Trong ba kỳ đại hội gần đây, Đảng đều chọn Hội nghị Trung ương 4 là hội nghị

đầu mỗi khóa để bàn về công tác xây dựng Đảng. Kết luận số 21-KL/TW về "Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"" của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã mở rộng phạm vi, không chỉ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn bao gồm cả trong xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

Trong sinh hoạt đảng, nhìn vào sự thật, nói ra sự thật và làm đúng sự thật để kịp thời sửa đổi những sai lầm, khuyết điểm; đưa ra những phương hướng và quyết định đúng đắn trong đấu tranh cách mạng, để Đảng ta ngày càng trong sạch vững mạnh, ngày càng phát triển đó chính là phương châm và mục đích của tự chỉ trích trong Đảng. Cần nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của từng cán bộ, đảng viên trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức, lối sống.

Bên cạnh đó, cần chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng và vận dụng phù hợp chủ nghĩa Mác - Lênin trong sự kết hợp với tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Nâng cao năng lực, trình độ thực tiễn và tổ chức thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, tạo cơ sở vững chắc cho việc nắm bắt, kiểm nghiệm chân lý qua phê bình và tự phê bình.

Những nội dung trong tác phẩm "Tự chỉ trích" của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đến hiện nay vẫn là cuốn cẩm nang, là bài học quý giá đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay./.

Ý NGHĨA THỰC TIỄN CỦA TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH” TRONG VIỆC THỰC HIỆN TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẠI ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ HIỆN NAY

*ThS. Nguyễn Thị Hương Giang
Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ*

Năm 1939, mâu thuẫn giữa các dân tộc Đông Dương với thực dân Pháp ngày càng trở nên gay gắt. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện dẫn đến nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới. Cách mạng ở các nước Đông Dương phải chuyển mục tiêu cách mạng dân sinh, dân chủ sang đấu tranh trực tiếp chống chủ nghĩa phát-xít, đánh đổ đế quốc và tay sai; từ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Những biến động đó đã tác động vào nội bộ Đảng ta - một Đảng còn non yếu và thiếu kinh nghiệm, với nhiều luồng tư tưởng lệch lạc trong nhận thức tình hình và trong hành động, xuất hiện chủ nghĩa bè phái, sự bất đồng ý kiến trong nội bộ Đảng, sự thiếu tập trung thống nhất và phương pháp đấu tranh tập hợp lực lượng, làm ảnh hưởng đến phong trào cách mạng. Kẻ thù đã ra sức lợi dụng để khoét sâu mâu thuẫn, nhằm chia rẽ Đảng, làm yếu phong trào đấu tranh của quần chúng.

Để tiếp tục đưa cách mạng tiến lên, vấn đề đặt ra lúc này là phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp; vấn đề mục tiêu và phương pháp cách mạng; vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng, uốn nắn những lệch lạc trong phong trào dân chủ, tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng; đồng thời cần tổng kết những kinh nghiệm của Đảng trong thời kỳ Mặt trận dân chủ.

Trong bối cảnh đó, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã viết tác phẩm “Tự chỉ trích” với bút danh Trí Cường và hoàn thành vào tháng 6-1939.

Tác phẩm “Tự chỉ trích” là một tài liệu giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, góp phần uốn nắn những lệch lạc trong phong trào dân chủ những năm 1936-1939, tăng cường sự thống nhất, ý chí và hành động trong Đảng, là sự đóng góp có giá trị vào kho tàng lý luận chính trị của Đảng ta. “Tự chỉ trích” cũng là bài học sâu sắc nhằm xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, có ý nghĩa to lớn thúc đẩy sự thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng, nhất là vấn đề nhận thức của đảng viên về tự phê bình và phê bình ở các chi bộ, đảng bộ; đấu tranh chống những sai trái, lỗi lầm và tìm ra phương châm, phương pháp sửa chữa cho từng đảng viên và tập thể chi bộ, đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tác phẩm “Tự chỉ trích” có giá trị sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Trong “Tự chỉ trích”, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã chỉ rõ *“Người cộng sản có bốn phận nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng chứ không phải theo đuôi họ, hay phỉnh họ... Và dầu cho có sai lầm, có thất bại thì phải có can đảm “mở to mắt ra nhìn sự thật”²¹. “Chúng ta không bao giờ có thể đổ hết những nguyên nhân thất bại cho*

²¹ Nguyễn Văn Cừ - Một số tác phẩm, NXB Chính trị quốc gia, HN.2010, tr, 216.

việc quân thù đàn áp và cử tri chưa giác ngộ. Chúng ta phải biết nhìn nhận những khuyết điểm về chủ quan mà chính ta gây ra, chính ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm”²². Đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhấn mạnh: “Phê bình Đảng là để thống nhất tư tưởng, để rèn luyện mình, để đề cao uy tín và ảnh hưởng của Đảng, nhằm làm cho Đảng ngày càng mạnh và cách mạng ngày càng phát triển. Muốn vậy, phê bình phải nắm vững mục đích xây dựng Đảng, xây dựng đồng chí mình, không được đả kích hoặc cường điệu những sai lầm khuyết điểm của đồng chí mình”²³.

Trong sinh hoạt đảng, cần nhìn vào sự thật, nói ra sự thật và làm đúng sự thật để kịp thời sửa đổi những sai lầm, khuyết điểm; đưa ra những phương hướng và quyết định đúng đắn trong đấu tranh cách mạng, để Đảng ta ngày càng trong sạch vững mạnh, ngày càng phát triển đó chính là phương châm và mục đích của tự chỉ trích trong Đảng, đó chính là tự phê bình và phê bình, nguyên tắc cơ bản trong công tác xây dựng Đảng.

Trong tác phẩm, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã chỉ rõ mục đích của tự phê bình và phê bình là: “Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình và tìm ra phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu (cơ hội) thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ, làm như thế không sợ địch nhân đó mà lợi dụng, chửi rủa, vu cáo cho Đảng, không sợ nói giáo cho giặc...”²⁴.

Trong những năm qua, công tác tự phê bình và phê bình của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nói riêng và của Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã có những chuyển biến tích cực; tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc, thẳng thắn, chân tình, nhất là qua kiểm điểm tập thể và cá nhân đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, qua đó đã góp phần củng cố đạo đức, phẩm chất, tư cách người đảng viên, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Tiếp tục thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đạt nhiều kết quả. Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn thừa nhận, công tác tự phê bình và phê bình vẫn có những hạn chế, yếu kém. Vì đây là vấn đề rất nhạy cảm, đụng chạm đến quyền lợi của từng cá nhân và tổ chức đảng, nhất là trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tư tưởng “dĩ hòa vi quý”, bởi tâm lý của con người thích được khen hơn là bị chê trách. Do đó, trong phê bình, còn có tư tưởng cấp dưới không dám phê bình cấp trên, người ít tuổi không dám phê bình người nhiều tuổi, đó là yếu tố tâm lý đã ăn sâu và mang tính phổ biến trong mỗi con người cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Để công tác tự phê bình và phê bình của Đảng nói chung và của Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nói riêng ngày càng thực chất và có hiệu quả, cần làm tốt một số nội dung sau:

²² Nguyễn Văn Cừ - Một số tác phẩm, NXB Chính trị quốc gia, HN.2010, tr, 217.

²³ Sđd, tr.222

²⁴ Nguyễn Văn Cừ - Một số tác phẩm, NXB Chính trị quốc gia, HN.2010, tr, 230.

Một là, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, của từng cán bộ, đảng viên trong tự phê bình và phê bình. Mỗi cán bộ, đảng viên phải coi tự phê bình và phê bình như là rửa mặt hàng ngày, cũng là công việc hàng ngày của Đảng. Cần xác định rõ đây là vấn đề có tính quy luật, là nguyên tắc sống còn trong xây dựng Đảng.

Hai là, phát huy vai trò của cấp ủy và tính gương mẫu của đội ngũ cán bộ chủ chốt của nhà trường trong tự phê bình và phê bình. Thực tiễn đã cho thấy, khi cấp trên thực sự có thái độ chân thành, cầu thị trong tự phê bình và tiếp thu phê bình, dám thẳng thắn, nghiêm khắc tự phê bình bản thân, dũng cảm nói thẳng, nói thật, tự phân tích những ưu điểm cũng như những hạn chế, khuyết điểm của mình, không định kiến, trù dập người phê bình và có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, ân cần với cấp dưới, kiên quyết khắc phục những hạn chế, khuyết điểm để cùng tiến bộ thì cấp dưới mới có thể dám mạnh dạn, thẳng thắn phê bình cấp trên, phê bình đồng chí, đồng nghiệp và tự phê bình bản thân. Ngược lại, nếu thực hiện công tác này không tốt sẽ dẫn đến tình trạng "dĩ hòa vi quý", bao che, né tránh khuyết điểm, biết đúng không bảo vệ, biết sai không đấu tranh.

Ba là, phải mở rộng dân chủ nội bộ, cần bảo vệ và khuyến khích quần chúng, cán bộ, đảng viên trung thực, dũng cảm, dám nói thẳng, nói thật trong tự phê bình và phê bình. Đây là cơ sở, là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho tự phê bình, phê bình đạt hiệu quả.

Bốn là, phải từng bước đổi mới phương pháp phê bình. Tự phê bình, phê bình đòi hỏi phải toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, cần phải tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, khâu then chốt trong xây dựng Đảng đó là: chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy và người đứng đầu; quá trình tu dưỡng, rèn luyện cũng như việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của mỗi cán bộ, đảng viên.

Năm là, tự phê bình, phê bình phải dựa vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các văn bản nêu trên là kim chỉ nam, là căn cứ pháp lý để mỗi cán bộ, đảng viên tự soi vào đó và dựa vào đó để tự phê bình và phê bình. Vì trong thực tiễn đã có những trường hợp phê bình đồng chí, đồng nghiệp theo kiểu “mượn gió bẻ măng”, không theo một quy định, căn cứ nào. Vì vậy, để nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình, mỗi cán bộ đảng viên trước khi nói, cần bám sát vào những quy định cụ thể của Đảng để tránh lan man, lạc đề, dẫn đến sai nội dung và không đạt được mục đích tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Sáu là, cần lựa chọn thời điểm phê bình và phương pháp phê bình cho phù hợp, nhằm đem lại kết quả cao. Khi tiến hành tự phê bình và phê bình, mỗi chi bộ, đảng bộ phải xây dựng kế hoạch cụ thể, phải căn cứ vào tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị để xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm cần tập trung giải quyết để tạo nên chuyển biến thực sự sau khi sinh hoạt tự phê bình và phê bình.

Tự phê bình và phê bình là việc rất khó, nhưng không phải không làm được. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *“Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ. Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nề nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người”*²⁵.

Với những giá trị sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn, tác phẩm “Tự chỉ trích” của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ có ý nghĩa to lớn đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc là giải pháp quan trọng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, là nguyên tắc sống còn của Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ cần thấm nhuần sâu sắc những giá trị cốt lõi của tác phẩm, để công tác tự phê bình và phê bình thực chất, hiệu quả, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và góp phần xây dựng Đảng bộ Nhà trường ngày càng trong sạch, vững mạnh.

²⁵ Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, H.2011, tr.272.

NHÌN LẠI TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH” CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ TRONG THỰC HIỆN TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Ths. Hà Ngọc Hoàn

Năm 2022, Đảng ta kỷ niệm 110 năm ngày sinh của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, chúng ta cùng nhìn lại hoàn cảnh ra đời tác phẩm để thấy được đồng chí là một người cộng sản mẫu mực, kiên trung có bản lĩnh, một tấm gương sáng về tinh thần tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng là nhà lãnh đạo xuất sắc của cách mạng Việt Nam. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày (9/7/1912) - (26/8/1941), tại thôn Phù Khê, xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh trong một gia đình nhà nho yêu nước.

Cuối tháng 9/1928, Nguyễn Văn Cừ được đồng chí Nguyễn Đức Cảnh - Bí thư Tỉnh bộ Thanh niên Hải Phòng giới thiệu ra hoạt động ở vùng mỏ than Đông Bắc (Quảng Ninh) - nơi mà Kỳ bộ Bắc Kỳ coi là “điểm trắng” vì chưa thành lập được tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Nguyễn Văn Cừ đã tham gia phong trào “vô sản hóa” ở vùng mỏ than Đông Bắc, đồng chí cho rằng muốn tuyên truyền, giác ngộ công nhân và quần chúng phải sâu sát phong trào, thâm nhập thực tiễn, phải hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của họ, từ đó vận động, tổ chức họ tham gia các phong trào cách mạng mới có kết quả. Đây là bước ngoặt quyết định của Nguyễn Văn Cừ trên con đường trưởng thành trong quá trình hoạt động cách mạng, trở thành nhà cách mạng chuyên nghiệp.

Trong thời gian ngắn từ tháng 4 đến tháng 7/1939, trên cương vị Tổng Bí thư với bút danh *Trí Cường*, ông đã hoàn thành tác phẩm “Tự chỉ trích” nổi tiếng. Mục đích của Tự chỉ trích là để tìm ra những nguyên nhân của thất bại, sửa chữa lỗi và tiến thủ, không bi quan, mà cũng không tự mãn, ngược lại phải tự chỉ trích nghiêm túc để rút ra những bài học cần thiết. Theo đồng chí, nguyên tắc của tự chỉ trích “là để huấn luyện quần chúng và giúp đảng viên tự huấn luyện, để làm tăng uy tín và ảnh hưởng của Đảng, để cho Đảng được thống nhất và củng cố, để đưa phong trào phát triển đi lên, đưa cách mạng đến thắng lợi; chứ không phải cá nhân mình lên trên Đảng, đem ý kiến riêng cho dù đúng để đối chọi với Đảng, vin vào một vài khuyết điểm mà mạt sát Đảng, phá hoại ảnh hưởng của Đảng, gieo mầm hoài nghi, lộn xộn trong quần chúng gây mầm bè phái chia rẽ trong hàng ngũ Đảng”¹. Đồng chí cho rằng, trong phê bình, chỉ trích, nếu người đảng viên biết đặt lợi ích, danh dự của Đảng của cách mạng lên trên hết thì sẽ được hoan nghênh: “Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những lỗi lầm của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống xu hướng hoạt đầu thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng được thống nhất, mạnh mẽ”².

Thông qua tác phẩm “Tự chỉ trích”, cũng là bài học sâu sắc nhằm xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, có ý nghĩa to lớn thúc đẩy sự thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng, nhất là vấn đề nhận thức của cán bộ, đảng viên về tự phê bình và phê bình ở các chi bộ Đảng; dám đấu tranh chống những sai trái, khuyết điểm và tìm ra phương pháp để sửa chữa cho từng đảng viên và tập thể các chi bộ

Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Tác phẩm biểu hiện rất sâu sắc cả về ý nghĩa lý luận và thực tiễn chứa đựng hàm ý: trong cuộc đấu tranh cách mạng, cán bộ, đảng viên phải luôn tự chỉ trích, tự chỉ trích là đấu tranh với chính mình, dám nhìn thẳng vào sự thật, nói ra sự thật những biểu hiện sai lầm, khuyết điểm của mình, của đồng chí mình trên cơ sở thống nhất một nguyên tắc: cái đúng phải được bảo vệ, được trân trọng, cái sai thì phải kiên quyết đấu tranh để loại bỏ.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ rõ: “Chúng ta không bao giờ có thể đổ hết những nguyên nhân thất bại cho việc quân thù đàn áp. Chúng ta phải biết nhìn nhận khuyết điểm về chủ quan mà chính ta gây ra, chính ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm”³. Đó là quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật với tinh thần dám chịu trách nhiệm của mình trước những khuyết điểm, thất bại của phong trào cách mạng với cách nhìn sáng suốt, đồng chí Nguyễn Văn Cừ tạo cơ hội để thu nạp những phần tử còn dao động; xây dựng, củng cố liên minh đoàn kết mọi giai cấp, mọi lực lượng tạo thành một khối vững chắc để phân hóa kẻ thù.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tích cực, nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, không nể nang, né tránh”, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2021 khóa XIII về những điều đảng viên không được làm, qua đây đảng viên tự soi mình vào 19 điều đảng viên không được làm để điều chỉnh hành vi, từ suy nghĩ đến hành động, từ lời nói đến việc làm nhất là cán bộ cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo thì càng phải gương mẫu. Với tinh thần đó, Đảng bộ Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chi bộ, đảng bộ mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là những mô hình mới, kinh nghiệm hay; Nhà trường thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học lý luận chính trị gắn với ứng dụng thực tế, tăng cường kiểm tra và quản lý chặt chẽ chất lượng dạy và học của giảng viên và học viên. Chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên để có chủ trương, giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên Nhà trường đủ về số lượng, mạnh về chuyên môn, đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị, đạo đức, lối sống để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khó khăn lớn nhất mà mỗi đảng viên phải vượt qua chính là bản thân mình.

Tác phẩm đã nêu tấm gương sáng về tinh chiến đấu, về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng, góp phần kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong phong trào cách mạng dân tộc và dân chủ, tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng. Đồng thời phản ánh một trí tuệ lỗi lạc, thể hiện sự

vững vàng, kiên định lập trường, quan điểm và những nguyên tắc cơ bản, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với năng lực tư duy, vận dụng và nắm bắt chính xác thực tế trong việc đề xuất chủ trương, chính sách xứng đáng là một mẫu mực về kết hợp giữa lý luận và thực tiễn trong hoạt động công tác.

Có thể nói, tác phẩm “Tự chỉ trích” là một tài liệu có giá trị lý luận và thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng. Tác phẩm đã giúp cho Đảng ta rút ra nhiều bài học bổ ích; giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên khắc phục được những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình công tác. Đến nay, những nội dung đó vẫn còn nguyên tính thời sự, tiếp tục soi sáng công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong nội bộ Đảng. Đồng thời những chỉ dẫn của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ vẫn luôn đồng hành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta suốt 83 năm qua tác phẩm ra đời và mãi về sau./.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2000, tập 6.
2. Nguyễn Văn Cừ - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2002.
3. Các Tổng Bí thư thế hệ tiền bối của Đảng ta (1930 - 1990), Nxb. Thông tin và Truyền thông, HN, 2020.

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ CHỈ ĐẠO BÁO THAN

Nhà báo Nguyễn Văn Trường

Nguyên Phó Tổng biên tập Báo Quảng Ninh

Trong giai đoạn trước và sau năm 1930, nhiều nhà lãnh đạo của Đảng đã hoạt động tại Vùng mỏ Quảng Ninh, trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Tổng Bí thư của Đảng ta.

Nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ 9/7/1912-9/7/2022, tìm hiểu những hoạt động của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ tại Quảng Ninh, những người làm báo của Trung tâm Truyền thông Quảng Ninh chúng tôi thật tự hào về báo Than, ngọn nguồn của Báo Quảng Ninh, nay là Trung tâm Truyền thông Quảng Ninh, cơ quan ngôn luận của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ninh, đã từng được đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ đạo.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ tham gia trong tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên từ khi 17 tuổi. Bị mật thám Pháp phát hiện và bị đuổi học ở trường Bưởi, được tổ chức phân công đi “vô sản hóa” ở Vùng mỏ Quảng Ninh từ cuối năm 1928 và trở thành nhà cách mạng chuyên nghiệp. Không quản hiểm nguy, gần bó với phong trào công nhân, đồng chí đã thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở khu mỏ Quảng Ninh, sau đó chỉ đạo thành lập Đảng ủy Đặc khu mỏ ở Quảng Ninh.

Báo Than trải qua ba giai đoạn hoạt động đều được đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ đạo, có số báo trực tiếp đọc và sửa chữa bài vở trước khi đưa in.

Giai đoạn thứ nhất, báo Than của Chi bộ Đảng Thanh niên đầu tiên ở Quảng Ninh.

Cuối năm 1928, nhóm đảng viên từ Hải Phòng, Thái Bình ra Cẩm Phả, Cửa Ông đã họp lại thành lập một chi bộ, trực thuộc Thành ủy Hải Phòng. Đây là Chi bộ Đảng Thanh niên đầu tiên ở Quảng Ninh. Ngay ngày thành lập, chi bộ đã quyết định cho ra một tờ báo lấy tên là Than để phân phát cho công nhân, tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho họ.

Tòa soạn báo là ngôi nhà tạm trú do mấy anh chị em thuê với giá rẻ để ở. Đó là ngôi nhà nhỏ trước phố Boóc-đô, nay là phố Quang Trung – nằm trong khu Phố Cũ, Cẩm Phả. Người viết các bài chính là đồng chí Đặng Châu Tuệ, Bí thư Chi bộ. Người in là nữ đảng viên Vũ Thị Mai, nguyên nữ sinh Trường Giảng Duy-puy Hải Phòng, đang là công nhân nhà sàng.

Báo Than in khổ nhỏ trên nửa trang giấy thép học trò. Lúc đầu in thạch (thạch trắng đun nóng cho chảy đổ vào khay chờ nguội đông lại rồi đặt bản thảo xoa nhẹ, mực từ lớp thạch thấm lên in vào giấy. Mỗi lần được chừng 100 bản. Muốn in tiếp phải nấu lại thạch, đặt bản thảo khác). Mực in không có, đồng chí Vũ Thị Mai trộn hắc ín với muội đèn làm mực. Ra được mấy số, Thành ủy Hải Phòng cấp bản in đá và mực in. Bản in đá (in li-tô: Dùng kim viết chữ ngược lên mặt đá

rồi lăn mực cho mực lọt xuống nét bút, đặt giấy trắng xoa lên, mực thấm lên giấy thành dương bản. In xong phải mài đá cho nhẵn, khi in lại viết tiếp).

Giữa năm 1929, Chi bộ chuẩn bị số báo Than đặc biệt kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga cùng với việc chuẩn bị treo cờ, căng khẩu hiệu, rải truyền đơn, đặt mìn đường tàu, phá trạm biến thế điện. Vừa may, đồng chí Nguyễn Văn Cừ thay mặt Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ đạo uốn nắn kịp thời. Đồng chí phân tích sai lầm mạnh mẽ trong dự định nổ mìn nhưng khuyến khích hoạt động tuyên truyền trên báo Than. Đồng chí góp ý cả về nội dung và hình thức số báo Than đặc biệt này.

Sau những hoạt động kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga gây chấn động, bọn mật thám Pháp kéo về truy lùng ráo riết. Các đồng chí Đặng Châu Tuệ và Vũ Thị Mai rút về Hải Phòng, một số đảng viên sa vào tay mật thám. Sau gần một năm tuyên truyền cách mạng rất có hiệu quả, báo Than không ra được nữa.

Giai đoạn thứ hai, báo Than của Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Quảng Ninh.

Tháng 2/1930, các đồng chí Đặng Châu Tuệ, Vũ Thị Mai được Thành ủy Hải Phòng đưa về Mạo Khê hoạt động. Ở đây đã có Chi bộ Đảng Thanh niên. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ và đồng chí Nguyễn Đức Cảnh đã về Mạo Khê chỉ đạo thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản. Ngày 23/2/1930, Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ở Quảng Ninh thành lập tại đây. Chi bộ quyết định ra báo và lại lấy tên là báo Than. Người chủ chốt làm báo Than vẫn là Bí thư Chi bộ Đặng Châu Tuệ và đảng viên Vũ Thị Mai. Trước khi đưa in, bài vở được đồng chí Nguyễn Văn Cừ đọc và trực tiếp sửa chữa. Số báo đặc biệt kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động ra ngày 1/5/1930 đã đăng bài Quốc tế ca lời dịch thành thơ lục bát. Chất lượng bài vở cổ vũ đấu tranh của báo đã đúng hướng hơn. Tờ báo có ảnh hưởng không chỉ trong mỏ Mạo Khê mà còn rộng ra khắp vùng trong huyện Đông Triều và huyện Kinh Môn.

Giai đoạn thứ ba, báo Than, cơ quan ngôn luận của Đảng bộ Đặc khu mỏ Quảng Ninh.

Trong cao trào Cách mạng 1930-1931, nhiều chi bộ Đảng Cộng sản được nối tiếp thành lập ở Cẩm Phả, Hòn Gai, Vàng Danh, Uông Bí.

Cuối tháng 4 năm 1930, Xứ ủy quyết định lập Đảng ủy mỏ Hòn Gai – Cẩm Phả và Đảng ủy mỏ Uông Bí – Vàng Danh. Tháng 9 năm 1930, Xứ ủy quyết định tách Đảng ủy Hòn Gai – Cẩm Phả thành hai Đảng ủy: Đảng ủy mỏ Cẩm Phả - Cửa Ông và Đảng ủy mỏ Hòn Gai.

Thời điểm này, ở Mạo Khê có báo Than; Đảng ủy mỏ Cẩm Phả - Cửa Ông có báo Hàm Mỏ.

Sự ra đời 3 Đảng ủy mỏ đòi hỏi phải có một tổ chức Đảng cấp trên trực tiếp chỉ đạo. Đáp ứng yêu cầu khách quan ấy, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã đề xuất với cấp trên cơ cấu lại tổ chức đảng ở khu mỏ Quảng Ninh. Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất (tháng 10 năm 1930) đã quyết định thành lập Đảng bộ Đặc khu

mỏ (tương đương một Đảng bộ cấp tỉnh do Xứ ủy trực tiếp chỉ đạo) để lãnh đạo phong trào cách mạng toàn Khu mỏ.

Sau hội nghị Trung ương, Xứ ủy Bắc Kỳ đã triệu tập hội nghị, tiến hành thành lập Đặc khu ủy mỏ và chỉ định đồng chí Vũ Văn Hiếu làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ được cử làm đại diện của Xứ ủy bên cạnh Đặc khu ủy mỏ để truyền đạt các chỉ thị của Xứ ủy và giúp đỡ Đặc khu ủy chỉ đạo phong trào. Theo chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Đặc khu ủy đã quyết định hợp nhất báo Hàm Mỏ với báo Than thành tờ báo Than, cơ quan ngôn luận của Đảng bộ Đặc khu, một tờ báo Đảng địa phương cấp tỉnh. Báo Than giai đoạn này ra mỗi tháng hai số, mỗi số in tới vài trăm bản và được phát hành khắp Khu mỏ.

Rất tiếc là báo Than của Đảng bộ Đặc khu mỏ không tồn tại được lâu, vì từ đầu năm 1931, Đảng bộ Đặc khu bị địch khủng bố dữ dội. Các đồng chí trong Khu ủy lần lượt sa vào tay địch. Báo Than ngừng xuất bản nhưng ảnh hưởng của nó còn in sâu trong công nhân Vùng mỏ.

Tự hào báo Than được đồng chí Nguyễn Văn Cừ chỉ đạo.

Báo Than thực sự là nguồn lửa cách mạng đã ba lần tỏa sáng. Ba lần báo Than gắn liền với các bước trưởng thành của Vùng mỏ kiên cường và thực sự báo Than xứng đáng góp một mốc son vào lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam.

Báo Than gắn với sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Tổng Bí thư của Đảng ta, trong thời gian đồng chí hoạt động ở Quảng Ninh, với vai trò đại diện Xứ ủy Bắc Kỳ.

Qua sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, càng khẳng định vai trò của báo chí trong tuyên truyền cách mạng. Sau báo Than, hàng loạt các tờ báo cách mạng, kháng chiến ở Khu mỏ - Quảng Ninh ra đời.

Việc hình thành Trung tâm Truyền thông Quảng Ninh, tiếng nói của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở hợp nhất Báo Quảng Ninh, Đài Phát thanh – Truyền hình Quảng Ninh, Cổng Thông tin điện tử thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Báo Hạ Long thuộc Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh, là bước phát triển của hoạt động báo chí Quảng Ninh. Bước phát triển này có sức bật từ phát huy báo Than, với tinh thần chủ động, đột phá.

Khi nói tới truyền thống báo chí cách mạng, chúng ta đều biết tới vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với báo Thanh Niên. Với những người làm báo Quảng Ninh, cùng với đó, còn nhớ tới vai trò của đồng chí Nguyễn Văn Cừ với báo Than. Nhớ tới cùng tự hào, những người làm báo Quảng Ninh nguyện thực sự là chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng – văn hóa của Đảng.

Nhân kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, để tỏ lòng biết ơn với vị tụ của Đảng, tỉnh Quảng Ninh chúng ta có thể nghĩ tới một giải báo chí mang tên Nguyễn Văn Cừ, có thể là giải báo chí về xây dựng Đảng, hoặc đổi tên “Giải báo chí Quảng Ninh” hằng năm thành “Giải báo chí Nguyễn Văn Cừ”./.

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Văn Cừ tiểu sử, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2007.*
- *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ninh, tập 1 (1928-1945), Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh, 2011.*
- *Địa chí Quảng Ninh, tập 3, NXB Thế giới, năm 2003.*
- *50 năm Báo Quảng Ninh, Sở TTTT Quảng Ninh cấp phép, năm 2014.*

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ

VỚI CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG TƠ-RỐT-XKÍT

Th.s Đặng Thành Dương

1. Nhận diện thể lực Tơ-rốt-xkít

Chủ nghĩa Tơ-rốt-xky là lý thuyết cực tả được Leon Tơ-rốt-xky - một nhà bất đồng chính kiến với chủ nghĩa Stalin - phát triển kế thừa từ chủ nghĩa Mác và Lênin. Tơ-rốt-xky ủng hộ việc thành lập một đảng tiên phong của giai cấp lao động, quốc tế vô sản, và chuyên chính vô sản dựa trên sự tự giải phóng và dân chủ quần chúng của tầng lớp lao động. Theo chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa Tơ-rốt-xky được coi là sự xét lại các lý thuyết thuộc về chủ nghĩa Mác - Lênin, mặc dù nhận được sự ủng hộ từ các quốc gia phương tây, chủ nghĩa Tơ-rốt-xky lại là mầm mống nguy hiểm đối với các đảng cộng sản. Có thể coi Tơ-rốt-xky là sự bất đồng chính kiến đối với chính chủ nghĩa Mác, nhưng khác với chủ nghĩa cộng sản cánh tả, chủ nghĩa Tơ-rốt-xky không được coi là chủ nghĩa cộng sản, mặc dù Leon Tơ-rốt-xky đã kế thừa lại từ chủ nghĩa Mác.

Những năm 20 - 30 của thế kỷ XX, tại châu Âu, một bộ phận trí thức người Việt chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Tơ-rốt-xkít và gia nhập nhóm Tơ-rốt-xkít tại Pháp - nhóm Tả Đồi lập (Opposition de Gauche). Tiêu biểu trong số này có Tạ Thu Thâu, Huỳnh Văn Phuong. Năm 1930 từ Pháp về, nhóm Tơ-rốt-xkít này kết nối với một số nhóm có khuynh hướng Tơ-rốt-xkít ở Sài Gòn. Vì có nhiều bất đồng về quan điểm nên nội bộ những người Tơ-rốt-xkít đã phân hóa thành ba nhóm chính. Mặc dù mỗi nhóm đều có lãnh tụ, hội viên, xuất bản báo chí riêng... nhưng về mặt tư tưởng, các nhóm này đều tuyên bố tin theo học thuyết “Cách mạng thường trực”, chống Đảng Cộng sản Đông Dương, phá hoại cuộc vận động dân sinh, dân chủ, tiến tới thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất của quần chúng nhân dân

2. Tổng Bí thư Nguyễn văn Cừ với cuộc đấu tranh chống Tơ-rốt-xkít

Cuộc đấu tranh chống thể lực thù địch là những phần tử Tơ-rốt-xkít được Đảng tiến hành kiên quyết, kịp thời vào những năm 1936 - 1939, không những có ý nghĩa bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin, bảo vệ đường lối, công tác tổ chức cán bộ của Đảng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Kịp thời phê phán và chống lại sự phá hoại của nhóm Tơ-rốt-xkít ở Việt Nam, Tổng Bí thư Hà Huy Tập đã viết tác phẩm “Tơ-rốt-xky và phản cách mạng” với bút danh Thanh Hương

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, bằng kinh nghiệm hoạt động quốc tế và với sự nhạy cảm về chính trị, đã sớm nhận rõ bản chất và mưu đồ của những phần tử Tơ-rốt-xkít. Người đã chỉ rõ: “Bọn Tơ-rốt-xkít không chỉ là kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản, mà còn là kẻ thù của nền dân chủ và tiến bộ. Đó là bọn phản bội và mặt thám tòi tệ nhất”.

Trong phong trào cách mạng 1936 - 1939, Đảng đã thành công trong sự kết hợp đúng đắn chiến lược và sách lược cách mạng, nắm vững mục tiêu chiến lược lâu dài là giành độc lập dân tộc và đi tới chủ nghĩa xã hội; đồng thời đề ra những mục tiêu dân sinh, dân chủ cụ thể trước mắt phù hợp với điều kiện thực tiễn và lợi ích của quần chúng; kết hợp nhiều hình thức tổ chức và hình thức, phương pháp đấu tranh thích hợp, có hiệu quả. Trong các hình thức, phương pháp đó có giới thiệu người của Đảng và Mặt trận Dân chủ tham gia ứng cử vào các cơ quan của chính quyền thuộc địa và đã thành công ở nhiều nơi. Tuy vậy, trong bầu cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, người của Mặt trận Dân chủ đã không thành công. Một số đồng chí đã coi nhẹ công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, hợp tác vô nguyên tắc với các phần tử Tơ-rốt-xkít và với những khẩu hiệu lừa bịp, các phần tử Tơ-rốt-xkít đã lôi kéo được quần chúng bỏ phiếu cho họ. Đó là khuyết điểm và là bài học trong sự lãnh đạo của Đảng. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ qua tác phẩm Tự chỉ trích xuất bản năm 1939 đã dành một mục (Đừng khinh thường nạn Tơ-rốt-xkít) để chỉ rõ: “Sau cuộc tuyển cử Hội đồng quản hạt, các lớp nhân dân có quan tâm đến thời cuộc trong xứ đều đương bàn luận về kết quả cuộc tuyển cử, về những nguyên nhân đã làm cho số Mặt trận dân chủ của nhóm Dân chúng đưa ra bị thất bại, còn số Tơ-rốt-xkít: Thâu, Hùm, Thạch, được đắc cử ở quận nhì”.

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã phân tích các nguyên nhân thất bại trong tuyển cử của những ứng cử viên của Mặt trận Dân chủ: “Về cuộc thất bại tuyển cử vừa qua, ta còn cần vạch ra một nguyên nhân rất quan trọng, ấy chính là sự khinh thường nạn Tơ-rốt-xkít, sự khinh thường này đã thành một cái bệnh ăn sâu trong đầu óc nhiều đồng chí ta. Chúng ta chẳng phải những kẻ thấy thất bại sơ sơ là đâm hoảng hốt bi quan, song ta phải có can đảm mở to mắt ra nhìn sự thật”. Tổng Bí thư nêu rõ bản chất và thủ đoạn của những phần tử Tơ-rốt-xkít: “Bọn Tơ-rốt-xkít, xét đến cốt tủy của chúng thì chúng chỉ gồm những cặn bã của phong trào nhóm họp nhau để chống cộng sản, chống cách mệnh, chia rẽ và phá hoại phong trào quần chúng. Nhưng vì chế độ áp bức bóc lột tàn nhẫn của bọn tư bản phản động, nhờ những câu “cách mệnh cực tả”, nhờ che đậy bằng trăm nghìn mặt nạ nên bọn Tơ-rốt-xkít có thể phỉnh phờ lừa gạt được một số trí thức tiêu tư sản, mà ngay cả một số thợ thuyền quá nóng nảy”. Chúng còn “núp dưới bóng cờ cộng sản”, “nhiều khi mạo nhận là cộng sản để chia rẽ”, cần phải vạch trần mưu mô khiêu khích của phái Tơ-rốt-xkít.

Cuộc đấu tranh chống thế lực thù địch là những phần tử Tơ-rốt-xkít được Đảng tiến hành kiên quyết, kịp thời những năm 1936 – 1939. Đặc biệt, tác phẩm “Tự chỉ trích” đã góp phần quan trọng trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và sự thống nhất, đoàn kết trong nội bộ Đảng trước sự tấn công của các thế lực thù địch.

3. Những bài học hiện nay

Hiện nay, đất nước ta cơ bản giữ vững được hoà bình, ổn định, tuy nhiên những nguy cơ đe dọa vẫn luôn tiềm ẩn, một trong số đó là những biểu hiện của

chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa dân túy. Tình trạng này đã tạo ra nhiều nguy cơ và hệ lụy cho sự phát triển chung, thể hiện trên một số khía cạnh sau:

Một là, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Hai là, các phần tử cơ hội chính trị, các thế lực phản động tập trung tuyên truyền chống phá, lôi kéo, kích động quần chúng, như: Đòi từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa, thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, đòi tự do, dân chủ không giới hạn; lạm dụng và lợi dụng vấn đề “tự do”, “dân chủ” để đưa ra những chương trình hành động có tính mị dân, không đúng với chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, tranh thủ dư luận xã hội để chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ; sử dụng các phương tiện thông tin hiện đại kích động tâm lý bất mãn; từ đó, lôi kéo một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, cổ vũ tập đông người với những khẩu hiệu “bất tuân dân sự” gây sức ép nhằm huy động lực lượng chống phá, gây mất ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Ba là, một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống, thiếu gương mẫu và có quan điểm, lời nói, hành động không đúng với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước

Có thể thấy, những biểu hiện, tác động của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa dân túy ở nước ta hiện nay đang có diễn biến phức tạp, đe dọa trực tiếp tới sự ổn định chính trị - xã hội. Trong cuộc đấu tranh chống lại những vấn đề này, những kinh nghiệm trong đấu tranh chống thế lực Tơ-rôt-xkít thời kỳ 1930 – 1945, đặc biệt là tư tưởng của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ vẫn giữ nguyên giá trị, cần được vận dụng sáng tạo, phù hợp trong đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa dân túy trong bối cảnh hiện nay. Cụ thể là:

Thứ nhất, coi trọng công tác nghiên cứu, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với những biểu hiện, mục tiêu, bản chất của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa dân túy.

Thứ hai, triệt để phòng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng và cải tiến phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, chú trọng xây dựng lực lượng nòng cốt để bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng trước sự tấn công của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa dân túy.

Thứ tư, đa dạng hóa các phương thức đấu tranh, coi trọng sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để đấu tranh không khoan nhượng với những biểu hiện, hành động phá hoại của các thế lực thù địch, của chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa dân túy.

Thứ năm, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp đổi mới đất nước.

Tài liệu tham khảo:

1. Hà Huy Tập: Một số tác phẩm, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 537.
2. “Cộng sản giả, Cộng sản thiệt, Đệ tứ giả, Đệ tứ thiệt”, Tạp chí Tháng Mười, năm 1938, tr. 6.
3. Trần Văn Giàu: Đấu tranh tư tưởng và chính trị giữa Đảng Cộng sản và nhóm tồ-rốt-xkít trong những năm 1930, Nxb. Giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh, 1996, tr. 320.
4. Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 6, tr. 627 – 628.
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 3, tr. 154, 167.

GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ GIÁ TRỊ THỰC TIỄN TỪ TÁC PHẨM TỰ CHỈ TRÍCH CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ

Ths. Đào Thị Mai Hương

Ths. Nguyễn Thị Nhị

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của Đảng ta, đã nói: “Lịch sử Đảng ta là một pho lịch sử bằng vàng, trong 15 năm đấu tranh trước Cách mạng tháng Tám ... biết bao đảng viên ưu tú và quần chúng cách mạng đã vì dân, vì Đảng mà hy sinh một cách cực kỳ oanh liệt”. Trong số những đồng chí đã ngã xuống trước mũi súng tàn bạo của kẻ thù, đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một người cộng sản lỗi lạc, một nhà lý luận sáng tạo, một Tổng Bí thư xuất sắc của Đảng ta và của cách mạng Việt Nam.

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9/7/1912 trong một gia đình trí thức nghèo thuộc dòng họ Nguyễn Trãi, tại làng Phù Khê, tổng Nghĩa Lập, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Phù Khê, xã Phù Khê, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Với 29 tuổi đời, hơn 13 năm hoạt động cách mạng, 7 năm bị giam cầm trong nhà tù đế quốc, 2 năm làm Tổng Bí thư, hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, trong đó nổi bật là tác phẩm *Tự chỉ trích*.

Tác phẩm *Tự chỉ trích* ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, khi tình hình thực tiễn trên trường quốc tế và trong nước đã có những thay đổi, đòi hỏi cần có sự chuyển hướng chiến lược và phương pháp cách mạng. Trên thế giới, chủ nghĩa phát xít tạm thời thắng thế ở một số nước, ráo riết chuẩn bị chiến tranh, trở thành thách thức to lớn đối với hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Ở Đông Dương, thực dân Pháp ra sức vơ vét của cải, tiền bạc, sức người để phục vụ cho chiến tranh. Chúng thẳng tay đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng, thủ tiêu những quyền dân sinh, dân chủ tối thiểu mà nhân dân ta đã giành được trong những năm 1936 – 1938. Mâu thuẫn giữa các dân tộc Đông Dương với thực dân Pháp ngày càng trở nên gay gắt. Đồng thời, trong nội bộ Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào cách mạng xuất hiện những khuynh hướng khác nhau, có thể gây chia rẽ, phân liệt Đảng, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng.

Trong bối cảnh đó, với trọng trách là Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có những chỉ đạo quan trọng và trực tiếp biên soạn nhiều văn kiện, tác phẩm nhằm định hướng phong trào cách mạng, tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng. Do vậy, trước khi vào Nam chỉ đạo và chuẩn bị Hội nghị Trung ương (tháng 11/1939), đồng chí Nguyễn Văn Cừ tạm lánh trong gác xếp sân thượng của Nhà băng Đông Dương (nay là Trụ sở Ngân hàng quốc gia Việt Nam), để hoàn thành bản thảo tác phẩm *Tự chỉ trích*. Tháng 7/1939, tác phẩm *Tự chỉ trích* ra mắt bạn đọc và gây tiếng vang lớn.

Tự chỉ trích là một cuốn sách mỏng, chỉ hơn 40 trang. Tác phẩm gồm 4 phần, phần thứ nhất: đề cập đến nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng; phần thứ hai: bài học về cuộc tẩy chay Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ; phần thứ ba: đấu tranh về bảo vệ đường lối Mặt trận Dân chủ của Đảng, chống tả khuynh và hữu khuynh; phần thứ tư: tóm tắt đường lối chiến lược và sách lược của Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Thông qua tác phẩm *Tự chỉ trích* thực chất Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chỉ đạo cuộc đấu tranh trên cả nước lột mặt nạ bọn giả danh cách mạng tòrottít, tiến hành phê bình và tự phê bình, nâng cao sức chiến đấu của Đảng; nghiêm khắc lên án, chỉ trích những khuynh hướng cô độc, hẹp hòi và khuynh hướng hữu khuynh thỏa hiệp với bọn tòrottít, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Cho đến nay, hơn 80 năm trôi qua, tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị, vẫn là một tác phẩm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. “*Tự chỉ trích*” có ý nghĩa và tác dụng quan trọng trong cuộc đấu tranh tư tưởng trong Đảng; tác phẩm chỉ rõ những nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân ta trong cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, hòa bình. Đây thực sự là một công cụ sắc bén trong cuộc đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng, làm cho Đảng ngày càng thống nhất về tư tưởng và hành động, quần chúng nhân dân càng tin tưởng vào đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng

Ý nghĩa lý luận:

Về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng đối với Mặt trận-tổ chức tập hợp rộng rãi lực lượng quần chúng.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã nhấn mạnh “Chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương lúc này là: liên hiệp hết các tầng lớp nhân dân, các lực lượng dân chủ tiến bộ, không phân biệt giai cấp, đảng phái, tôn giáo, dân tộc vào một Mặt trận dân chủ thống nhất để chống phản động thuộc địa, chống phát xít, đòi tự do, cơm áo, hòa bình”. Tác giả cũng nhấn mạnh: “Chúng ta vận động thực hiện Mặt trận dân chủ song không vì đó mà hóa ra cải lương. Chúng ta vẫn giữ độc lập về chính trị và tổ chức... Không thể để cho quần chúng lơ mơ lộn xộn... phải giữ quyền lãnh đạo cho vô sản, kéo quần chúng ra đấu tranh, khôn khéo liên lạc sự tuyên truyền chiến sách Mặt trận dân chủ với chủ nghĩa Mác - Lênin”.

Sự thừa nhận tự nguyện của quần chúng nhân dân về vị trí lãnh đạo của Đảng, từ đó trung thành đi theo Đảng. Từ thực tiễn với cương lĩnh, đường lối, chính sách đúng đắn mà Đảng củng cố mối quan hệ mật thiết với quần chúng củng cố địa vị và vai trò lãnh đạo của Đảng. Điều này cho thấy việc xây dựng Đảng về chính trị có tầm quan trọng đặc biệt gắn kết Đảng với quần chúng nhân dân.

Về vai trò của người chiến sĩ, người cộng sản.

Theo Tổng Bí thư: Người cộng sản là những chiến sĩ thực tế, coi trọng hành động đúng đắn, không chấp nhận xu hướng thỏa hiệp, xu hướng hữu khuynh. “Người cộng sản có bốn phen nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng, chớ không phải theo đuôi họ hay phỉnh phờ họ” và nghiêm khắc chỉ ra việc

làm “rất sai lầm và nguy hiểm” là “những chủ trương chính trị mà lấy ý kiến của mình làm ý muốn của quần chúng”.

Về nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng

Tác phẩm “Tự chỉ trích” cũng là bài học sâu sắc nhằm xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh, có ý nghĩa to lớn thúc đẩy sự thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng, nhất là vấn đề nhận thức của đảng viên về tự phê bình và phê bình ở các chi bộ đảng; giám đấu tranh chống những sai trái, lỗi lầm và tìm ra phương châm, phương pháp sửa chữa cho từng đảng viên và tập thể chi bộ đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Trong tác phẩm, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã chỉ rõ mục đích của tự phê bình và phê bình là: “Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình và tìm ra phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu (cơ hội) thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ, làm như thế không sợ địch nhân đó mà lợi dụng, chửi rửa, vu cáo cho Đảng, không sợ nói giáo cho giặc”...

Ý nghĩa thực tiễn:

Bên cạnh giá trị lý luận tác phẩm Tự Chỉ trích còn mang nhiều giá trị thực tiễn

Ngày nay, căn cứ vào yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ cụ thể mỗi giai đoạn cách mạng, vào Cương lĩnh của Đảng, cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đã được chú trọng. Từ tác phẩm của cố Tổng Bí thư, các đảng viên càng tăng cường bản lĩnh chính trị vững vàng, đồng thời phải nâng cao khả năng tự phòng, chống của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn và hoạt động của các thế lực thù địch, của các đối tượng phản động và cơ hội chính trị. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ cảnh báo Đối với nạn Trosky, đồng chí yêu cầu “ta phải có can đảm mở to mắt ra nhìn sự thật”, “sự thật có một số người vì tình cảm cá nhân mà bỏ thăm cho bọn Thâu, nhưng một số đông vì bất bình chính sách phản động thuộc địa và vì làm tưởng torótkít là cách mệnh cho nên mới bầu cho chúng”, cho nên “đừng kinh thương nạn torótkít”. Trên mặt trận công tác tư tưởng hiện nay, có một số đảng viên lời nói chưa đi đôi với việc làm, trên nghị trường nói những lời nói hay, lời nói đẹp song hành động lại đi ngược lại. Còn có đảng viên vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, vi phạm vấn đề đạo đức, còn có trường hợp tiêu cực, tham nhũng.

Mỗi khi bàn về hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng ta lại nhớ về tác phẩm Tự Chỉ Trích của Cố Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ, đặc biệt là nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Với tinh thần tự chỉ trích nghiêm khắc, không giấu giếm sai lầm yếu kém của Đảng Cộng sản, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đồng thời cũng cảnh báo “những kẻ nghịch chớ vội hí hớn ở đây một sự chia rẽ hay mằm mống bè phái giữa những người cộng sản mà uống công”.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đã được Đảng đề ra trong các kỳ Đại hội, Hội nghị Trung ương. Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện Kết luận, Quy định của Hội nghị

Trung ương 4 (khóa XIII), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII xây dựng Đảng về đạo đức đó là: Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên.

Qua tác phẩm chúng ta cần rút ra bài học trong việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, khắc phục những hạn chế như : Việc thực hiện quy trình tự phê bình và phê bình có lúc, có nơi, có đảng bộ chưa thực sự coi trọng, do đó làm hạn chế kết quả tự phê bình và phê bình; Một số cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan đơn vị chưa chỉ đạo tự phê bình và phê bình thật tập trung kiên quyết, chưa kịp thời sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm. Trong tiến trình tự phê bình và phê bình của đội ngũ cán bộ đảng viên vẫn còn những vi phạm thuộc về tính chất tự phê bình và phê bình trong Đảng. Tính tự giác, dũng khí đấu tranh với sai lầm khuyết điểm trong tự phê bình và phê bình của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Sự phối hợp giữa sinh hoạt tự phê bình và phê bình với công tác kiểm tra, công tác tổ chức, công tác tư tưởng ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thật tốt đã hạn chế đến chất lượng tự phê bình và phê bình của đội ngũ cán bộ, đảng viên...

Có thể nói phân tích giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của tác phẩm Tự Chỉ trích còn nguyên giá trị đến ngày nay và mãi mãi về sau. Nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Cố tổng Bí thứ, toàn Đảng, quyết tâm thực hiện hiệu quả công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị, xây dựng vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, để Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng lớn mạnh, thực hiện được mục tiêu lý tưởng của Đảng là xây dựng đất nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

ĐOÀN THANH NIÊN THAN QUẢNG NINH
VỚI VIỆC NOI GƯƠNG TINH THẦN TỰ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN CỦA
ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ

Hoàng Việt Phương

Phó Bí thư Đoàn Thanh Quảng Ninh

Hôm nay, rất vinh dự cho bản thân tôi được tham dự Hội thảo khoa học nhân kỷ niệm kỷ niệm 110 năm ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, tỉnh Quảng Ninh. Thay mặt cho tổ chức Đoàn Thanh niên Than Quảng Ninh xin được gửi lời chào, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc đến các đồng chí lãnh đạo, cán bộ giáo viên nhà trường; cùng toàn thể các đồng chí đại biểu. Chúc chương trình Hội nghị thành công tốt đẹp.

Sau đây, tôi xin phép tham luận với nội dung “*Đoàn Thanh niên cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh Than Quảng Ninh với việc noi gương tinh thần tự học tập, rèn luyện của đồng chí Nguyễn Văn Cừ*”.

Kính thưa toàn thể các đồng chí.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày (09/7/1912 – 28/8/1941) sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo có truyền thống khoa bảng ở làng Phù Khê, xã Phù Khê, huyện Từ Sơn nay là phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Kế thừa truyền thống cách mạng, hiếu học của gia đình nên ngay từ nhỏ cho đến lúc hy sinh, đồng chí luôn tự học tập, nghiên cứu, làm giàu kiến thức của mình bằng nhiều cách như tự học, học từ nhà trường, sách vở, học từ bạn bè, đồng nghiệp, học qua thực tiễn hoạt động cách mạng.

Cả cuộc đời của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn vẹn cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng ta. Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ không chỉ mẫu mực về phẩm chất cao quý của người cộng sản mà còn là tấm gương sáng về tinh thần tự học tập, rèn luyện trong thực tiễn, đặc biệt là tinh thần phê bình và tự phê bình của đồng chí. Học tập và noi theo tấm gương của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, toàn dân ta nói chung quyết tâm thực hiện chủ trương của Đảng, xây dựng một xã hội học tập, hướng đến một đất nước văn minh và phát triển và Đoàn viên thanh niên nói riêng cần phải nỗ lực, tự giác học tập là chính để xứng đáng là người chủ hiện tại và tương lai của đất nước.

Kính thưa toàn thể các đồng chí.

Thế hệ trẻ nói chung thời nay được sinh ra và lớn lên trong thời bình, có môi trường, điều kiện học tập tốt, được tiếp xúc công nghệ hiện đại và các thành quả của KHCN sớm; được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước thông qua việc ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết đối với công tác thanh niên, ban hành Luật Thanh niên sửa đổi năm 2020,... để đảm bảo chính sách, quyền lợi cho đoàn viên thanh niên.

Đối với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Than Quảng Ninh là Đoàn cấp trên cơ sở tương đương với Đoàn cấp huyện, trực thuộc Tỉnh Đoàn Quảng Ninh và dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Than Quảng Ninh hiện nay có 35 Đoàn cơ sở và 04 Chi đoàn trực thuộc với hơn 21.000 đoàn viên thanh niên đang sinh hoạt tại 558 chi đoàn trực thuộc Đoàn cơ sở, cũng được thụ hưởng các chính sách, pháp luật về thanh niên của Đảng và Nhà nước, sự quan tâm của Tỉnh ủy Quảng Ninh thông qua việc ban hành chỉ thị số 11 CT/TU ngày 17/10/2016 của BTV Tỉnh ủy *"Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ Quảng Ninh trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay"*; và sự quan tâm của lãnh đạo Đảng ủy Than Quảng Ninh thông qua các chỉ đạo, định hướng tạo điều kiện tổ chức các hoạt động, đặc biệt việc ban hành Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Than Quảng Ninh *"về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức Đoàn và công tác thanh niên trong Đảng bộ Than Quảng Ninh giai đoạn 2021 – 2025"*.

Để đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng cao và xứng đáng với sự kỳ vọng và quan tâm đó, việc tuyên truyền vận động cho đoàn viên thanh niên (ĐVTN) tự giác học tập nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ trình độ lý luận chính trị luôn được Ban Chấp hành Đoàn Than QN đặt lên nhiệm vụ hàng đầu. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay tỷ lệ tuyển lao động thợ lò đang dịch chuyển cơ cấu, thành phần lao động là người dân tộc thiểu số từ các tỉnh Miền núi phía Bắc tăng chiếm hơn 20% lực lượng ĐVTN trong toàn Đoàn. Sự giao thoa văn hoá vùng miền mang nhiều màu sắc từ các vùng miền, với văn hoá các địa phương trong tỉnh Quảng Ninh và truyền thống văn hoá thợ mỏ *"Kỷ luật - Đồng tâm"* diễn ra trong đời sống văn hoá thanh niên công nhân ngành than.

Ban Chấp hành Đoàn Than Quảng Ninh đã đưa chỉ tiêu về học tập, rèn luyện cho ĐVTN là một trong những chỉ tiêu trọng tâm Nghị quyết Đại hội các khoá; Thông qua việc quán triệt, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về tự học tập và rèn luyện như Chỉ thị số 42 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;... thông qua kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước của **ngành** than như ngày thành lập Đảng 3/2; ngày thành lập Đoàn 26/3; ngày truyền thống công nhân vùng mỏ 12/11; thông qua việc tổ chức học tập 04 bài học lý luận chính trị cho ĐVTN, Chỉ thị số 01 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về 8 điều cán bộ Đoàn nên làm và 8 điều cán bộ Đoàn không nên làm để các đồng chí cán bộ ĐVTN hiểu hơn về các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hiểu thêm về vai trò, nhiệm vụ của tổ chức Đoàn từ đó các ĐVTN nâng cao nhận thức, giác ngộ lý tưởng cách mạng, tự cố gắng học tập trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, phấn đấu trở thành đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Với nhiệm vụ là cầu nối giữa tổ chức Đoàn với chuyên môn, công đoàn, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ĐVTN, Ban Thường vụ Đoàn Than Quảng

Ninh đã tổ chức các Phong trào “Thanh niên thi đua rèn đức, luyện tài, xung kích sáng tạo”; “Thanh niên tiến quân vào khoa học công nghệ” đã có sự gắn kết chặt chẽ với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Từ thực tiễn phong trào đã có những mô hình hay, có hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và xây dựng các cơ quan, đơn vị trong Tập đoàn phát triển bền vững. Hàng năm, tuổi trẻ Tập đoàn đã đăng ký đảm nhận được trên 2.000 công trình thanh niên, hàng nghìn mô hình thanh niên quản lý làm lợi về kinh tế cho các đơn vị và Tập đoàn, trên 1.500 sáng kiến của đoàn viên hàng năm được công nhận, khen thưởng ở các cấp đã tạo môi trường sinh hoạt bổ ích cho lực lượng đoàn viên thanh niên. Thông qua hoạt động đảm nhận công trình, mô hình phần việc thanh niên đã tạo được nguồn quỹ hoạt động cho Đoàn, nhiều cán bộ trẻ đã khẳng định được vai trò, được chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị ghi nhận, biểu dương, được giao đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại đơn vị... các phong trào đó tạo thành những nét truyền thống văn hóa đậm nét riêng có của người thợ mỏ nói riêng và thanh niên công nhân nói chung.

Trọng tâm trong các phong trào thanh niên được triển khai hàng năm tập trung vào công tác an toàn, vệ sinh lao động và vệ sinh môi trường, hàng năm Đoàn thanh niên tham mưu ký nghị quyết liên tịch với Tổng Giám đốc và Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam về thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, các cấp bộ đoàn xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện nghị quyết, các đội thanh niên kiểm tra ca 2, ca 3, kiểm tra an ninh ranh giới mỏ được thành lập; hoạt động tuyên truyền về pháp lệnh an toàn vệ sinh lao động, ký cam kết không vi phạm an toàn được triển khai tới cấp chi đoàn, đoàn viên. Các hoạt động ra quân vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp được triển khai sâu rộng, tập trung vào tháng thanh niên và các ngày thứ 7, chủ nhật hàng tuần để hưởng ứng phong trào “ngày thứ 7 tình nguyện”, “ngày chủ nhật xanh”; các trạm xử lý nước thải được thanh niên đăng ký đảm nhận, phong trào thu gom chất thải nguy hại được triển khai toàn đoàn, diễn đàn thảo luận nâng cao nhận thức về vệ sinh môi trường, hội thi các tiểu phẩm tuyên truyền về môi trường được triển khai hàng năm.

Hoạt động phong trào gắn với sản xuất kinh doanh được tổ chức trong toàn Đoàn, đặc biệt đối với tuổi trẻ Than Quảng Ninh đã phát huy hiệu quả phong trào sáng tạo trẻ, thi đua giành năng suất cao, kỷ lục mới trong lao động sản xuất, hoặc hiệu quả từ những công trình thanh niên đảm nhận, các mô hình quản lý, gắn với thực hiện chủ đề công tác năm “*Đổi mới phương thức hoạt động của Đoàn, xung kích trong lao động sản xuất vì sự phát triển bền vững Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam*”. Ban chấp hành Đoàn Than Quảng Ninh đã đoàn kết, bám sát nhiệm vụ chính trị, triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, nhất là phong trào đảm nhận công trình, mô hình thanh niên, phong trào sáng tạo trẻ, lao động giỏi năng suất cao.

Bám sát nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, BTV Đoàn Than Quảng Ninh đã chỉ đạo các cơ sở Đoàn xây dựng định hướng chương trình công tác hằng năm với chủ đề xuyên suốt gắn liền với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;

triển khai đăng ký, đề xuất với chuyên môn và tổ chức phát động phong trào thi đua xung kích trong lao động sản xuất với các mô hình đường lò sạch, công trường phân xưởng thanh niên, tổ đội, đầu xe, tuyến máy, nhà xưởng, khu tập thể... do thanh niên trực tiếp quản lý hoặc tham gia quản lý. Việc đăng ký với mục tiêu dành năng suất cao, đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đã góp phần hoàn thành, đạt và vượt mức kế hoạch sản xuất hàng năm tại các đơn vị. Nhiều công trường, phân xưởng, tổ đội, đầu xe đạt kỷ lục được lãnh đạo Tập đoàn và các Công ty tuyên dương khen thưởng. Phong trào thi đua lao động sản xuất, đăng ký đảm nhận mô hình thanh niên quản lý ở các cơ sở Đoàn từ nhiều năm nay vẫn luôn được quan tâm và duy trì như một nét riêng của thanh niên ngành Than. Việc đăng ký đảm nhận mô hình thanh niên vừa phát huy được sức trẻ, vừa là nơi rèn luyện ĐVTN, rèn luyện cán bộ Đoàn. Qua đó tạo môi trường để phát huy sáng tạo của ĐVTN, được lãnh đạo các đơn vị ghi nhận, tạo mọi điều kiện. Từ thực tiễn phong trào sản xuất ở đơn vị, nhiều ĐVTN đã có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong sản xuất, tỷ lệ ĐVTN đạt lao động tiên tiến ở các mô hình thanh niên ngày một cao, trau dồi thêm tay nghề qua các cuộc thi nâng bậc, thi thợ giỏi các cấp; đặc biệt Hội thi chọn Thợ giỏi các cấp những năm vừa qua cũng xuất hiện nhiều gương mặt xuất sắc tham gia vận hành hoạt động của các mô hình thanh niên tiêu biểu. Từ các hoạt động đó đã lan tỏa rộng rãi đến đông đảo đoàn viên thanh niên hăng say lao động sản xuất để có thu nhập cao, tích lũy kinh nghiệm quản lý và dần bổ sung nguồn cán bộ trẻ cho Đảng.

Hàng năm, thực hiện công tác phê bình và tự phê bình thông qua kiểm điểm, đánh giá cán bộ cuối năm, trên cơ sở thành tích các hoạt động phong trào của các cơ sở Đoàn trong năm, tham gia tích cực trong lao động sản xuất, tích cực xung kích tham gia các hoạt động phong trào Đoàn của cán bộ, Đoàn viên thanh niên. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đã tự giác kiểm điểm các ưu điểm, khuyết điểm và các đồng chí còn lại đã nhận xét, bổ sung đánh giá thêm cho đồng chí, đồng nghiệp của mình để cùng khắc phục và tiến bộ. Qua đó hàng năm hơn 85% cơ sở Đoàn xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Thông qua việc triển khai các hoạt động công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên gắn với các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tuổi trẻ Đoàn Than Quảng Ninh đã noi gương của đồng chí Nguyễn Văn Cừ trong việc tự học tập, tự rèn luyện qua đó nhiều cán bộ, đoàn viên thanh niên đã trưởng thành và nắm giữ nhiều chức vụ cao trong các tổ chức Đảng, Công đoàn, Chuyên môn.

Để thực hiện tốt hơn nữa việc noi gương tinh thần tự học tập và rèn luyện của đồng chí Nguyễn Văn Cừ trong đoàn viên thanh niên tôi xin đề xuất một số nội dung như sau:

Một là, cần tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục trong công tác giáo dục của Đoàn, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cách mạng, lòng yêu nước; tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc cho đoàn viên thanh niên, phải bồi đắp và củng cố niềm tin của đoàn viên thanh niên đối với sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội.

Hai là, Các cấp uỷ đảng cần quan tâm, chỉ đạo sát sao, định hướng hoạt động cho tổ chức đoàn và đoàn viên thanh niên, để đoàn viên thanh niên có mục tiêu đúng đắn, có môi trường làm việc, cống hiến và trưởng thành; thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn đối thoại với thanh niên, giải đáp các thắc mắc, tìm hiểu những vấn đề mà đoàn viên thanh niên đang quan tâm để có những giải pháp cho đoàn viên thanh niên.

Ba là, Tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp uỷ đảng mỗi cán bộ, đoàn viên thanh niên cần chủ động tham mưu, đề xuất triển khai hoạt động phong trào phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; cố gắng tự học tập, rèn luyện nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị./.

TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG ĐẢNG THEO TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH” CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ

Th.s Đào Thị Mai Hương

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 09/07/1912, trong một gia đình nhà nho có truyền thống khoa bảng ở xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã tham gia hoạt động cách mạng từ 15 tuổi. Năm 1928 đồng chí được tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên giới thiệu về hoạt động phong trào “vô sản hóa” ở mỏ than Vàng Danh. Cuối năm 1935 và năm 1936 nhiều tổ chức đảng và tổ chức đảng được củng cố, khôi phục. Tháng 3 năm 1937 tái lập xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ làm tổng Bí thư từ 7 năm 1937 đến năm 1939

Tác phẩm Tự chỉ trích (1939) của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ ra đời trong một giai đoạn lịch sử đặc biệt; ở cuối giai đoạn 1936 - 1939, thời kỳ gắn với phong trào dân chủ và Chính phủ Bình dân ở Pháp. Nhưng đến cuối giai đoạn này, tình hình thực tiễn trên trường quốc tế và trong nước đã có những thay đổi, đòi hỏi cần có sự chuyển hướng chiến lược và phương pháp cách mạng. Trên thế giới, chủ nghĩa phát xít tạm thời thắng thế ở một số nước, ráo riết chuẩn bị chiến tranh, trở thành thách thức to lớn đối với hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Ở Đông Dương, thực dân Pháp ra sức vơ vét của cải, tiền bạc, sức người để phục vụ cho chiến tranh. Chúng thẳng tay đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng, thủ tiêu những quyền dân sinh, dân chủ tối thiểu mà nhân dân ta đã giành được trong những năm 1936 - 1938. Mâu thuẫn giữa các dân tộc Đông Dương với thực dân Pháp ngày càng trở nên gay gắt. Những biến động đó đã tác động vào nội bộ Đảng ta - một Đảng còn non yếu và thiếu kinh nghiệm, với nhiều luồng tư tưởng lệch lạc trong nhận thức tình hình và trong hành động, xuất hiện chủ nghĩa bè phái, sự bất đồng ý kiến trong nội bộ Đảng, sự thiếu tập trung thống nhất và phương pháp đấu tranh tập hợp lực lượng, làm ảnh hưởng đến phong trào cách mạng. Kẻ thù đã ra sức lợi dụng để khoét sâu mâu thuẫn, nhằm chia rẽ Đảng, làm suy yếu phong trào đấu tranh của quần chúng. Đáng chú ý là trong cuộc tuyên cử Hội đồng Quản hạt Nam kỳ (16/4/1939), các ứng viên của Mặt trận Dân chủ không trúng cử, các phần tử Trosky (Như Tạ Thu Thâu, Hồ Hữu Tường, Phan Văn Hùm) lại giành được đa số phiếu và thắng cử. Trong nội bộ Đảng có nhiều ý kiến bất đồng, có đảng viên đã viết bài đăng báo, công kích lẫn nhau, thậm chí nhận xét sai lệch về đường lối chính sách của Đảng

Do vậy, trước khi vào Nam chỉ đạo và chuẩn bị Hội nghị Trung ương (tháng 11/1939), đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tổng Bí thư của Đảng tạm lánh trong gác xếp sân thượng của Nhà băng Đông Dương (nay là Trụ sở Ngân hàng quốc gia Việt Nam), để hoàn thành bản thảo tác phẩm Tự chỉ trích vào khoảng tháng 6/1939, sau đó, đưa cho các đồng chí: Tô Hiệu, Đặng Xuân Khu, Võ Nguyên Giáp, Đặng Thai Mai... đọc và tham gia ý kiến

Ngày 20/7/1939, tác phẩm Tự chỉ trích được ấn hành với bút danh Trí Cường, ra mắt tại Sài Gòn, tạo ra tiếng vang lớn, góp phần đáp ứng một đòi hỏi rất cấp

bách khi đất nước sắp bước vào một thời kỳ hết sức nghiêm trọng, đó là yêu cầu thực hiện cho bằng được sự thống nhất ý chí đảm bảo sự thống nhất tư tưởng và tổ chức trong toàn Đảng từ Trung ương đến cơ sở

Tác phẩm Tự chỉ trích gồm các phần: Nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng; Bài học về cuộc tuyển cử Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ; Đấu tranh về bảo vệ đường lối Mặt trận Dân chủ của Đảng chống tả khuynh và hữu khuynh; Tóm tắt đường lối chiến lược và sách lược của Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Vấn đề được đặt ra trước hết là “phải nhận thế nào là tự chỉ trích bôn-sê-vích”: “là để huấn luyện quần chúng và giúp đảng viên tự huấn luyện, để làm tăng uy tín và ảnh hưởng của Đảng, để cho Đảng được càng thống nhất và củng cố, để đưa phong trào tiến lên, đưa cách mạng tới thắng lợi; chứ không phải đặt cá nhân mình lên trên Đảng...”.

Khi đề cập đến “một vài bài học nữa về cuộc tuyển cử”, tác giả đặc biệt nhắc nhở: “Chúng ta không bao giờ có thể đổ hết những nguyên nhân thất bại cho việc quân thù đàn áp và cử tri chưa giác ngộ. Chúng ta phải biết nhìn nhận những khuyết điểm về chủ quan mà chúng ta gây ra, chính chúng ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm...”.

Đồng chí lưu ý: “chớ vì thấy ảnh hưởng của Đảng và chính sách Mặt trận dân chủ đang phát triển... mà mộng tưởng tự mãn cho rằng Đảng đã có cơ sở vững chãi trong quảng đại quần chúng”.

Về cách tuyên truyền và ứng dụng chính sách Đảng, phải thấy: “Mỗi một cuộc thất bại là một dịp cho ta kinh nghiệm, coi những khâu hiệu ta đề ra có được quảng đại quần chúng hiểu, công nhận và thực hành không?... Kêu gọi quần chúng chống sinh hoạt đất đỏ, chống tăng thuế, tăng tiền mướn phố, mà không chú ý mở những cuộc điều tra xác thực để gần gũi quần chúng để hiểu rõ nguyện vọng thiết tha của họ hơn... Sự tuyên truyền chống phát xít Nhật lại sai lầm... không hề đã động đến cuộc đấu tranh chống phản động thuộc địa, đòi tự do và cải thiện sinh hoạt cho dân chúng”.

Đối với nạn Trosky, đồng chí yêu cầu “ta phải có can đảm mở to mắt ra nhìn sự thật”, “sự thật có một số người vì tình cảm cá nhân mà bỏ thăm cho bọn Thâu, nhưng một số đông vì bất bình chính sách phản động thuộc địa và vì lầm tưởng torótkít là cách mệnh cho nên mới bầu cho chúng”, cho nên “đừng kinh thường nạn torótkít”. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đặt ra và giải đáp nhiều vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn về Mặt trận dân tộc thống nhất là Mặt trận dân chủ Đông Dương. Đồng chí khẳng định: “Chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương lúc này là: liên hiệp hết các tầng lớp nhân dân, các lực lượng dân chủ tiến bộ, không phân biệt giai cấp, đảng phái, tôn giáo, dân tộc vào một Mặt trận dân chủ thống nhất để chống phản động thuộc địa, chống phát xít, đòi tự do, cơm áo, hòa bình”. Tác giả cũng nhấn mạnh: “Chúng ta vận động thực hiện Mặt trận dân chủ song không vì đó mà hóa ra cải lương. Chúng ta vẫn giữ độc lập về chính trị và tổ chức... Không thể để cho quần chúng lơ mơ lộn xộn... phải giữ quyền lãnh đạo cho vô sản, kéo quần chúng ra đấu tranh, khôn khéo liên lạc sự tuyên truyền chiến

sách Mặt trận dân chủ với chủ nghĩa Mác - Lênin”. Tác giả đặc biệt căn dặn: “Người cộng sản có bổn phận nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng, chứ không phải theo đuôi họ hay phỉnh phờ họ” và nghiêm khắc chỉ ra việc làm “rất sai lầm và nguy hiểm” là “những chủ trương chính trị mà lấy ý kiến của mình làm ý muốn của quần chúng”.

Với tinh thần tự chỉ trích nghiêm khắc, không giấu giếm sai lầm yếu kém của Đảng Cộng sản, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đồng thời cũng cảnh báo “những kẻ nghịch chớ vội hí hớn ở đây một sự chia rẽ hay mầm mống bè phái giữa những người cộng sản mà uông công”.

Một tác phẩm mỏng, chỉ hơn 40 trang song tác phẩm đề cập đến ba vấn đề trong xây dựng đảng rất quan trọng đó là: 1. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng; 2. Bài học về cuộc tuyển cử Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ; 3. Đấu tranh về bảo vệ đường lối Mặt trận Dân chủ của Đảng chống tả khuynh và hữu khuynh; 4. Tóm tắt đường lối chiến lược và sách lược của Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Tự chỉ trích có ý nghĩa và tác dụng quan trọng trong cuộc đấu tranh tư tưởng trong Đảng; tác phẩm chỉ rõ những nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân ta trong cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, hòa bình. Đây thực sự là một công cụ sắc bén trong cuộc đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng, làm cho Đảng ngày càng thống nhất về tư tưởng và hành động, quần chúng nhân dân càng tin tưởng vào đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng. Mỗi khi bàn về hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng ta lại nhớ về tác phẩm Tự Chỉ Trích của Cố Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ, đặc biệt là nguyên tắc tự phê bình và phê bình

Trong thời gian vừa qua, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã quán triệt quan điểm công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đã được Đảng đề ra trong các kỳ Đại hội, Hội nghị Trung ương. Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Tỉnh ủy Quảng Ninh tổ chức đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị với chủ đề “Tự soi, tự sửa” nhằm triển khai thực hiện Kết luận, Quy định của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng. Nội dung tư tưởng chỉ đạo và phạm vi sâu rộng hơn; mục tiêu được xác định lần này cao hơn, sát thực và phù hợp hơn với tình hình mới: Không chỉ ngăn chặn, đẩy lùi mà phải đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Bổ sung, làm rõ, đồng bộ một số nhiệm vụ, biện pháp trong thời gian tới về công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình; về cơ chế, chính sách; về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; về phát huy vai trò của nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Tác phẩm đã cách xa chúng ta nhiều năm song mỗi khi có đợt Xây dựng, Chỉnh đốn Đảng chúng ta lại tưởng nhớ về Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và tác phẩm Tự chỉ trích của Người để chúng ta thực hiện hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng ngày một tốt hơn.

Quá trình tiến hành hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng, có thể thấy hoạt động này trong tập thể lãnh đạo cấp ủy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp và đội ngũ đảng viên đã thể hiện rõ mục đích, tính chất tự phê bình và phê bình trong Đảng. Cán bộ, đảng viên thực hiện tự phê bình và phê bình đã tuân thủ đúng hình thức, quy trình, phương pháp tự phê bình và phê bình trong Đảng và yêu cầu của Trung ương. Trong hoạt động tự phê bình và phê bình của đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt yêu cầu về nội dung, đã làm rõ được những ưu điểm, khuyết điểm chủ yếu và chỉ ra được biện pháp khắc phục... Có được những kết quả nêu trên là do hoạt động tự phê bình và phê bình được tiến hành thường xuyên trong Đảng. Có sự chỉ đạo tập trung, kiên quyết, kịp thời của cấp ủy cấp trên trong thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình. Các cấp ủy đã nghiêm túc quán triệt các quan điểm của Đảng, chỉ thị, nghị quyết và hướng dẫn chỉ đạo của Trung ương trong thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình nghiêm túc. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt luôn tự giác, gương mẫu, nhiệt tình, trách nhiệm, ngày càng được củng cố về số lượng và chất lượng.

Bên cạnh những ưu điểm, việc tiến hành hoạt động tự phê bình và phê bình trong Đảng còn tồn tại một số hạn chế. Việc thực hiện quy trình tự phê bình và phê bình có lúc, có nơi, có đảng bộ chưa thực sự coi trọng, do đó làm hạn chế kết quả tự phê bình và phê bình; Một số cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan đơn vị chưa chỉ đạo tự phê bình và phê bình thật tập trung kiên quyết, chưa kịp thời sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm. Trong tiến trình tự phê bình và phê bình của đội ngũ cán bộ đảng viên vẫn còn những vi phạm thuộc về tính chất tự phê bình và phê bình trong Đảng. Tính tự giác, dũng khí đấu tranh với sai lầm khuyết điểm trong tự phê bình và phê bình của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Sự phối hợp giữa sinh hoạt tự phê bình và phê bình với công tác kiểm tra, công tác tổ chức, công tác tư tưởng ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thật tốt đã hạn chế đến chất lượng tự phê bình và phê bình của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Ngày nay để làm thực hiện tốt hơn nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng chúng ta cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Đó là tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức tự giác thực hiện tự phê bình và phê bình đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nghiêm chỉnh chấp hành chế độ quy định về tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ đảng đối với cán bộ, đảng viên.

Phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên trong việc tự phê bình và phê bình. Phối hợp chặt chẽ hoạt động tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng với công tác kiểm tra, thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật của nhà nước.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của cấp ủy các cấp trong việc thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất và năng lực công tác đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, tiến hành hoạt động “tự soi, tự sửa” trong các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên được xem là biện pháp đột phá, có ý nghĩa thiết thực, cơ bản và lâu

dài, góp phần cùng toàn Đảng thực hiện có hiệu quả công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị, xây dựng vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, để Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng lớn mạnh, thực hiện được mục tiêu lý tưởng của Đảng là xây dựng đất nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

VẬN DỤNG TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH” VÀO GIẢNG DẠY MỘT SỐ HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG

Ths. Nguyễn Thị Nhị

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9/7/1912 trong một gia đình trí thức nghèo thuộc dòng họ Nguyễn Trãi, tại làng Phù Khê, tổng Nghĩa Lập, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Phù Khê, xã Phù Khê, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Với 29 tuổi đời, hơn 13 năm hoạt động cách mạng, 7 năm bị giam cầm trong nhà tù đế quốc, 2 năm làm Tổng Bí thư, hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, trong đó nổi bật là tác phẩm *Tự chỉ trích*.

Tác phẩm *Tự chỉ trích* là một cuốn sách mỏng, chỉ hơn 40 trang. Tác phẩm gồm 4 phần, đề cập đến nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng; bài học về cuộc tẩy chay Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ; đấu tranh về bảo vệ đường lối Mặt trận Dân chủ của Đảng, chống tả khuynh và hữu khuynh; tóm tắt đường lối chiến lược và sách lược của Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Đây thực sự là một tác phẩm có ý nghĩa và tác dụng to lớn, bởi vì, tác phẩm chỉ rõ những nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân ta trong cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, hòa bình. Đồng thời, tác phẩm là công cụ sắc bén trong cuộc đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng, làm cho Đảng ngày càng thống nhất về tư tưởng và hành động, quần chúng nhân dân càng tin tưởng vào đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng. Cho đến nay, hơn 80 năm trôi qua, tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị, vẫn là một tài liệu để giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên.

Nội dung tác phẩm *Tự chỉ trích* có thể lồng ghép trong giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị, đặc biệt một số học phần của Khoa Xây dựng Đảng như: Xây dựng Đảng (Chuyên đề: Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, Công tác đảng viên của tổ chức cơ sở đảng, Công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở đảng...); Lịch sử Đảng (Chuyên đề: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Những bài học kinh nghiệm lãnh

đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân); Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển Quảng Ninh (Chuyên đề: Lịch sử Đảng bộ địa phương).

Vận dụng tác phẩm vào giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận chính trị nói chung, một số học phần của Khoa Xây dựng Đảng nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về thân thế, sự nghiệp cách mạng của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ; nội dung, giá trị tác phẩm *Tự chỉ trích*. Đồng thời, góp phần tăng cường niềm tin, niềm tự hào về lịch sử dân tộc Việt Nam, về các lãnh tụ của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Qua đó, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, gắn chặt lý luận với thực tiễn.

Những năm gần đây, đội ngũ giảng viên Khoa Xây dựng Đảng không ngừng nghiên cứu, vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào trong bài giảng; lựa chọn nội dung vận dụng gắn với từng chuyên đề cụ thể; phương pháp vận dụng đã có sự đổi mới, bên cạnh phương pháp thuyết trình đã sử dụng một số phương pháp giảng dạy tích cực như hỏi đáp, sàng lọc, thảo luận nhóm... nhằm tạo hứng thú và phát huy vai trò trung tâm của học viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đó, việc nghiên cứu, vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào giảng dạy vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: một số giảng viên và học viên chưa thực sự nhận thức đúng, đầy đủ về việc vận dụng tác phẩm vào nội dung giảng dạy; việc vận dụng vào giảng dạy chưa được tiến hành thường xuyên; một số giảng viên khi vận dụng vào giảng dạy còn mang tính giới thiệu đơn thuần, chứ chưa đi sâu phân tích, chưa khắc sâu được những vấn đề trọng tâm, trọng điểm... Do đó, đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa việc vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào giảng dạy của Khoa.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả vận dụng vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào giảng dạy một số học phần trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị của Khoa Xây dựng Đảng, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản như sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi giảng viên, về vai trò, tầm quan trọng của việc vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* trong giảng dạy, phải xem việc vận dụng tác phẩm vào bài giảng là nhiệm vụ cần thiết và thường xuyên.

Hai là, lựa chọn nội dung vận dụng tác phẩm vào bài giảng một cách phù hợp. Lựa chọn nội dung phù hợp với đối tượng giảng dạy, nghĩa là mình sẽ nói cho ai?, Về cái gì?, Trình độ học vấn học viên như thế nào?, Học viên cần những gì?, Học viên là người miền núi hay đồng bằng, thành phố?. Đồng thời, lựa chọn nội dung phù hợp với từng chuyên đề cụ thể, đối với chuyên đề Công tác đảng viên của tổ chức cơ sở đảng thì lựa chọn nội dung gì?, Đối với chuyên đề Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam thì lựa chọn nội dung gì?.

Ba là, không ngừng đổi mới phương pháp vận dụng tác phẩm vào bài giảng. Bên cạnh việc sử dụng tốt phương pháp truyền thống là thuyết trình thì cần sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực. Phương pháp giảng dạy tích cực gồm hệ thống các phương pháp khác nhau (như phương pháp chuyên gia, sàng lọc, lấy ý

kiến ghi lên bảng, hỏi đáp, bẻ cá vàng...). Các phương pháp giảng dạy tích cực luôn lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực của học viên.

Bốn là, tăng cường sự phối hợp giữa khoa Xây dựng Đảng với các khoa, phòng trong việc vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* trong giảng dạy.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường và lãnh đạo khoa chuyên môn, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc vận dụng tác phẩm vào bài giảng, tổ chức các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn gắn với việc vận dụng tác phẩm vào giảng dạy.

Nghiên cứu, vận dụng tác phẩm *Tự chỉ trích* vào giảng dạy một số học phần trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị của Khoa Xây dựng Đảng, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là một nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, đòi hỏi mỗi giảng viên cần phải có sự nỗ lực, cố gắng cao, tâm huyết và trách nhiệm. Có như vậy mới nâng cao chất lượng giảng dạy của Khoa Xây dựng Đảng nói riêng và Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ nói chung./.

TINH THẦN PHÊ BÌNH VÀ TỰ PHÊ BÌNH CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ THÔNG QUA TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH”

TS. Phạm Thị Lệ Ngọc

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, quy luật phát triển của Đảng, nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; khắc phục tư tưởng ngại khó, ngại khổ; tư tưởng chủ quan, nóng vội, duy ý chí; nói thẳng, nói thật; nhận rõ những khuyết điểm, yếu kém, sai phạm... nhằm mục đích để xây dựng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, đồng thời nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, tăng cường đoàn kết, thống nhất từ trong tư duy, nhận thức, lý tưởng đến hành động cách mạng đối với từng đảng viên.

Tháng 7-1939, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, với bút danh Trí Cường, đã công bố tác phẩm *Tự chỉ trích* tại Nhà sách Dân chúng (Sài Gòn). Tác phẩm gắn liền với Lịch sử Đảng ta thời kỳ 1936 – 1939. *Tự chỉ trích* là tác phẩm bút chiến giữa hai nhà lãnh đạo là Trí Cường (Nguyễn Văn Cừ) và Lê Hồng Phong (Tứ Bình hay TB), trong lúc Đảng hoạt động bí mật, nhưng tranh luận thì công khai. Nội dung tác phẩm xoay quanh 2 vấn đề lớn: Nêu cao tính Đảng trong thực hiện tự phê bình và phê bình; nguyên nhân không thành công của đại biểu cộng sản tham gia tranh cử Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ, những kinh nghiệm rút ra trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

1. Những nội dung cơ bản của tác phẩm với phê bình và tự phê bình

Mục đích của tự phê bình và phê bình, theo Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là “để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiên thủ”.

Trong “*Tự chỉ trích*”, Tổng Bí thư đã chỉ rõ “Người cộng sản có bốn phận nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng chứ không phải theo đuôi họ, hay phỉnh họ... Và dầu cho có sai lầm, có thất bại thì phải có can đảm “mở to mắt ra nhìn sự thật” (tr.627). “Chúng ta không bao giờ có thể đổ hết những nguyên nhân thất bại cho việc quân thù đàn áp và cử tri chưa giác ngộ. Chúng ta phải biết nhìn nhận những khuyết điểm về chủ quan mà chính ta gây ra, chính ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm” (tr.624). Đồng chí nhấn mạnh: “Phê bình Đảng là để thống nhất tư tưởng, để rèn luyện mình, để đề cao uy tín và ảnh hưởng của Đảng, nhằm làm cho Đảng ngày càng mạnh và cách mạng ngày càng phát triển. Muốn vậy, phê bình phải nắm vững mục đích xây dựng Đảng, xây dựng đồng chí mình, không được đả kích hoặc cường điệu những sai lầm khuyết điểm của đồng chí mình” (tr.645).

Về nội dung đấu tranh phê bình và tự phê bình, Tổng Bí thư xác định thái độ của Đảng ta trước những thất bại và sai lầm, khuyết điểm. Đó là:

(1) Uốn nắn những lệch lạc trong phong trào dân chủ như chủ quan, tả khuynh, hữu khuynh, nội bộ mất đoàn kết; sai lầm trong phương thức vận động quần chúng... Những sai lầm, khuyết điểm này ảnh hưởng rất nghiêm trọng tới việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và sách lược cách mạng của Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cho rằng “Đảng có bốn phạm phải phân tích xác thực hoàn cảnh, không bi quan, hoảng hốt mà cũng không đắc chí tự mãn để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa chữa và tiến thủ” (tr.620).

(2) Thấy rõ khuyết điểm, sai lầm để sửa chữa và phải chiến thắng những xu hướng sai lầm trong hàng ngũ Đảng như xu hướng “tả khuynh”, cô độc nó muốn làm Đảng co bé, rút hẹp bởi biệt phái, cách xa quần chúng và xu hướng thỏa hiệp, hữu khuynh, lung lay trước tình hình nghiêm trọng, nhãng quên, hoặc che lấp sự tuyên truyền của Chủ nghĩa Mác - Lênin, lăm le rời bỏ những nguyên tắc cách mệnh.

Về phương pháp phê bình và tự phê bình, Tổng Bí thư yêu cầu: “Phê bình và tự phê bình phải tôn trọng sự thật, công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những lỗi lầm của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu, thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ. Làm như thế không sợ bị địch lợi dụng, chửi rửa, vu cáo cho Đảng, không sợ nổi giáo cho giặc. Trái lại, nếu đóng kín cửa bảo nhau, giữ cái vỏ thống nhất bề ngoài mà bên trong thì hồ lớn một cục, đó mới chính là để cho quân thù chửi rửa...”. Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Không mạnh dạn, thẳng thắn đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng thì đó không phải một Đảng tiên phong cách mạng mà là một Đảng hoạt đầu cải lương”. Tổng Bí thư còn chỉ rõ: “Mỗi đảng viên có quyền tự do thảo luận, tự do chỉ trích, miễn là sự thảo luận luôn luôn mang tinh thần Bôn-sê-vich, không làm giảm uy tín của Đảng, nhằm làm cho kẻ thù không thể hí hửng tìm ở đây một sự chia rẽ hay mầm bẻ phái gì giữa những người cộng sản. Vì trong thảo luận, tiểu số phục tùng đa số, chỉ có một ý chí duy nhất là ý chí của Đảng, nghìn người như một để thực hành ý chí ấy”.

Phê bình và tự phê bình phải giữ vững nguyên tắc Lê-nin-nít trong đấu tranh cách mạng, trong xây dựng Đảng. Tổng Bí thư khẳng định: “Bao giờ sự chỉ trích cũng là tự chỉ trích Bôn-sê-vich, nghĩa là để huấn luyện quần chúng và giúp đảng viên tự huấn luyện để làm tăng uy tín và ảnh hưởng của Đảng, để cho Đảng càng được thống nhất và củng cố, để đưa phong trào phát triển lên, đưa cách mạng tới thắng lợi; chứ không phải đặt cá nhân mình lên trên Đảng, đem ý kiến riêng - dù cho đúng - đối chọi với Đảng, vin vào một vài khuyết điểm mà mạt sát Đảng, phá hoại ảnh hưởng của Đảng, giao mỗi hoài nghi, lộn xộn trong quần chúng, gây mầm bẻ phái, chia rẽ trong hàng ngũ Đảng”. Tổng Bí thư cho rằng: “Phê bình và tự phê bình phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Đối với uy tín của Đảng thì danh dự cá nhân mình không có nghĩa lý gì, hay nói đúng ra không có nữa, vì một người đảng viên cộng sản chỉ biết lấy uy tín, lấy danh dự chung của toàn Đảng làm danh dự của mình thôi”.

Về căn cứ xuất phát của phê bình và tự phê bình, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chỉ rõ: “Phải đứng về lợi ích, về công cuộc của dân chúng mà chỉ trích những khuyết điểm, những chỗ lừng chừng hoặc hèn nhát để đẩy phong trào phát triển rộng rãi, mạnh mẽ hơn”.(tr.640)

2. Ý nghĩa của tác phẩm

Về lịch sử

Tác phẩm mang tính Đảng, tính chiến đấu cao, nêu tấm gương sáng về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình của người cộng sản, thể hiện đúng và sâu sắc với chính tên gọi của nó.

Tác phẩm là chỉ thị của Đảng, là phương châm hành động của những người cộng sản trước tình hình hiện tại. Nó thực sự là vũ khí sắc bén trong đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng nhằm làm cho Đảng thống nhất tư tưởng và hành động đưa cách mạng phát triển.

Với tính chiến đấu cao, với ý chí cách mạng tiến công của người cộng sản cùng với sự vận dụng nhuần nhuyễn lý luận Mác – Lênin về những vấn đề chiến lược, sách lược trong đấu tranh cách mạng, tác phẩm đã nêu rõ những nhiệm vụ cấp bách cho Đảng và toàn dân trong cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ, cải thiện đời sống, chống phát xít, chống chiến tranh khi chiến tranh thế giới lần thứ II nổ ra.

Đây là tác phẩm tổng kết phong trào cách mạng của nhà lý luận xuất sắc của Đảng, không chỉ có tác dụng uốn nắn những nhận thức, tư tưởng lệch lạc trước mắt của đảng viên mà còn là văn kiện có giá trị tổng kết kinh nghiệm của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đóng góp vào kho tàng lý luận và chính sách của Đảng về Mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam.

Về thực tiễn

Tác phẩm chỉ ra cho Đảng ta hiện nay phải thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tổ chức Mác xít trong xây dựng Đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác – Lênin, chống các khuynh hướng tả khuynh cô độc hay hữu khuynh thỏa hiệp, chủ nghĩa biệt phái, có giá trị chiến lược, sách lược trong công tác mặt trận và thực hiện đoàn kết toàn dân hiện nay.

Tác phẩm đòi hỏi Đảng ta hiện nay phải quan tâm đến bồi dưỡng, tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, coi đó là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của Đảng.

Mỗi đảng viên phải tự rèn luyện mình trong thực tiễn cách mạng, thấm nhuần chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối chính sách của Đảng, sử dụng vũ khí lý luận cùng với nhiệt tình cách mạng, tích cực phê bình, tự phê bình, bảo vệ nguyên tắc, mục tiêu lý tưởng của Đảng, chống “tả”, “hữu” khuynh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

3. Cán bộ, đảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ thực hiện nội dung phê bình và tự phê bình.

Tự phê bình là thật thà công khai nhận trước mặt mọi người những ưu, khuyết điểm của mình để phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm. Điều đó nói thì dễ, nhưng làm thì khó, nhất là khi nói về khuyết điểm của mình, bởi vì người ta hay có lòng tự ái. Thừa nhận cái sai, cái dốt, cái kém của mình, sợ mất thể diện, mất uy tín, mất địa vị, đặc biệt là những cán bộ lãnh đạo có chức, có quyền. Họ không muốn tự phân tích, phê phán mọi việc của mình và không muốn công khai thừa nhận các thiếu sót của mình trước công chúng, song, lại thích phê bình “lên lớp” người khác, trước hết là những tổ chức và nhân viên dưới quyền lãnh đạo của họ.

Giữa tự phê bình và phê bình có mối quan hệ hữu cơ lẫn nhau. Chỉ khi nào người tự phê bình, nhất là cấp trên là người lãnh đạo gương mẫu tự giác phê bình mình trước cấp dưới, thì mới khuyến khích mọi người phê bình mình để khắc phục những khuyết điểm và sai lầm trong công tác của mình.

Hiện nay, công tác tự phê bình và phê bình ở mỗi Cán bộ, Đảng viên luôn được Đảng ủy và các chi bộ của trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ quan tâm. Các chi bộ thường xuyên giáo dục cho đảng viên thấy rõ sự cần thiết phải tăng cường tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ để các đảng viên thống nhất tư tưởng và hành động, khắc phục những biểu hiện buông lỏng sinh hoạt Đảng, coi nhẹ tự phê bình và phê bình. Qua công tác tự phê bình và phê bình, các đảng viên đã được chỉ ra những điểm mạnh để phát huy, những điểm hạn chế để sửa chữa khắc phục. Từng cá nhân đảng viên qua công tác phê bình còn có thể khắc phục khuyết điểm trên từng công việc và lĩnh vực mà mỗi đảng viên được chi bộ, nhà trường giao. Ở các chi bộ đã định hướng cho các đảng viên phát huy cao nhất ý thức tự giác, dân chủ, mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến. Qua quá trình kiểm điểm, ý thức tự phê bình và phê bình của đảng viên được nâng lên. Vì vậy, tính chiến đấu và bản lĩnh chính trị của mỗi đảng viên được nâng cao. Công tác phê bình và tự phê bình được quan tâm thường xuyên nên các đảng viên cũng sẽ tránh được sai lầm, khuyết điểm tái diễn, kéo dài. Bên cạnh đó, khuyết điểm của đảng viên được các đảng viên khác cùng giúp đỡ, khắc phục để cùng tiến bộ, hoàn thành thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

Tuy nhiên công tác phê bình và tự phê bình vẫn còn những tồn tại, hạn chế một số Đảng viên còn nể nang ngại va chạm, ít phát biểu ý kiến. Trong tự phê bình đối với bản thân thì vì tự ái cá nhân, vì sợ bị thành kiến mà không nghiêm khắc tự phê bình, thậm chí tìm mọi cách che giấu, nói dối tổ chức, chỉ nói tốt về mình, không dám thật thà tự phê bình, khuyết điểm của chính mình. Không những vậy, những người đó còn thiếu thành khẩn tiếp thụ ý kiến của đồng chí mình. Đối với việc phê bình đồng chí khác, cốt sao nói nhiều ưu điểm còn khuyết điểm thì phê bình đại khái, không làm bạn mất lòng, những khuyết điểm thật sự thì không dám thẳng thắn đấu tranh phê phán mà giữ thái độ “dĩ hòa vi quý”, nể nang, châm trước cho qua để làm sao không mất lòng nhau, lúc nào cũng đạt được truyền thống đoàn kết. Qua đó cho thấy tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình của đảng viên còn hạn chế, chưa nêu cao tính xây dựng, tính chiến đấu của người đảng viên. Nguyên

nhân của hạn chế nêu trên là do tư tưởng “ngại va chạm”, tính chủ động, tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự phê bình và phê bình của một số đảng viên chưa cao.

Để thực hiện có hiệu quả công tác phê bình và tự phê bình, mỗi cán bộ, đảng viên trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ cần làm tốt một số vấn đề sau:

Một là, Cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu tự phê bình trước quần chúng và đảng viên, qua đó vừa phát huy được dân chủ, vừa tăng cường được kỷ luật trong Đảng, phát huy được quyền làm chủ tập thể, của quần chúng ở đơn vị đó.

Hai là, Cán bộ, đảng viên phải tích cực nâng cao nhận thức để hiểu đầy đủ, sâu sắc nội dung ý nghĩa của việc tự phê bình và phê bình. Các đảng viên phát huy tính chủ động, mạnh dạn trong đóng góp ý kiến.

Ba là, thực hiện tốt dân chủ trong Đảng, cán bộ, đảng viên cần tích cực học tập nâng cao trình độ, lý luận chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ cũng như cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.

Bốn là, Đảng ủy, các chi bộ trong nhà trường cần tiếp tục đưa công tác phê bình và tự phê bình thành nề nếp thường xuyên trong quá trình sinh hoạt Đảng tại chi bộ cũng như trong các hoạt động của đơn vị, nhà trường.

“*Tự chỉ trích*” một tác phẩm không chỉ thể hiện sự sắc sảo về chính trị, lý luận và thực tiễn để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiến thủ, còn chỉ dẫn cho chúng ta về tính đảng, tính nguyên tắc, tính kiên định cách mạng, cũng như về đạo đức trong phê bình và tự phê bình. Mục đích, phương pháp luận, tính đảng, tính chiến đấu của phê bình và tự phê bình trong “*Tự chỉ trích*” của đồng chí Nguyễn Văn Cừ là những bài học quý giá, không chỉ có giá trị lịch sử, mà còn có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn mang tính thời sự. Bản thân cán bộ, đảng viên của trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ cần chủ động, tích cực học tập, nắm bắt nội dung để vận dụng trực tiếp vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng như trong quá trình rèn luyện bản thân mình.

Tài liệu:

Tự chỉ trích, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2000.

VẬN DỤNG NGUYÊN TẮC “TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH” TRONG SINH HOẠT CHI BỘ ĐẢNG TẠI TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ

ThS. Phan Thị Hải Yến

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, quy luật phát triển của Đảng, nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Đây là việc làm cấp bách, có ý nghĩa sống còn trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định.

Thực hiện Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương “*về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”. Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, bí thư chi bộ và đảng viên về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ. Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong sinh hoạt chi bộ. Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII trở thành nội dung thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhấn mạnh: “để tạo được sự thống nhất tư tưởng, mỗi đảng viên cần nhận rõ nguyên tắc phê bình trong Đảng. Đảng còn trẻ nên còn nhiều khuyết điểm, sai lầm, nhưng Đảng sẽ luôn luôn tự chỉ trích thành thật và mạnh dạn, không phải là làm yếu Đảng, mà để Đảng ngày càng thống nhất tư tưởng và hành động”²⁶.

Để thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 kết hợp với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ, mỗi cán bộ, đảng viên cần thấm nhuần quan điểm tự phê bình và phê bình của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Trong tác phẩm Tự chỉ trích, đồng chí Nguyễn Văn Cừ cho rằng, đối với một đảng chính trị, việc mắc phải khuyết điểm, thậm chí sai lầm là khó tránh khỏi. Điều quan trọng là phải biết tự phê bình, “công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình và tìm phương châm sửa đổi... để làm tăng uy tín và ảnh hưởng của Đảng, để cho Đảng càng được thống nhất và củng cố, để đưa phong trào phát triển lên, đưa cách mạng tới thắng lợi; chứ không phải đặt cá nhân mình lên trên Đảng... vin vào một vài khuyết điểm mà mạt sát Đảng, phá hoại ảnh hưởng của Đảng, gieo mối hoài nghi, lộn xộn trong quần chúng, gây mầm bè phái chia rẽ trong hàng ngũ của Đảng”; không giấu giếm khuyết điểm; cũng không để kẻ địch và các phần tử xấu lợi dụng phá hoại... Những tư tưởng đó của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

²⁶ Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2, tr.653-655, NXB Chính trị Quốc gia, 2008.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Để tưởng nhớ Người và ôn lại tác phẩm “tự chỉ trích”, cũng như nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đạt hiệu quả thiết thực. Các chi bộ khoa, phòng, trung tâm thuộc Đảng bộ trường đã và đang vận dụng nguyên tắc” phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt chi bộ” với những nội dung cơ bản sau:

Một là, thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tự phê bình và phê bình. Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải thường xuyên giáo dục cho cán bộ đảng viên nhận thức sâu sắc vị trí, ý nghĩa của tự phê bình và phê bình đối với công tác xây dựng Đảng; củng cố đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ sáng tạo của cán bộ, đảng viên tham gia xây dựng nghị quyết và lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết của đảng bộ, chi bộ và nhiệm vụ của nhà trường. Nêu ưu điểm, vạch rõ khuyết điểm của cấp ủy và cán bộ, đảng viên, qua đó tìm biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục, sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, giúp bộ phận mình và mỗi giảng viên ngày càng tiến bộ và trưởng thành. Trong công tác chuyên môn, các giảng viên trong chi bộ khoa thẳng thắn, mạnh dạn góp ý bài giảng, các đề tài khoa học về nội dung và phương pháp giảng dạy, tình huống...giúp đồng chí, đồng nghiệp thay đổi nhận thức, đổi mới tư duy và hành động.

Tự phê bình và phê bình vừa mang tính cách mạng, khoa học, vừa mang tính nhân văn, thúc đẩy con người vươn tới sự hoàn thiện. Do đó, tự phê bình và phê bình đòi hỏi tính đảng, tính nguyên tắc cao, phải khách quan, trung thực, thẳng thắn, chân thành, công khai, có lý, có tình, nhằm trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, giữ gìn phẩm chất, tư cách người thầy, nâng cao uy tín và củng cố niềm tin của giảng viên đối với học viên.

Hiện nay, “Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, gương mẫu; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn còn diễn biến phức tạp”²⁷. Bởi vậy, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình là vấn đề cấp bách, đòi hỏi cấp ủy, chi bộ cần giáo dục cho cán bộ, đảng viên nắm vững các chế độ, quy định, trách nhiệm của đảng viên trong thực hiện tự phê bình và phê bình, nhất là những nội dung biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã nêu ra.

Hai là, duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sinh hoạt tự phê bình và phê bình. Đây là biện pháp rất quan trọng, vấn đề có tính nguyên tắc trong hoạt động của tổ chức đảng. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh phải thực hiện nghiêm, hiệu quả tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm. Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở cần chủ động xây dựng kế hoạch, duy trì, thực hiện nghiêm nền nếp, chế độ tự phê bình và phê bình để đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. Qua đó, ngăn ngừa, đẩy lùi biểu

²⁷ Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong từng cán bộ, đảng viên hiện nay.

Trong sinh hoạt tự phê bình và phê bình cần có động cơ trong sáng, thái độ chân thành, đánh giá đúng sự thật, không nể nang, né tránh, bao che khuyết điểm; không lợi dụng tự phê bình và phê bình để công kích, nói xấu, hạ uy tín của đồng chí, đồng đội. Phương châm tiến hành là: Người đứng đầu phải gương mẫu tự phê bình trước, cấp dưới làm sau; tập thể làm trước, cá nhân cán bộ, giảng viên làm sau; Cấp trên gương mẫu, nghiêm túc tự phê bình và phê bình cho cấp dưới noi theo. Người đứng đầu phải công minh, không để công tư lẫn lộn, không dung túng, bao che; phải tạo được chỗ dựa tin cậy, khơi dậy được không khí dân chủ, thẳng thắn; không để tình trạng mất đoàn kết trong nội bộ. Tự phê bình và phê bình phải được tiến hành trong hoạt động của tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; không tùy tiện gặp đâu nói đó, việc bé xé ra to. Sau phê bình phải có biện pháp cụ thể, sát thực để khắc phục, sửa chữa khuyết điểm; kết hợp giữa “xây” với “chống”, nói đi đôi với làm, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm nhất trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Đồng thời, thực hiện tốt việc gắn tuyên truyền, biểu dương gương “giảng viên làm việc tốt” với công tác chuyên môn tích cực và gương mẫu.

Ba là, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tự phê bình và phê bình. Nội dung, hình thức tự phê bình và phê bình phải bám sát định hướng của Đảng, những vấn đề nổi cộm, bức xúc, những hạn chế, yếu kém trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của chi bộ; trong tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Trong tình hình hiện nay, nội dung cần tập trung hướng vào những vấn đề cấp bách, nổi cộm, như: đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để làm trong sạch nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ, củng cố niềm tin của đảng viên và nhân dân đối với Đảng, coi đó “là trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất”.

Hình thức tự phê bình và phê bình chi bộ triển khai các loại hình đa dạng, phong phú, như: thông qua các cuộc họp, hội nghị giao ban, các đợt sinh hoạt chính trị, sinh hoạt chuyên đề để quán triệt, tuyên truyền nâng cao ý thức chính trị, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Qua đó, giúp đội ngũ nâng cao ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong việc tự phê bình và phê bình, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Bốn là, phát huy tính tích cực, chủ động tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên. Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định đến việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Bởi vậy, mỗi cán bộ, đảng viên cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là tấm gương mẫu mực về

tự phê bình và phê bình của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực, tự giác: “Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên”⁵. Bên cạnh đó, từng cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của mình trong thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao, tích cực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện, không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phương pháp, tác phong công tác, luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, quy luật phát triển; đồng thời, là chế độ thường xuyên trong sinh hoạt đảng của cán bộ, đảng viên. Vì thế, mỗi cán bộ, đảng viên cần tích cực, chủ động, tự giác chấp hành nghiêm các chế độ, nền nếp sinh hoạt đảng, nhất là tự phê bình và phê bình, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng ta thật là đạo đức, văn minh.

Rất vinh dự và tự hào khi đội ngũ giảng viên được công tác tại ngôi trường mang tên cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Học tập tấm gương đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh chính trị và tư duy sáng tạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, chúng ta nguyện nêu cao ý chí cách mạng, tự giác phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người cộng sản, kiên trì học tập, nâng cao nhận thức, trình độ mọi mặt, tích cực hoạt động thực tiễn, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng và nhân dân lên trên hết, trước hết, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng, của dân tộc.

Học tập và noi gương đồng chí Nguyễn Văn Cừ, chúng ta đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.

VĂN KIẾN THAM KHẢO:

- [1] Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (tập 1);
- [2] Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ;
- [3] Tác phẩm “Tự Chỉ trích” của đồng chí Nguyễn Văn Cừ;
- [4] Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương “*một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”.

XÚNG DANH NGÔI TRƯỜNG MANG TÊN TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ

Nguyễn Thị Hải Ninh

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ

Tiền thân là Trường Cán bộ tỉnh Hải Ninh, Quyết định số 24 ngày 18/4/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Chi bộ Trường cán bộ tỉnh.

Ngày 30/10/1963, Quốc hội nước Việt nam Dân chủ Cộng hòa khóa II, Kỳ họp thứ 7 phê chuẩn việc hợp nhất tỉnh Hải Ninh và khu Hồng Quảng thành tỉnh Quảng Ninh. Tỉnh ủy Quảng Ninh được thành lập ngày 19/12/1963. Ngay sau đó 2 ngày, ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có quyết định thành lập Trường Đảng Nguyễn Văn Cừ vào ngày 22/12/1963.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển do yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời kỳ, Trường đã nhiều lần nhập, tách với các trường có cùng chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho hệ thống chính trị của tỉnh, thay đổi tên gọi cho phù hợp.

Năm 2015, thực hiện Đề án 25 ĐA/TU-QN của Tỉnh ủy Quảng Ninh “Về việc Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là đơn vị đầu tiên trong toàn tỉnh được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ, Trung tâm GDTX& ĐTCB tỉnh, Trường Huấn luyện cán bộ Đoàn- Đội theo Quyết định số 1798-QĐ/TU ngày 05/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh “Về việc thành lập Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ”. Theo Quyết định này, chức năng, nhiệm vụ của Trường được quy định như sau:

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức trên địa bàn về lý luận chính trị - hành chính; đường lối, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về pháp luật và quản lý nhà nước và một số lĩnh vực khác; có chức năng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn; nghiên cứu và ứng dụng khoa học; tham mưu, triển khai xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Tỉnh.

Nhiệm vụ của Trường là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn và các đơn vị tương đương); trưởng, phó phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và tương đương; trưởng, phó phòng của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; cán bộ dự nguồn các chức danh trên; cán bộ, công chức cấp cơ sở và một số đối tượng khác về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; về nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và một số lĩnh vực khác: Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân cấp cơ sở. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện; bồi dưỡng chuyên viên và các chức danh tương đương; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên của trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; điều tra nghiên cứu nhu cầu học tập tại chức bậc đại học, cao đẳng, nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của các ngành, các cấp, các địa phương, các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các trường đại học mở các lớp đại học tại chức, cao học và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo cấp chứng chỉ về ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, công chức, viên chức và đáp ứng nhu cầu học tập ngoại ngữ, tin học của xã hội; nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học vào thực tiễn; tham gia nghiên cứu các đề tài được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, thông qua đào tạo, bồi dưỡng giúp từng bước nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ, giữ vững bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp cho đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ đảng viên ở cơ sở. Trong giai đoạn hiện nay, sự nghiệp đổi mới đất nước và xu thế mở cửa, hội nhập ngày càng sâu rộng đã và đang làm thay đổi nhanh chóng các mặt của đời sống xã hội. Điều này đòi hỏi phải nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở nói riêng.

Trong những năm qua, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường không ngừng được nâng lên, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở của tỉnh nhà. Điều đó thể hiện ở tỷ lệ học viên học Trung cấp lý luận chính trị tốt nghiệp đạt kết quả xếp loại khá, giỏi ngày càng tăng. Qua nắm bắt tình hình thực tế cho thấy, đa số học viên khi trở về đều làm tốt công việc được đảm nhận, nhiều người đã được bổ nhiệm ở các cương vị chủ chốt tại địa phương, cơ sở.

Đội ngũ giảng viên, giáo viên cơ bản được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn: 100% có trình độ đại học được đào tạo đúng chuyên ngành; tiến sĩ có 03

cán bộ, giảng viên (CBGV); thạc sỹ có 49 CBGV; 06 CBGV đang học thạc sỹ; về trình độ lý luận chính trị: cao cấp 36 CBGV, trung cấp lý luận chính trị - hành chính 15 CBGV, 04 đồng chí đang học chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Cán bộ, giảng viên, giáo viên đều có trình độ tin học, ngoại ngữ phục vụ tốt việc khai thác thông tin tư liệu và sử dụng giáo án điện tử trong giảng dạy. Nhiệt tình, trách nhiệm với nhiệm vụ giảng dạy, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường hàng năm. Về cơ bản đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; hầu hết đều tận tụy với nghề, cần cù chịu khó, có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo và quyết tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cán bộ, giảng viên, giáo viên của nhà trường luôn ý thức trách nhiệm với ngôi trường mình đang công tác, giảng dạy mang tên Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, là tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học tập, rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn phong trào cách mạng - đó là tinh thần yêu nước, lòng trung thành vô hạn với Đảng, nhân dân, không quản ngại gian khổ, hy sinh. Tổng Bí thư là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng của người Cộng sản, cổ vũ các thế hệ cán bộ tỉnh Quảng Ninh lòng nhiệt tình cách mạng, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần.

Với những thành tích đã đạt được trong suốt chặng đường xây dựng và phát triển, đặc biệt trong những năm gần đây, Nhà trường đã được FĐảng, Nhà nước và tỉnh Quảng Ninh tặng nhiều phần thưởng cao quý. Tiêu biwwur như Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và nhiều bằng khen các cấp.

Đặc biệt, kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, phát huy những thành tích đã đạt được của công tác đào tạo bồi dưỡng cho các thế hệ cán bộ của tỉnh nhà. Ngày 09/7/2022, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã tổ chức sự kiện quan trọng Lễ khánh thành tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Sự kiện ý nghĩa và quan trọng này đòi hỏi toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần “Tự chỉ trích” của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ; đấu tranh loại bỏ những thói hư, tật xấu đã và đang hình thành trong mỗi tập thể, mỗi cá nhân. Luôn “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, và noi theo tấm gương sáng của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ ĐỐI VỚI ĐẢNG, CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Vương Thị Hiền

Trung tâm HTĐT và PT nguồn nhân lực

I. Khái lược tiểu sử đồng chí Nguyễn Văn Cừ

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 09/07/1912 ở làng Phù Khê, xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, nay là phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Ông sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo. Cụ thân sinh ra đồng chí Nguyễn Văn Cừ là ông Đồ Quán, là một nhà giáo nghèo, thường bí mật nuôi giấu các yếu nhân của các phong trào khởi nghĩa thời bấy giờ.

Với truyền thống gia tộc của mình, Nguyễn Văn Cừ là hậu duệ đời thứ 17 của bậc tài danh đức độ đại thi hào - danh nhân văn hoá thế giới Nguyễn Trãi; ngay từ khi còn nhỏ, ông rất ham học và thể hiện rõ một khí chất cao thượng.

Năm 10 tuổi, Nguyễn Văn Cừ được ông ngoại cho đi học chữ quốc ngữ ở trường Phủ Từ Sơn, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sau ba năm chăm chỉ học tập, Nguyễn Văn Cừ thi đỗ sơ học Pháp - Việt tại Trường Kiêm Bị, Bắc Ninh.

Năm 15 tuổi, Ông Nguyễn Duy Tiềm, một người họ hàng ở phố Hàng Trống, Hà Nội đỡ đầu, Nguyễn Văn Cừ thi vào Trường Bưởi với kết quả xuất sắc và được nhà trường cấp học bổng. Tại đây, Nguyễn Văn Cừ đã tiếp cận những sách báo tiên bộ, giác ngộ cách mạng và được kết nạp vào Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng, trở thành một hội viên tích cực. Do hoạt động chống đối, đã kích gièm thị nhà trường, Nguyễn Văn Cừ đã bị mật thám bắt giam 5 ngày và bị nhà trường đuổi học.

Kể từ đây, cuộc đời đồng chí Nguyễn Văn Cừ luôn gắn với những hoạt động cách mạng chống đế quốc, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhận định “Đồng chí Nguyễn Văn Cừ với trí tuệ của mình, tầm hiểu biết của mình và nhờ lẫn lộn với thực tiễn, đồng chí đã có nhiều quyết sách cực kỳ quan trọng đối với Đảng, với đất nước Việt Nam”.

Tháng 3/1938, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đồng chí Nguyễn Văn Cừ được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Sau hai năm trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí đã lãnh đạo phong trào cách mạng của dân tộc bước vào thời kỳ mới.

Ngày 18/01/1940, đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị địch bắt tại đường Nguyễn Tấn Nghiêm, thành phố Sài Gòn.

Ngày 23/11/1940, sau khi khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ, thực dân Pháp khép đồng chí Nguyễn Văn Cừ vào tội đã thảo ra “Nghị quyết thành lập Mặt trận Thống

nhất dân tộc phản đế Đông Dương”, “Chủ trương bạo động”, là người có trách nhiệm tinh thần trong cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ và kết án tử hình Đồng chí.

Ngày 28/08/1941, Đồng chí anh dũng hy sinh tại trường bắn Ngã Ba Giồng, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Sài Gòn.

Với 29 tuổi đời, hơn 13 năm tham gia cách mạng, 7 năm bị giam cầm trong nhà tù đế quốc, hơn hai năm làm Tổng Bí thư của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam.

II. Những cống hiến to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đối với Đảng, với cách mạng Việt Nam

2.1. Những cống hiến to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đối với Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.1.1. Đối với công tác Xây dựng và chỉnh đốn Đảng:

* Năm 1929, đồng chí Nguyễn Văn Cừ trở thành một trong những đảng viên đầu tiên của Đông Dương Cộng sản Đảng do Nguyễn Ái Quốc thành lập.

Từ đó, trong hoàn cảnh công tác nào, đồng chí Nguyễn Văn Cừ luôn là người cán bộ, đảng viên gương mẫu, tiêu biểu.

Ngày 03/02/1930, Đảng cộng sản Việt Nam do đồng chí Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) thành lập tại Hương Cảng trên cơ sở thống nhất ba tổ chức cộng sản tại [Đông Dương \(Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng; Đông Dương Cộng sản Liên đoàn\)](#). Sau tám tháng thành lập, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ nhất họp tại Hồng Kông, tên của Đảng được đổi thành Đảng Cộng sản Đông Dương. “Đảng Cộng sản Đông Dương, đội tiên phong duy nhất của vô sản giai cấp, tranh đấu để thu phục đa số quần chúng vô sản, lãnh đạo nông dân lao động và tất cả quần chúng lao động khác, chỉ huy họ làm cách mạng phản đế và điền địa (mưu cho Đông Dương được hoàn toàn độc lập, dân cày được ruộng đất, các dân tộc thiểu số được giải phóng), lập chính quyền Xô viết công nông binh, đặng dự bị điều kiện tranh đấu thực hiện vô sản chuyên chính, kiến thiết xã hội chủ nghĩa là thời kỳ đầu của cộng sản chủ nghĩa theo chương trình của Quốc tế Cộng sản”.

Thời gian này ở trong nước, cùng với đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Văn Cừ đã thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương đầu tiên tại Mạo Khê, mở đầu cho thời kỳ xây dựng và thành lập các Chi bộ Đảng trên toàn vùng mỏ.

Với năng lực tư duy lý luận bẩm sinh, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, Nguyễn Văn Cừ đã chỉ đạo biên tập nhiều tờ báo, nhiều tác phẩm để tuyên truyền tới đảng viên hiểu rõ và nắm vững nền tảng tư tưởng của Đảng là Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Năm 1936, Nguyễn Văn Cừ được Thực dân Pháp trả tự do sau gần sáu năm tù đầy, anh đã ở lại Hà Nội và liên lạc với các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Lương Khánh Thiện, Trường Chinh, Nguyễn Văn Minh lập ra Ủy Ban sáng kiến (1936);

tiếp đến thành lập Xứ ủy Bắc Kỳ (năm 1937); mở đầu thời kỳ khôi phục các cơ sở Đảng ở Bắc Kỳ, ở Trung kỳ; đồng thời mở ra thời kỳ đưa Đảng ra hoạt động công khai.

Năm 1938, tại Hội nghị Trung ương Ban Chấp hành mở rộng, với tư cách là ủy viên thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Nguyễn Văn Cừ đã trình bày sáng kiến thành lập Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương. Tại đây, ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 3 năm 1938, Tại Hội nghị Trung ương V họp tại Tân Thới Nhất, Hóc Môn (Gia Định), đồng chí được cử làm Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong thời gian là Tổng Bí thư (1938-1940), đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã Xây dựng và chỉnh đốn các tổ chức Đảng ở ba miền Bắc, Trung, Nam; chỉ đạo các tổ chức phong trào vận động dân chủ của Đảng cho phù hợp với tình hình chính trị trong nước và quốc tế (Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ từ ngày 28/09/1939).

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, đã thảo luận sâu sắc đề ra chính sách mới của Đảng. Hội nghị đã quyết định chuyển toàn bộ hoạt động công khai và bán công khai của Đảng vào bí mật. Hội nghị cũng quyết định khẩu hiệu đấu tranh, hình thức đấu tranh, mục tiêu và lực lượng cách mạng, vấn đề mặt trận và vấn đề chính phủ sau này, cũng như thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng. Có thể nói Hội nghị Trung ương 6 đã ghi nhận bước đầu Đảng đã trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh thời kỳ thành lập Đảng, chuyển hướng chỉ đạo chiến lược khi bối cảnh lịch sử trong nước và quốc tế thay đổi nhanh chóng, ghi nhận sự nhạy bén và sáng tạo của người Tổng Bí thư trẻ tuổi.

2.1.2. Đối với mặt trận lý luận:

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là Nhà lý luận xuất sắc của Đảng. Là người có khả năng lý luận sâu sắc và uyên bác; dưới sự lãnh đạo của Đồng chí, các vấn đề lý luận và thực tiễn được giải quyết một cách sáng tạo, nhuần nhuyễn, phù hợp với quy luật vận động khách quan.

Quan điểm chỉ đạo thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương đã được Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ làm rõ và thống nhất trong toàn Đảng qua tác phẩm “Các quyền tự do dân chủ với nhân dân Đông Dương” Tác phẩm đã luận giải được những vấn đề lý luận cơ bản như: “Thế nào gọi là tự do dân chủ”, “Tự do dân chủ với dân tộc”, “Tự do dân chủ với giai cấp tư sản”, “Tự do dân chủ với giai cấp vô sản”; “Xứ Đông Dương hàng thế kỷ ở dưới chế độ phong kiến, rồi kể đến chế độ thuộc địa áp bức. Chánh sách thuộc địa câu kết với tàn tích phong kiến để thống trị xứ Đông Dương, nên chi dân xứ này chưa được hưởng cái mùi tự do dân chủ của hiện đại... Vậy nhân dân Đông Dương muốn có hưởng các quyền tự do ấy, lẽ tất nhiên phải trải qua tranh đấu”[1]. Đồng chí cũng chỉ ra hình thức đấu tranh: “Căn cứ theo những tình hình cụ thể đó, chúng ta có thể dùng phương pháp đấu tranh có tính chất hòa bình - là chính sách lập mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương để thực hiện những yêu cầu ấy”[2].

Đối với những phần tử Trosky giả danh cách mạng để chống phá Đảng; trên cương vị Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã vạch rõ chân tướng của bọn Trosky với giọng điệu cách mạng đầu lười của chúng, Đồng chí đã chỉ ra nguyên tắc liên hiệp giữa Đảng Cộng sản với các đảng khác phái: “Sự liên hệ phải có nguyên tắc, chứ không phải liên hiệp với cả bọn phản động, bọn khiêu khích Trosky, tay chân phát xít”[3]; và đối với bọn này: “không thể có thỏa hiệp nào, nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị”[4].

Trên phương diện đấu tranh củng cố nội bộ, tháng 6/1939, với bút danh Trí Cường, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã viết và cho in cuốn “Tự chỉ trích”, đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Lần đầu tiên ở Việt Nam, một Tổng Bí thư của Đảng đã viết: “Những người cộng sản có bốn phen nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng chứ không phải theo đuôi hay phỉnh họ”[5]. Đồng chí nhấn mạnh, dù có sai lầm, có thất bại cũng “phải có can đảm mở to mắt ra nhìn sự thật”. Phê phán những khuynh hướng thiên tả hoặc thiên hữu của một số cán bộ, đảng viên, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ yêu cầu Đảng phải “Công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình mà tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ”[6].

Tác phẩm “Tự chỉ trích” thể hiện tính minh triết trong tư duy chính trị của một lãnh tụ trẻ tuổi có chiều sâu trong tư duy; phản ánh sự sáng suốt của một tài năng lỗi lạc, dấu ấn đặc biệt của một người cộng sản dù mới chỉ được học tập lý luận chủ yếu trong lao tù đế quốc, nhưng bằng những hoạt động thực tiễn của mình đã khái quát được những vấn đề lý luận cách mạng hết sức sâu sắc, mang tính thời đại và còn nguyên giá trị cho đến ngày nay. Đây cũng là sự đóng góp vô cùng to lớn của Đảng ta trong việc làm giàu hơn kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin từ sự đúc kết thực tế của phong trào cách mạng Việt Nam.

2.2. Những công hiến to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đối với Cách mạng Việt Nam

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng và Nhân dân ta. Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Đồng chí là một tấm gương mẫu mực về phẩm chất cao quý của người cộng sản.

Không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, thông qua thực tiễn đấu tranh để rèn luyện, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa thực tế phong phú với lý luận khoa học, giải quyết đúng đắn những yêu cầu của cách mạng đề ra, nhất là trong những hoàn cảnh khắt khe, phức tạp. Trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939, Đảng ta gặp nhiều trở lực, khó khăn: kẻ thù luôn tìm cách đàn áp, bọn Trosky khiêu khích, phá hoại, một số cán bộ, đảng viên của Đảng bộc lộ những khuynh hướng sai lầm “tả” khuynh, hữu khuynh trong chiến lược, sách lược, lệch lạc trong nhận thức... Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã đoàn kết, tạo nên một cao trào cách mạng sôi nổi với hàng triệu quần chúng tham gia; đặt

tiền đề cho cách mạng Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới - cao trào vận động giải phóng dân tộc. Thành công đó có công hiến to lớn về trí tuệ, tâm huyết của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Không chỉ là tấm gương sáng về tinh thần tự học tập, rèn luyện trong thực tiễn, đồng chí còn là hình ảnh tiêu biểu của người cán bộ cách mạng liên hệ, gần bó máu thịt với quần chúng. Bất kỳ ở đâu, sống giữa những người phu mỏ, hay bà con nông dân vùng miệt vườn Nam Bộ, khi đi “vô sản hóa”, khi mới là đảng viên, hay lúc đã giữ cương vị Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ luôn gương mẫu trong cuộc sống; gần gũi, tin tưởng ở quần chúng; có khả năng tập hợp, đoàn kết, động viên quần chúng tham gia cách mạng. Đồng chí cũng luôn nêu cao tinh thần bảo vệ Đảng, bảo vệ khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, phát huy tự phê bình và phê bình để xây dựng Đảng vững mạnh, giữ vững vai trò tiên phong của Đảng, làm cho Đảng thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động.

Trước kẻ thù và những phản tử phản động, Đồng chí luôn kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã bị giặc bắt nhiều lần và tra tấn dã man nhưng Đồng chí vẫn tỏ rõ khí tiết, nêu cao tinh thần kiên trung; vẫn một lòng tin tưởng và đi theo con đường cách mạng mà Đảng và Nhân dân ta đã chọn.

Đồng chí Lê Duẩn nhân mạnh: “Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một trí tuệ lỗi lạc của Đảng, rất sắc sảo và nhạy bén về chính trị, lại có khả năng đoàn kết, thuyết phục anh em, là một người cộng sản có phẩm chất đạo đức rất trong sáng, được mọi người kính phục”[7].

Tuy tuổi đời và sự nghiệp ngắn ngủi nhưng đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã để lại cho Đảng và dân tộc ta một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng; về lòng tin mãnh liệt ở lý tưởng cách mạng cao đẹp, tình thương yêu, quý mến giai cấp công nhân và Nhân dân lao động; sống giản dị, chan hòa cùng với Nhân dân, vì Nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Cừ - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.669.
- [2] Nguyễn Văn Cừ - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam, Sđd, tr. 670.
- [3] Báo dân chúng số 42, ngày 7/1/1939.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 6, tr. 507, 508
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, tập 6, tr.644
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, tập 6, tr.624
- [7] Viện nghiên cứu Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: Nguyễn Văn Cừ - một Tổng Bí thư tài năng của Đảng, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.13.

TỪ TƯ TƯỞNG “TỰ CHỈ TRÍCH” ĐẾN TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4, KHOÁ XIII

Ths Nguyễn Thị Thu Hiền

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Hai mươi chín tuổi đời, hơn mười ba năm hoạt động cách mạng, vào Đảng lúc mới 17 tuổi, hai lần bị tù với bảy năm giam cầm trong nhà lao đế quốc, hơn hai năm làm Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã để lại cho Đảng và dân tộc ta một tấm gương vĩ đại về đạo đức cách mạng. Tuy cuộc đời và sự nghiệp quá ngắn ngủi, nhưng Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta những giá trị to lớn, tạc một dấu ấn lịch sử chói lọi không thể phai mờ. Trong những cống hiến to lớn về công tác xây dựng Đảng mà đồng chí Nguyễn Văn Cừ để lại có tư tưởng về tự phê bình và phê bình trong Đảng. Tư tưởng tự phê bình và phê bình của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đến nay vẫn còn nguyên giá trị và tiếp tục được thực hiện tại Hội nghị Trung ương 4, khoá XI, XII, XIII.

1. Tự phê bình và phê bình trong Tự chỉ trích

Vào cuối những năm 1936 - 1939, tình hình quốc tế và trong nước có những biến đổi. Tình hình nội bộ Đảng và phong trào cách mạng xuất hiện những khuynh hướng khác nhau, có thể gây chia rẽ, phân liệt Đảng, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt trước sự lộng hành của những phần tử tởrôtkít và cuộc bút chiến công khai, đổ lỗi cho nhau về nguyên nhân thất bại trong cuộc tranh cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ (4/1939) của những người cộng sản trong nhóm Dân chúng ở Sài Gòn, với trọng trách là Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có những chỉ đạo và trực tiếp biên soạn nhiều văn kiện, tác phẩm nhằm định hướng phong trào cách mạng, tăng cường sự thống nhất ý trí và hành động của Đảng. Tác phẩm “Tự chỉ trích” đã ra đời trong hoàn cảnh đó. Tác phẩm nêu rõ mục đích, nội dung, phương pháp tự phê bình, phê bình của người đảng viên; qua đó đấu tranh chống lại những tư tưởng, nhận thức sai trái nhằm giữ vững và phát huy đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Mục đích của tác phẩm “Tự chỉ trích” là thông qua việc phê bình và tự phê bình trong Đảng để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa lỗi và tiến thủ. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã chỉ rõ “Người cộng sản có bốn phận nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng chớ không phải theo đuôi họ, hay phỉnh họ... Và dẫu cho có sai lầm, có thất bại thì phải có can đảm “mở to mắt ra nhìn sự thật”; “Chúng ta không bao giờ có thể đổ hết những nguyên nhân thất bại cho việc quân thù đàn áp và cử tri chưa giác ngộ. Chúng ta phải biết nhìn nhận những khuyết điểm về chủ quan mà chính ta gây ra, chính ta phải chịu

hoàn toàn trách nhiệm”²⁸. Đồng chí nhấn mạnh: “Phê bình Đảng là để thống nhất tư tưởng, để rèn luyện mình, để đề cao uy tín và ảnh hưởng của Đảng, nhằm làm cho Đảng ngày càng mạnh và cách mạng ngày càng phát triển. Muốn vậy, phê bình phải nắm vững mục đích xây dựng Đảng, xây dựng đồng chí mình, không được đả kích hoặc cường điệu những sai lầm khuyết điểm của đồng chí mình”.

Về nội dung đấu tranh phê bình và tự phê bình, đồng chí Nguyễn Văn Cừ cho rằng: “Đảng có bốn phận phải phân tích xác thực hoàn cảnh, không bi quan, hoảng hốt mà cũng không đắc chí tự mãn để tìm ra những nguyên nhân thất bại và nghiên cứu phương pháp sửa chữa và tiến thủ”. Đồng thời phải thấy rõ khuyết điểm, sai lầm để uốn nắn, sửa chữa và chiến thắng những lệch lạc, sai lầm, khuyết điểm trong phong trào dân chủ như chủ quan, tả khuynh, hữu khuynh, nội bộ mất đoàn kết; sai lầm trong phương thức vận động quần chúng... Những sai lầm, khuyết điểm này ảnh hưởng rất nghiêm trọng tới việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và sách lược cách mạng của Đảng, làm le ròi bỏ những nguyên tắc cách mệnh...

Phương pháp phê bình và tự phê bình là: “... phải tôn trọng sự thật, công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những lỗi lầm của mình và tìm phương châm sửa đổi, (...), như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ. Làm như thế không sợ bị địch lợi dụng, chửi rửa, vu cáo cho Đảng, không sợ nổi giáo cho giặc...”. Đồng chí còn nhấn mạnh: “Không mạnh dạn, thẳng thắn đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng thì đó không phải một Đảng tiên phong cách mạng mà là một Đảng hoạt đầu cải lương”. Và chỉ rõ: “Mỗi đảng viên có quyền tự do thảo luận, tự do chỉ trích, miễn là sự thảo luận luôn luôn mang tinh thần Bôn-sê-vich, không làm giảm uy tín của Đảng, nhằm làm cho kẻ thù không thể hí hửng tìm ở đây một sự chia rẽ hay mầm bè phái gì giữa những người cộng sản” Vì vậy, “Phê bình và tự phê bình phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết...”; “Phải đứng về lợi ích, về công cuộc của dân chúng mà chỉ trích những khuyết điểm...”; tuyệt đối không được “... đem ý kiến riêng - dù cho đúng - đối chọi với Đảng, vin vào một vài khuyết điểm mà mạt sát Đảng, phá hoại ảnh hưởng của Đảng, giao mối hoài nghi, lộn xộn trong quần chúng, gây mầm bè phái, chia rẽ trong hàng ngũ Đảng”

“Tự chỉ trích” là một tác phẩm tổng kết thực tiễn sâu sắc, đóng góp quý báu vào kho tàng lý luận của Đảng ta; đã kịp thời sửa chữa những khuyết điểm của Đảng về tổ chức, lề lối làm việc, xây dựng, củng cố và chỉnh đốn đảng, tổ chức lại các hoạt động của Đảng, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới.

2. Tự phê bình và phê bình trong Đảng hiện nay

Trải qua 91 năm, với 13 kỳ Đại hội Đảng, không nhiệm kỳ nào văn kiện đại hội và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương các khóa không nhấn mạnh đến nguyên tắc Tự phê bình và phê bình. Đảng đã có những nghị quyết chuyên đề về công tác này, trong đó Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII “Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII “Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị

²⁸ Tự chỉ trích, cổ Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ

quyết Trung ương 4, khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gần đây có Nghị quyết Trung ương 4 khóa III “về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa””.

Đến nay, thực hiện tự phê bình và phê bình đã trở thành sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng, mỗi đảng viên đều tự nhìn nhận, soi xét lại mình, thấy những ưu điểm để tiếp tục phát huy, khuyết điểm cần phải sửa chữa để kịp thời đề ra những kế hoạch khắc phục. Nhờ đó, đã từng bước đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi được một số biểu hiện tiêu cực, suy thoái của đảng viên, khắc phục được một số khuyết điểm trong công tác đảng viên và thực hiện hiệu quả các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo tiến hành điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, đánh giá cao. “Các cấp ủy, tổ chức đảng đã dành thời gian thỏa đáng để kiểm điểm ở cấp mình, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình”²⁹, làm rõ những ưu điểm, kết quả cũng như những hạn chế, yếu kém trong quá trình lãnh đạo của tổ chức đảng.

Tuy nhiên, thời gian qua cho thấy, việc tự phê bình và phê bình trong Đảng vẫn còn yếu, “Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao”; “tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu”; thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu chưa tạo được sự lan tỏa sâu rộng”; “Nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện hiệu quả thấp, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi”; “tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu”. Một bộ phận cán bộ, đảng viên xem nhẹ Tự phê bình và phê bình, chưa thực sự thực hiện một cách nghiêm túc, việc tiếp thu phê bình, góp ý của đồng chí, của tập thể với mình để chủ động có những biện pháp khắc phục, sửa chữa còn hình thức. Có những đảng viên biết rõ những việc làm của mình là vi phạm Điều lệ Đảng nhưng vẫn cố tình dùng mọi lý lẽ, lập luận để biện minh cho bản thân, gây cản trở lớn trong việc xem xét, kết luận.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những hạn chế trên là do:

Một là, không ít cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng của tự phê bình và phê bình nên còn chưa nghiêm túc và tự giác chấp hành. Vì vậy, dẫn đến một số chi bộ bị mất vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu, thậm chí là bị tê liệt.

²⁹ Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nxb Sự thật, tr 163.

Hai là, nhiều cán bộ, đảng viên tuy nhận thức được rõ vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng của tự phê bình và phê bình nhưng do tính chiến đấu còn kém, không có chính kiến, bản lĩnh.

Ba là, đảng viên có thiếu sót, khuyết điểm không tự giác tự phê bình và phê bình, tìm mọi cách trốn tránh, bao che, giấu giếm khuyết điểm, đổ lỗi cho khách quan, thậm chí còn viện cớ là sợ mất thành tích.

Bốn là, cán bộ lãnh đạo chủ chốt thấy nhân viên của mình có khuyết điểm, vi phạm nhưng sợ mất thành tích của đơn vị, sợ bị mất phiếu khi bầu cử, đề bạt, bình bầu khi thi đua, khen thưởng, nên chỉ nhắc nhở qua loa, không xử lý nghiêm túc; hoặc đã cùng nhân viên của mình “nhúng chàm” trong những việc làm phi pháp nên bao che, giấu giếm cho nhau.

Năm là, đảng viên thấy thủ trưởng hoặc đồng chí mình có thiếu sót, khuyết điểm nhưng nhận thức không đúng, sợ bị trả thù, trả đũa, ảnh hưởng đến quyền lợi chính trị của bản thân nên cũng không dám đấu tranh, phê bình cấp trên; hoặc cũng đã có khuyết điểm, vi phạm sợ nói ra sẽ bị “đập lại” nên đành “im lặng” để phòng thân, chủ động “dàn xếp” một cách ôn hòa, tránh rắc rối cho mình.

Nhằm khắc phục những hạn chế trên Nghị quyết Trung ương 4, khoá XIII lần này đã xác định rõ: Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa “xây” và “chống”, xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên. Tạo bước phát triển mới của Đảng về trí tuệ, bản lĩnh chính trị, thực sự là đạo đức, là văn minh, ngày càng gần bó mật thiết với nhân dân, ngày càng được nhân dân tin tưởng; đủ uy tín và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để thực hiện được mục tiêu đó, Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” đã đề ra các nhóm giải pháp, trong đó “tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, tự phê bình và phê bình” được xác định là giải pháp căn bản. Trong đó, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu, người chủ trì phải gương mẫu, tự giác làm trước. Nghiêm túc tự phê bình, kiểm điểm, tự soi lại mình, đơn vị mình, gia đình mình, cái gì tốt thì phát huy, cái gì khiếm khuyết thì tự điều chỉnh, cái gì xấu thì tự gột rửa, tự sửa mình.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Mọi đảng viên đều phải làm như vậy, chứ không phải chỉ đứng ngoài mà “phán”, hoặc “chờ xem”, coi như

mình vô can. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình cần được chuẩn bị thật chu đáo, chỉ đạo tỉ mỉ, chặt chẽ; tiến hành nghiêm túc, thận trọng; làm đến đâu chắc đến đó, đạt kết quả cụ thể, thực chất. Hết sức tránh làm lướt, làm qua loa, hình thức, chiếu lệ. Khắc phục tình trạng xuê xoa, nể nang, thậm chí biến cuộc họp tự phê bình và phê bình thành nơi vuốt ve, ca tụng lẫn nhau; đồng thời cũng ngăn chặn, tránh tình trạng lợi dụng dịp này để “đấu đá”, “hạ bệ” nhau với những động cơ không trong sáng. Nghiêm khắc xử lý những trường hợp trù dập phê bình và vu cáo người khác”. Những trường hợp sai phạm nghiêm trọng mà không thành khẩn, không tự giác, tập thể giúp đỡ mà không tiếp thu, “phải xử lý thích đáng”. “Mọi thái độ nể nang, né tránh, hữu khuynh, “ngậm miệng ăn tiền” hoặc cực đoan, muốn lợi dụng phê bình để đả kích người khác, gây rối nội bộ, đều là không đúng”.

Tổng Bí thư yêu cầu trong việc tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình không phải “đóng cửa” để chỉnh đốn Đảng. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là để làm cho Đảng ta ngày càng mạnh hơn; cán bộ, đảng viên gương mẫu hơn; tổ chức Đảng có sức chiến đấu cao hơn; đoàn kết nội bộ tốt hơn; gắn bó với nhân dân mật thiết hơn; thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt kết quả cao hơn, chứ không phải ngược lại. Đây là công việc xây dựng tổ chức, con người, rất dễ đụng chạm đến danh dự, lợi ích, quan hệ của con người, theo Tổng Bí thư, đòi hỏi, mỗi người phải tự phê bình, phân tích, mổ xẻ những ưu, khuyết điểm của chính bản thân mình; phải nhận xét, đánh giá về người khác một cách công tâm, khách quan.

Vì vậy, nếu không thật tự giác, chân thành, công tâm, khách quan thì rất dễ chủ quan, thường chỉ thấy ưu điểm, mặt mạnh của mình nhiều hơn người khác; trong khi chỉ thấy khuyết điểm, mặt yếu của người khác nhiều hơn mình. “Tất cả chúng ta, từ trên xuống dưới, đều phải có quyết tâm rất lớn, có sự thống nhất rất cao, có biện pháp thực hiện quyết liệt, khả thi, chỉ đạo chặt chẽ với một phương pháp tư duy đúng đắn, tinh táo, bình tĩnh, không cực đoan, không để các thế lực xấu lợi dụng, xuyên tạc, kích động, phá hoại”,

Từ tinh thần Tự chỉ trích của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đến nay, việc phát huy tinh thần dân chủ, thảo luận công khai, dám nói, dám viết, dám đấu tranh, dám nhận lỗi với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong sinh hoạt Đảng để đi tới sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục, kiên trì, bền bỉ. Bài học mang tính nguyên tắc này đã được Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII tiếp tục khẳng định. Nghị quyết đã nhấn mạnh để việc tự phê bình và phê bình đạt được hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực, mỗi cá nhân, mỗi tổ chức cơ sở đảng không được chủ quan, nóng vội song cũng không được máy móc, cứng nhắc trong việc xử lý những khuyết điểm của mỗi cá nhân và của tập thể. Khi đã xác định được khuyết điểm, phải có kế hoạch và biện pháp sửa chữa kịp thời và có sự giám sát, kiểm tra, đánh giá của cấp ủy. Kết quả của việc tự kiểm điểm và kiểm điểm phải nhằm mục đích xây dựng mỗi tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, để cán bộ, đảng viên gương mẫu và đoàn kết tốt hơn, gắn bó với nhân dân mật thiết hơn, Đảng ta ngày càng vững mạnh hơn, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị tốt hơn, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, tinh thần tự phê bình và phê bình trong Tự chỉ trích vẫn còn nguyên giá trị thời đại để các cấp ủy đảng từ Trung ương đến địa phương và mọi cán bộ, đảng viên nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và hình thức trong tự phê bình và phê bình. Đây cũng là giải pháp căn bản để tạo một bước chuyển mới trong công tác xây dựng Đảng, góp phần làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tự chỉ trích, Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ
2. Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"
3. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nxb Sự thật, HN 2021.

ĐẢNG BỘ CÔNG TY THAN MẠO KHÊ HỌC TẬP QUAN ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ TRONG TÁC PHẨM “TỰ CHỈ TRÍCH” ĐỂ THỰC HIỆN TỐT KẾT LUẬN SỐ 21-KL/TW KHÓA XIII GẮN VỚI VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Trần Quang Minh

Phó Giám đốc Công ty Than Mạo Khê

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ nhà lý luận xuất sắc, nhà chính trị tài năng, một tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học tập rèn luyện và trưởng thành qua đấu tranh cách mạng. Đồng chí đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân Việt Nam nói chung và đặc biệt là phong trào Cách mạng khu mỏ Mạo Khê.

Tháng 6 năm 1929, Nguyễn Văn Cừ được kết nạp vào chi bộ Đông Dương Cộng sản đảng đầu tiên ở Hà Nội, tháng 9 năm 1929, Trung ương Đông Dương cộng sản Đảng đã cử đồng chí Nguyễn Văn Cừ về khu Mỏ kiểm tra tình hình và xây dựng cơ sở, phong trào quần chúng. Thời gian này, đồng chí đã về làm việc và hoạt động tại mỏ than Mạo Khê, thực hiện “vô sản hoá” và chỉ đạo phong trào ở khu vực này.

Ngày 03 tháng 02 năm 1930, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời. Ngày 18 tháng 2, đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhận được chỉ thị chuẩn bị thành lập tổ chức Đảng Cộng sản đầu tiên tại khu mỏ. Chỉ sau đó ít ngày, ngày 23/02/1930 tại căn nhà nhỏ đơn sơ hẻo lánh, cạnh xóm thợ phía Nam của Mỏ Mạo Khê (nay thuộc khu Dân chủ, phường Mạo Khê) đã diễn ra lễ kết nạp đảng viên và chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ giới thiệu đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, thay mặt Đảng công nhận 5 đồng chí: Đặng Châu Tuệ, Vũ Thị Mai, Nguyễn Huy Sán, Bùi Đức Giao, Bùi Văn Mạo vào Đảng, đồng chí Đặng Châu Tuệ được bầu làm bí thư chi bộ.

Tuy bận nhiều công việc nhưng đồng chí Nguyễn Văn Cừ vẫn dành nhiều thời gian chỉ đạo các hoạt động của Chi bộ Mạo Khê và trực tiếp viết báo, duyệt tin bài cho tờ báo Than do Chi bộ Mạo Khê xuất bản. Báo Than tuy khổ nhỏ, in thủ công nhưng được công nhân truyền tay nhau đọc các bài báo vạch trần thủ đoạn đàn áp, bóc lột của chủ mỏ, nổi khổ cực hàng ngày của công nhân, qua đó có tác dụng tuyên truyền giáo dục, tập hợp quần chúng đấu tranh.

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ còn là người đi đầu trong việc đề cao tinh thần thẳng thắn đấu tranh phê bình và tự phê bình nhằm nâng cao sức mạnh của Đảng thể hiện thông qua tác phẩm "Tự chỉ trích" được viết vào tháng 7 năm 1939.

Tác phẩm "Tự chỉ trích" đã thể hiện sự minh triết trong tư duy chính trị của một nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm, tài năng xuất sắc, đồng thời thể hiện chất trí tuệ sáng ngời của Đảng ta trong việc làm giàu thêm kho tàng lý luận học thuyết Mác - Lênin...

Trong cuộc đời hoạt động, để tuyên truyền, vận động cách mạng, tập hợp lực lượng, đồng chí đã viết tác phẩm “Các quyền tự do dân chủ với nhân dân Đông Dương” và tác phẩm “Tự chỉ trích”; các tác phẩm này chính là tài liệu giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, là vũ khí tự phê bình và phê bình, chống lại chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc. Đặc biệt, tác phẩm “Tự chỉ trích” đã đóng góp rất quan trọng vào công tác xây dựng Đảng cả về chính trị tư tưởng và tổ chức; rất phù hợp với dịp toàn Đảng ta đang tiến hành triển khai thực hiện Nghị quyết TW4 khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII.

- Phương pháp phê bình và tự phê bình: Tác phẩm “Tự chỉ trích” yêu cầu: “Phê bình và tự phê bình phải tôn trọng sự thật, công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những lỗi lầm của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu, thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ. Làm như thế không sợ bị địch lợi dụng, chửi rửa, vu cáo cho Đảng, không sợ nổi giáo cho giặc. Trái lại, nếu đóng kín cửa bảo nhau, giữ cái vỏ thống nhất bề ngoài mà bên trong thì hồ lớn một cục, đó mới chính là để cho quân thù chửi rửa...”⁽³⁰⁾. Đồng chí nhấn mạnh: “Không mạnh dạn, thẳng thắn đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng thì đó không phải một Đảng tiên phong cách mạng mà là một Đảng hoạt đầu cải lương”⁽³¹⁾. Đồng chí còn chỉ rõ: “Mỗi đảng viên có quyền tự do thảo luận, tự do chỉ trích, miễn là sự thảo luận luôn luôn mang tinh thần Bôn-sê-vich, không làm giảm uy tín của Đảng, nhằm làm cho kẻ thù không thể hí hửng tìm ở đây một sự chia rẽ hay mầm mống phá hoại giữa những người cộng sản. Vì trong thảo luận, tiểu số phục tùng đa số, chỉ có một ý chí duy nhất là ý chí của Đảng, nghìn người như một để thực hành ý chí ấy”⁽³²⁾.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng khẳng định: “Tác phẩm “Tự chỉ trích” và một số bài báo trước đó của đồng chí Cừ đã tạo điều kiện cho tư tưởng đúng đắn của Đảng đi sâu vào đông đảo quần chúng cách mạng, nhất là trong tầng lớp trí thức. Tư tưởng công khai tự chỉ trích táo bạo này của anh Cừ đến nay chúng ta phải học tập, phải coi đó là một kinh nghiệm quý”⁽³³⁾.

Hiện nay, chúng ta thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, thì sự vận dụng tinh thần “Tự chỉ trích” Bôn-sê-vich của đồng chí Nguyễn Văn Cừ là hết sức cần thiết. Chúng ta phải thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, phải làm thường xuyên như “rửa mặt hàng ngày” và cần chống cả hai khuynh hướng: Vì bon chen danh lợi mà nói xấu lẫn nhau, dựng chuyện để bới móc nhau hoặc ngồi im thấy sai không dũng cảm đấu tranh, thấy đúng không kiên quyết bảo vệ, dễ người, dễ ta. Có như vậy mới củng cố và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, đủ sức lãnh đạo sự nghiệp các mạng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

(1) (Tự chỉ trích, Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd, tr.624)

(2) (Tự chỉ trích, Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd, tr.625)

(3) (Tự chỉ trích, Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd, tr.625)

(4) Võ Nguyên Giáp: Đồng chí Nguyễn Văn Cừ, một Tổng Bí thư trẻ tuổi và tài ba của Đảng ta, in trong sách Nguyễn Văn Cừ, một Tổng Bí thư tài năng của Đảng, Nxb CTQG, HN.1997, tr.24.

Tầm ảnh hưởng tư tưởng của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đối với Đảng bộ Công ty than Mạo Khê là hết sức sâu sắc và mạnh mẽ: ngay từ những ngày đầu cách mạng bằng tinh thần đoàn kết, ý trí tự lực, tự cường cán bộ đảng viên, người lao động của mỏ đã chiến đấu, đấu tranh không biết mệt mỏi chống quân xâm lược Pháp và Đế quốc Mỹ giành cho độc lập nước nhà nói chung, đấu tranh giữ mỏ nói riêng. Khi Pháp còn đô hộ cai quản Mỏ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đảng viên ở mỏ đã biết tập hợp lực lượng, đoàn kết cùng người lao động đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập thợ mỏ,...khi đế quốc Mỹ xâm lược ném bom ra Miền bắc thì thợ mỏ vừa sản xuất vừa chiến đấu bảo vệ mỏ, bảo vệ tổ quốc và giành nhiều chiến công chói lọi phối hợp Dân quân địa phương bắn rơi máy bay Mỹ.

Sau khi Miền Bắc được giải phóng, tháng 9/1954 Cục khai khoáng giao một số cán bộ làm lòng cốt về khôi phục mỏ Mạo Khê, với tinh thần tiếp bước cha ông các thế hệ đi trước, đặc biệt truyền thống cách mạng cội nguồn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, CB, đảng viên làm lòng cốt cùng CNVC người lao động của Mạo Khê không ngừng phấn đấu, rèn luyện xây dựng bổ sung lực lượng ngày một lớn mạnh và tinh hoa từ lúc ban đầu có 28 đảng viên/160 CB, CNV (2/1955) đến nay đã có 1.170 đảng viên/ 3.620 CB, CNV(2022); sản xuất tăng trưởng hàng năm, từ khai thác Than tính bằng vài trăm đến nghìn tấn, hiện nay con số đã là trên hai triệu tấn/ năm; thực hiện áp dụng tốt khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Mỏ đang mở rộng phát triển khai thác xuống mức dưới – 150 m ra cho mỏ khu vực khai thác mới dự kiến khoảng 30 năm kế tiếp; việc làm đời sống CB, CNV ổn định lương bình quân khoảng 1.7tr/đ/ng/th, thợ lò khoảng trên 20 tr/đ/ng/th Công ty ngày càng phát triển phồn vinh hạnh phúc.

Về học tập tốt quan điểm tự phê bình và phê bình của đồng chí Nguyễn Văn Cừ trong tác phẩm “ Tự chỉ trích” để thực hiện tốt Kết luận số 21-KL/TW khóa XIII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng bộ đưa mục tiêu cốt lõi là Đoàn kết tự soi, tự sửa lên hàng đầu, hàng năm rà soát đánh giá cụ thể từng cán bộ, lãnh đạo, đảng viên việc tự soi, tự sửa kiên quyết chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đánh giá các tổ chức Đảng, đoàn thể ... để xếp loại rèn luyện.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục đội ngũ CB, đảng viên, CNV đặc biệt là thế hệ trẻ thăm và làm việc (kết nạp đảng viên mới) tại những nơi đồng chí Nguyễn Văn Cừ từng hoạt động và công tác như: Khu vực Nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên ở khu mỏ Quảng Ninh, Chùa Non Đông, Khu Công viên Mỏ có đặt Tượng đồng chí Nguyễn Văn Cừ.

Sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thugon các đầu mối phòng, ban đơn vị đúng theo mô hình mẫu.Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm. Chính vì vậy nên tổ chức Đảng của Mạo Khê luôn được cấp trên đánh giá cao về giá trị truyền thống, được công nhận là Đảng bộ HTNV, HTTNV và HTSX NV; được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng và Huân chương cao quý như: Anh hùng lực

lượng vũ trang Nhân dân, Huân Chương lao động Hạng Nhất, Công ty có Đơn vị Anh hùng trong thời kỳ đổi mới; Tổ chức Công đoàn Công ty Huân Chương lao động Hạng Nhất, Đoàn Thanh niên Công ty Huân Chương lao động Hạng Nhì;

Đảng bộ Công ty than Mạo Khê tiếp tục không ngừng phấn đấu rèn luyện, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, phát huy truyền thống tự lực, tự cường, tự rèn luyện tự soi tự sửa hoàn thiện tổ chức để thể hiện năng lực lãnh đạo Công ty than Mạo Khê ngày một phát triển, xây dựng khu Mỏ và tỉnh Quảng Ninh phồn vinh hạnh phúc.

HỌC TẬP, NOI GIƯƠNG TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ TRONG VIỆC XÂY DỰNG HÌNH ẢNH NGƯỜI GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG SÁNG, MẪU MỰC

ThS Nguyễn Đức Phương

Khoa Nhà nước và Pháp luật

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ 1938 - 1941, là nhà lãnh đạo trẻ tuổi đầy tài năng của cách mạng Việt Nam; một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; người con ưu tú của dân tộc; chiến sĩ cách mạng kiên cường, người cộng sản mẫu mực, suốt đời chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9-7-1912, trong một gia đình nhà Nho nghèo, thuộc dòng tộc Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi, tại một vùng quê văn hiến, làng Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Là người thông minh, có chí lớn ngay từ khi còn đi học, Đồng chí tham gia hoạt động cách mạng khi mới 16 tuổi, được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng khi 26 tuổi (năm 1938) và bị thực dân Pháp giết hại lúc 29 tuổi (năm 1941). Cuộc đời Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng trong sáng và cao đẹp. Những cống hiến to lớn và sự hy sinh oanh liệt của Đồng chí đã góp phần làm rạng danh Tổ quốc ta, dân tộc ta; tô thắm thêm lịch sử và truyền thống vẻ vang của Đảng ta.

1. TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ - TẤM GIƯƠNG SÁNG NGỜI VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng và Nhân dân ta. Toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Đồng chí là một tấm gương mẫu mực về phẩm chất cao quý của người cộng sản.

Thứ nhất, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là một tấm gương tiêu biểu về tinh thần say sưa tự học tập, rèn luyện và vươn lên không ngừng.

Từ lúc bắt đầu hoạt động cách mạng cho đến khi bị thực dân Pháp xử bắn, dù chưa được học ở trường lớp lý luận nào nhưng bằng niềm tin và nghị lực, Đồng chí đã trang bị cho mình những hiểu biết sâu rộng về khoa học chính trị và trở thành lãnh tụ cao nhất của Đảng. Không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, thông qua thực tiễn đấu tranh để rèn luyện, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa thực tế phong phú với lý luận khoa học, giải quyết đúng đắn những yêu cầu của cách mạng đề ra, nhất là trong những hoàn cảnh khắt khe, phức tạp. Trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939, Đảng ta gặp nhiều trở lực, khó khăn: kẻ thù luôn tìm cách đàn áp, bọn tởrỏtkít khiêu khích, phá hoại, một số cán bộ, đảng viên của Đảng bộc lộ những khuynh hướng sai lầm “tả” khuynh, hữu khuynh trong chiến lược, sách lược, lệch lạc trong nhận thức... Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã đoàn kết, tạo nên một cao trào cách mạng sôi nổi với hàng triệu quần chúng tham gia; đặt tiền đề cho cách mạng Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới - cao trào vận động giải phóng dân tộc. Thành công đó có cống hiến to lớn về trí tuệ, tâm huyết của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ.

Thứ hai, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ là hình ảnh tiêu biểu của người cán bộ cách mạng liên hệ, gần bó máu thịt với quần chúng.

Bất kỳ ở đâu, sống giữa những người phu mỏ, hay bà con nông dân vùng miệt vườn Nam Bộ, khi đi “vô sản hóa”, khi mới là đảng viên, hay lúc đã giữ cương vị Tổng Bí thư, đồng chí luôn gương mẫu trong cuộc sống; gần gũi, tin tưởng ở quần chúng; có khả năng tập hợp, đoàn kết, động viên quần chúng tham gia cách mạng. Đồng chí cũng luôn nêu cao tinh thần bảo vệ Đảng, bảo vệ khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, phát huy tự phê bình và phê bình để xây dựng Đảng vững mạnh, giữ vững vai trò tiên phong của Đảng, làm cho Đảng thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động.

Trước kẻ thù và những phản tử phản động, Đồng chí luôn kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng. Bị giặc bắt, qua nhiều trận đòn roi, tra tấn dã man của kẻ thù; mặc dù thể trạng không được khỏe, bệnh sốt rét biến chứng ngày càng nặng, nhưng Đồng chí vẫn tỏ rõ khí tiết, nêu cao tinh thần kiên trung. Hình ảnh Đồng chí hiên ngang, lẫm liệt bước ra pháp trường cùng với nhiều cán bộ lãnh đạo khác của Đảng đã trở thành tấm gương lớn về thái độ bất khuất trước kẻ thù và khí phách can trường của người cộng sản. Khi được hỏi vì sao Trung ương bầu đồng chí Nguyễn Văn Cừ làm Tổng Bí thư khi Đồng chí chỉ vừa 26 tuổi, ít tuổi hơn nhiều so với các đồng chí khác, đồng chí Lê Duẩn trả lời: “*Bởi đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một trí tuệ lỗi lạc của Đảng, rất sắc sảo và nhạy bén về chính trị, lại có khả năng đoàn kết, thuyết phục anh em, là một người cộng sản có phẩm chất đạo đức rất trong sáng, được mọi người kính phục*”.

Thứ ba, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ có tư duy lý luận sắc sảo, sáng tạo; nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn được Đồng chí giải quyết một cách nhuần nhuyễn, phù hợp với thực tế Việt Nam.

Sáng kiến thành lập Mặt trận thống nhất dân chủ của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3-1938, chứng tỏ Đồng chí nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm chỉ đạo của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng mặt trận chống phát xít. Tác phẩm Các quyền tự do dân chủ với nhân dân Đông Dương của Đồng chí đã luận giải trúng và có sức thuyết phục những vấn đề lý luận cơ bản, trên cơ sở đó giúp Đảng ta đưa ra những quyết sách chiến lược, sách lược trong thời kỳ Mặt trận dân chủ và giành thắng lợi.

Năm 1939, trước nguy cơ phát xít và Chiến tranh thế giới lần thứ hai, thực dân Pháp trở mặt đàn áp phong trào dân chủ, những phản tử tởn trời kia giả danh cách mạng cũng ra mặt chống phá đảng cộng sản. Trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã chỉ đạo và tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết, sâu rộng trên mặt trận tư tưởng, lý luận, nhằm chống bọn tởn trời kia và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng. Với bút danh Trí Cường, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã viết tác phẩm Tự chỉ trích. Đây là một đóng góp quan trọng về lý luận vào công tác xây dựng Đảng cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Tác phẩm ra đời đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình mới, khi Đảng ta vừa hoạt động bí mật, vừa hoạt động công khai; vừa chống “tả”, vừa chống “hữu” nhằm đi đến sự

đoàn kết thống nhất trong Đảng. Tác phẩm thể hiện tư duy sắc sảo của một lãnh tụ già dặn về chính trị; vừa tranh luận, vừa thuyết trình một cách sáng tỏ đường lối, chính sách của Đảng - những khía cạnh biện chứng giữa cái trước mắt và cái lâu dài, giữa sách lược và chiến lược, đánh tan mọi sự mơ hồ, lẫn lộn lúc bấy giờ.

2. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ TỈNH QUẢNG NINH HỌC TẬP VÀ NOI GƯƠNG TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ, PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

Một là, đội ngũ giảng viên cần đề cao tinh thần tự học tập, rèn luyện.

Mỗi giảng viên cần nhận thức sâu sắc sự cần thiết của việc tự học tập, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực công tác; từ đó, có động cơ, thái độ tự học tập, bồi dưỡng đúng đắn; không tự bằng lòng với kiến thức đã có, ra sức học tập và rèn luyện; quán triệt và nắm vững những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, trách nhiệm nêu gương của người giảng viên. Giảng viên cần xác định nội dung việc tự học tập, bồi dưỡng là nhằm nâng cao năng lực, trình độ của bản thân và rèn luyện chính trị, tư tưởng, tu dưỡng đạo đức cách mạng. Bởi đó là cơ sở, điều kiện để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Đây là yêu cầu khách quan, là nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm và là tiêu chuẩn quan trọng của người giảng viên lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay.

Đối với giảng viên trường chính trị chúng ta ngày hôm nay, đặc biệt là giảng viên trẻ cần không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ. Đội ngũ giảng viên nhà trường hiện nay đã được đào tạo qua trường lớp chính quy, bài bản. Trình độ giảng viên đều từ thạc sĩ trở lên. Nhưng chúng ta cần luôn ý thức được rằng, đào tạo qua trường lớp, chúng ta mới chỉ là những “trí thức một nửa” như cách dùng từ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để trở thành người “trí thức hoàn toàn” thì rất cần sự nỗ lực, kiên trì, bền bỉ tự học trong thực tiễn. Nếu giảng viên không quan tâm chú trọng việc tự học là tự đào thải mình. Không phải ngẫu nhiên mà chức năng của trường chính trị được đặt ra là đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học là động lực thúc đẩy say mê nghề nghiệp giúp giảng viên làm chủ được tri thức trên cơ sở độc lập suy nghĩ, sáng tạo, biết vận dụng tri thức vào bài giảng cũng như thực tiễn cuộc sống. Mỗi bài viết, mỗi vấn đề nghiên cứu đòi hỏi giảng viên phải vạch ra đề cương, đọc những tài liệu liên quan. Vì thế giảng viên có quá trình tích lũy về lượng để thay đổi về chất, tri thức càng được mở rộng và chuyên sâu, không chỉ am hiểu về một chuyên ngành mà nắm vững những kiến thức của chuyên ngành gần, liên ngành.

Hai là, đội ngũ giảng viên cần tăng cường đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở

Cần thí điểm thực hiện mô hình “cử giảng viên đi thực tế có kỳ hạn ở cơ sở”. Việc đưa giảng viên đi nghiên cứu có kỳ hạn ở cơ sở giúp giảng viên thâm nhập thực tế sinh động, học hỏi, tích lũy kiến thức từ cơ sở, góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên nhà trường vững về lý luận, am hiểu về thực tiễn xã hội, góp phần thực hiện tốt phương châm “lý luận gắn với thực tiễn”, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh đáp ứng yêu phát triển.

Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thực tế có kỳ hạn tại cơ sở, các giảng viên có thể được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương phân công nhiệm vụ cụ thể. Đồng thời, các giảng viên được tạo điều kiện tham gia, quan sát các hoạt động của cấp ủy đảng, chính quyền, như tham dự một số hội nghị của cấp ủy đảng, tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân, dự một số phiên họp của Ủy ban nhân dân xã, tham dự các cuộc họp ở thôn, tổ dân phố, các buổi sinh hoạt của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cơ sở. Qua hoạt động nghiên cứu thực tế, giảng viên có điều kiện để đối chiếu các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào công tác tổ chức, hoạt động của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở, đặc biệt là việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân.

Hoạt động nghiên cứu thực tế có kỳ hạn ở cơ sở giúp giảng viên tích lũy thêm những kiến thức thực tế phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, bổ sung tư liệu thực tiễn phong phú, sinh động, có minh chứng cụ thể cho các bài giảng. Bên cạnh đó, giảng viên có cơ hội cọ sát với các hoạt động trên mọi lĩnh vực mà cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở thực hiện, từ đó rèn luyện cho giảng viên những kỹ năng, kinh nghiệm như quản lý, điều hành, xử lý tình huống, tiếp công dân, giải quyết các tranh chấp trong Nhân dân...

Mặt khác, giảng viên có cơ sở để đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở; nắm được nhu cầu bổ sung các kiến thức, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở để kiến nghị, đề xuất Đảng ủy, Ban Giám hiệu đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở phù hợp với nhu cầu và xu hướng phát triển. Đồng thời, thông qua hoạt động ở cơ sở có kỳ hạn, giảng viên có thể phát hiện những thiếu sót, bất cập, những vấn đề mới phát sinh trong tổ chức và hoạt động của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở và các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý và thúc đẩy sự phát triển bền vững ở cơ sở.

Ba là, cần tiếp tục nâng cao và phát triển năng lực tư duy lý luận cho đội ngũ giảng viên.

Phát triển năng lực thu nhận tri thức lý luận. Năng lực thu nhận tri thức lý luận là khả năng tiếp thu tri thức lý luận để hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho hoạt động cũng như những kiến thức cần thiết phục vụ cho hoạt động đó. Đối với người giảng viên lý luận chính trị, đó là khả năng tiếp thu lý luận, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, khả năng phát hiện những vấn đề mới, khả năng tổng kết thực tiễn và học tập kinh nghiệm thực tiễn.

Phát triển năng lực khái quát tri thức lý luận. Đó là việc người giảng viên có thể liên kết tri thức ở các lĩnh vực, các ngành, nghề khác nhau thành một chỉnh thể mang tính hệ thống và khái quát hóa cao, bao quát nhiều vấn đề trên nhiều lĩnh vực và phạm vi rộng lớn.

Phát triển năng lực đánh giá, sáng tạo tri thức. Đối với vấn đề này, người giảng viên cần phát triển khả năng phân tích, so sánh, đối chiếu, đánh giá để không ngừng bổ sung, phát triển tri thức, hình thành những tri thức mới ngày càng phù hợp và phản ánh đúng sự vận động, phát triển của thực tiễn. Điều này thể hiện khả năng tư duy lý luận của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị.

Học tập tấm gương đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh chính trị và tư duy sáng tạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, chúng ta nguyện nêu cao ý chí cách mạng, tự giác phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người cộng sản, kiên trì học tập, nâng cao nhận thức, trình độ mọi mặt, tích cực hoạt động thực tiễn, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng và nhân dân lên trên hết, trước hết, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng, của dân tộc.

Học tập và noi gương đồng chí Nguyễn Văn Cừ, chúng ta đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng, bè phái, cục bộ, những thói hư tật xấu; xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, lãnh đạo toàn dân ra sức thi đua đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước trên con đường đi lên xã hội chủ nghĩa.

